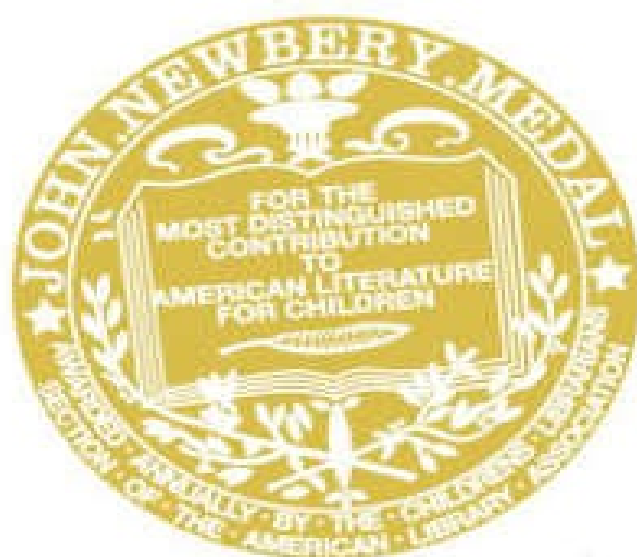


c y n t h i a k a d o h a t a

Lưu Anh *dịch*



kira - kira

Giải thưởng
đóng góp xuất sắc nhất cho
VĂN HỌC THIẾU NHI MỸ 2005



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Kira Kira

Cynthia Kadohata

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16

Kira – Lấp lánh

Lấp lánh. Đó là cách mà Lynn, người chị của Katie Takeshima, nhìn và suy ngẫm về mọi vật. Bầu trời rất kira-kira bởi màu xanh thăm thẳm và trong suốt. Mặt biển kira-kira cũng chính vì điều đó. Và mắt của con người ta cũng vậy. Khi Katie và gia đình chuyển từ Iowa đến Georgia sinh sống, Lynn chính là người giải thích cho cô hiểu vì sao nhiều người chặn chị em cô trên đường để nhìn chăm chăm vào hai đứa. Và cũng chính là Lynn, với cái nhìn đặc biệt của cô về thế giới, đã dạy cho Katie biết mơ mộng về ngày mai. Thế nhưng khi Lynn mắc phải căn bệnh hiểm nghèo và cả gia đình lâm vào cảnh khốn cùng, Katie đã trở thành người nhắc nhở các thành viên trong gia đình rằng luôn có một cái gì thật lấp lánh – kira-kira – ở ngày mai.

Một cuốn sách tràn ngập tình yêu và hi vọng...

Được viết bởi một cô gái Nhật, với sự tinh tế, giản dị và tràn đầy cảm xúc, Kira Kira là một câu chuyện rất gần gũi với người đọc Việt Nam. Bất kì chi tiết, suy nghĩ hay tình huống nào trong câu chuyện cũng có thể làm tâm hồn bạn lay động - bởi toàn bộ cuốn sách là một chuỗi những gì cụ thể như thế. Tình yêu con người, ý thích khám phá, những mơ mộng và khát khao về một thế giới rực rỡ tươi đẹp, hay nỗi nhói đau trong cảm giác bị kì thị trên xứ người... Tất cả tùy thuộc vào sự cảm nhận và tìm tòi của chính bạn!

Cynthia Kadohata là một cây bút trẻ chuyên viết tiểu thuyết. Các tác phẩm của cô đã được đăng trên The New Yorker, Grand Street Magazine và Ploughshares. Với cuốn tiểu thuyết đầu tiên “The floating world” (Thế giới không ngừng), tờ New York Times gọi cô là “một giọng nói mới mẻ và rành mạch trong thế giới tiểu thuyết”. Cynthia cũng là người đã đoạt giải thưởng Whiting. Hiện cô đang sống ở Los Angeles, California.

Kira - Kira là chuỗi hồi ức thơ mộng của một cô bé người Nhật sống ở Mỹ cùng gia đình. Đó cũng có thể là chuỗi những ý nghĩ và kỷ niệm sâu sắc của một cô bé đối với người chị thông minh, tài giỏi và xinh đẹp.

Được viết dưới dạng tự sự như một cuốn nhật ký, Kira - Kira mở đầu với cuộc sống yên ả với tuổi thơ bên cạnh những ruộng bắp trải dài ngút ngàn của hai chị em ở tiểu bang Iowa. Sinh ra trong một gia đình lao động nghèo, hai cô gái nhỏ còn phải đối mặt với một vấn đề khác: thái độ của người xung quanh đối với dân nhập cư. Nỗi ưu tư này, xen kẽ giữa hàng loạt sự kiện xảy đến với gia đình nhỏ người Nhật, chỉ thỉnh thoảng mới hé lộ nhưng đã trở thành một ám ảnh khôn nguôi.

Truyện được viết với giọng văn trong sáng, tinh nghịch và chứa chan tình cảm trìu mến, dẫn dắt người đọc vào thế giới “phiêu lưu” của hai cô gái: từ Iowa họ đến Georgia cùng gia đình trên chiếc xe tải ọc ạch của người bác ruột để bắt đầu một cuộc mưu sinh mới. Ở thị trấn nhỏ, họ sống trong một căn hộ xập xệ cũ kỹ, ba mẹ bán sức lao động ngày đêm trong nhà máy, còn hai cô gái thì đến trường nơi họ gặp phải những người bạn phần lớn là hay trêu chọc hoặc xa cách lạnh lùng...

Giữa những thay đổi đó, cô bé vẫn đã có những giây phút sống thật sự với lứa tuổi hồn nhiên của mình: những chuỗi cười giòn giã sau các trò vui, những khám phá bất ngờ và đầy ngạc nhiên với những sự vật - con người mới, những tình cảm gắn bó với một con thú nhồi bông mà cô xem như người bạn tâm tình... Và mạnh hơn tất cả, đó chính là khát khao sống đẹp đẽ, hướng tới những gì “lấp lánh” và “sáng chói” - trái ngược với thực tế ảm đạm, u buồn, đôi khi ghẻ lạnh, mà cả hai cô bé thường đối mặt.

Được biết bởi một cô gái Nhật, Kira - Kira là một câu chuyện rất gần gũi với người đọc Việt Nam bởi sự tinh tế, giản dị và tràn đầy cảm xúc của nó. Bạn có thể bị lay động bởi bất kỳ chi tiết, suy nghĩ hay tình huống nào trong câu chuyện - bởi toàn bộ cuốn sách là một chuỗi những gì cụ thể như thế. Tình yêu con người, ý thích khám phá, những mơ mộng và khát khao về một thế giới rực rỡ tươi đẹp, hay nỗi nhói đau trong cảm giác bị ký thị trên xứ người... Tất cả tùy thuộc vào cảm nhận và tìm tòi của chính bạn.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

CHỊ TÔI, LYNN, đã dạy cho tôi nói cái từ đầu tiên: *kira-kira*. Tôi đã phát âm nó thành ra *ka a-a*, nhưng chị chẳng hiểu nổi tôi muốn nói gì. Trong tiếng Nhật, *kira-kira* có nghĩa là “sáng lấp lánh”. Lynn kể là khi còn nhỏ, chị thường dắt tôi đi trên con đường trống vắng của bọn tôi vào ban đêm, rồi hai đứa tôi nằm ngửa xuống, nhìn lên những ngôi sao trên trời và chị cứ nhắc, “Katie, nói *kira-kira*, *kira-kira* xem nào.” Tôi rất thích từ này! Khi tôi lớn thêm, tôi dùng từ *kira-kira* để miêu tả tất cả những gì mà tôi thích: bầu trời trong trẻo, lũ chó con, mèo con, lũ bướm, những tấm khăn giấy nhiều màu sắc.

Mẹ bảo chúng tôi đã lạm dụng từ đó nhiều quá, người ta không thể gọi một tấm khăn giấy là *kira-kira* được. Mẹ rất rầu về việc hai đứa tôi không giống người Nhật một chút nào và thề là sẽ đưa chúng tôi về Nhật một ngày nào đó. Tôi không quan tâm mẹ sẽ đưa chúng tôi tới đâu, một khi tôi có chị Lynn bên cạnh.

Tôi sinh ra ở Iowa năm 1951. Tôi biết khá nhiều chuyện về mình hồi nhỏ, bởi vì chị Lynn có ghi nhật kí. Bây giờ tôi vẫn giữ cuốn nhật kí đó trong ngăn kéo cạnh giường.

Tôi rất thích cái việc những kí ức của chị vừa giống y hệt tôi, nhưng cũng lại vừa khác. Ví dụ như một trong những kỉ niệm đầu tiên của tôi là cái ngày chị Lynn cứu tôi. Tôi gần lên năm, và chị gần lên chín. Bọn tôi đang chơi trên con đường vắng gần nhà. Những cánh đồng bắp cao tít trải dài ngút tầm mắt, nhìn đâu cũng thấy bắp. Một con chó lông xám, dơ dáy từ cánh đồng gần bọn tôi chạy ra, rồi lại chạy vào. Lynn vốn yêu thích những con vật. Và mái tóc dài đen mượt của chị cứ mất hút sau đám lá xanh sau khi chị đuổi theo con chó. Bầu trời mùa hè xanh biếc và trong vắt. Tôi thoáng thấy sợ khi Lynn biến mất vào trong mây bụi bắp. Lynn luôn ở bên cạnh tôi mỗi khi chị không đi học. Cả ba mẹ tôi đều đi làm. Trên lý thuyết thì tôi được gởi suốt ngày ở nhà một người phụ nữ ở cuối đường, nhưng trên thực tế thì Lynn mới là người trông nom tôi.

Sau khi Lynn chạy vào trong cánh đồng, tôi chẳng còn thấy gì khác ngoài bắp.

Tôi kêu to “Lynnie!.” Bọn tôi chơi không xa nhà lắm, nhưng tôi cảm thấy sợ. Tôi khóc òa lên.

Rồi thì Lynn bỗng ló ra sau lưng tôi và “Hù!” một cái, và tôi lại khóc to dữ hơn nữa. Chị bật cười, rồi ôm lấy tôi và nói “Em là đứa em dễ thương nhất thế giới!.” Tôi rất thích nghe chị nói như vậy, và tôi nín khóc.

Con chó chạy đi mất. Bọn tôi ngả lưng xuống nằm ngay giữa mặt đường, nhìn lên bầu trời xanh ngắt. Có những ngày mà chẳng có ai chạy xe qua con đường nhỏ của chúng tôi. Bọn tôi có thể nằm ngửa suốt cả ngày mà chẳng hề bị xe cán.

Lynn nói:

“Màu xanh của bầu trời là một trong những màu đặc biệt nhất thế giới, bởi vì nó vừa xanh thắm lại vừa trong vắt. Chị vừa nói gì vậy hả?”

“Bầu trời rất đặc biệt.”

“Biển cũng vậy nữa, và cả mắt con người cũng vậy.”

Chị quay mặt về phía tôi, chờ đợi. Tôi nói “Biển và mắt con người cũng đặc biệt.”

Đó là cách mà tôi đã được học về mắt người, bầu trời và biển cả: cả ba thứ đều đặc biệt, thăm thẳm, rục rĩ và trong vắt. Tôi quay về phía Lynn. Mắt của chị sâu thẳm và đen nhánh, như tôi vậy.

Con chó đột nhiên phóng ra từ cánh đồng, gầm gầm gừ gừ. Răng nó dài và vàng khè. Hai đũa tôi hét lên và bật dậy. Con chó tấp vào ống quần của tôi. Khi tôi giật ra, nó xé rách ống quần và mấy cái răng lạnh ngắt của nó chạm vào da tôi. Tôi thét lên “Ááááá!”

Lynn túm lấy đuôi con chó kéo lui và la với tôi, “Chạy đi, Katie, chạy!” Tôi chạy và nghe tiếng con chó gầm gừ và tiếng Lynn thở dốc. Khi tôi đã đến nhà, tôi quay lại và thấy con chó đang giật ống quần của Lynn còn chị thì cuộn tròn như một trái banh. Tôi phóng vào trong nhà tìm vũ khí. Nhưng tôi không nghĩ ngợi được gì cho ra hồn. Tôi vớ lấy một chai sữa trong tủ lạnh rồi chạy về phía Lynn và liệng cái chai vào con chó. Cái chai ném hụt bể tan trên mặt đường. Con chó lao tới để liếm sữa.

Lynn và tôi chạy về nhà, nhưng chị dừng lại trước cổng. Tôi lôi chị đi “Chạy đi chứ!”

Chị có vẻ lo lắng “Nó bị mảnh chai cửa đứt lưỡi mất.”

“Kệ nó!”

Nhưng chị cầm vòi nước xịt đuổi con chó đi, để nó khỏi bị đứt lưỡi. Lynn là như vậy đó. Ngay cả khi mình giết chị và cắn đứt chân chị, chị vẫn tha thứ cho mình.

Đây là những gì Lynn ghi lại trong nhật kí hôm đó:

“Cánh đồng bắp đẹp quá. Khi tôi ở giữa lòng cánh đồng đầy bắp, tôi cảm thấy muốn ở mãi nơi đó. Rồi khi nghe tiếng Katie khóc, tôi đã ráng hết sức chạy càng nhanh càng tốt. Tôi lo quá. Tôi nghĩ chắc có chuyện xảy ra với em tôi!

Rồi, khi con chó tấn công, Katie đã cứu mạng tôi.”

Quả thật tôi không nghĩ như vậy. Nếu trước đó chị không cứu tôi thì tôi đâu cứu chị được. Vì vậy, thật sự chị mới là người đã cứu mạng tôi.

Lynn là một cô gái dũng cảm nhất trên thế giới. Chị còn là một thiên tài nữa. Tôi biết như vậy là bởi vì có một bữa tôi hỏi chị, “Chị là thiên tài phải không?” Và chị trả lời “Phải.” Tôi tin chị bởi vì vào ngày ba tôi dạy chị chơi cờ, chị đã thắng ngay cái ván đầu tiên của chị trong đời. Chị nói nếu tôi muốn chơi cờ chị sẽ dạy. Chị luôn nói sẽ dạy tôi tất cả mọi thứ tôi muốn biết trên đời. Chị nói một ngày nào đó hai đứa tôi sẽ giàu và mua cho ba mẹ bảy ngôi nhà. Nhưng trước tiên thì ba mẹ sẽ mua ngay một căn nhà cho tất cả chúng tôi ở. Cái ngày tuyệt vời đó sẽ không xa xôi gì mấy. Tôi khám phá được điều này vào buổi chiều Lynn kéo tôi vào bếp, cặp mắt sáng rực. Chị nói:

“Chị phải cho em coi cái này.”

Chị thò tay xuống phía dưới tủ lạnh và lôi ra một cái khay. Có một cái phong bì cũ trong khay. Chị mở phong bì ra cho tôi thấy điều bí mật trong đó: tiền.

Tôi hỏi:

“Tiền thật hả chị?”

“Ừa. Tiền của ba mẹ đó. Tiền để dành mua căn nhà mình sắp mua.”

Chúng tôi sống trong một căn nhà thuê nhỏ ở bang Iowa. Tôi thích căn nhà thuê nhỏ bé ấy, nhưng Lynn luôn luôn nói rằng tôi sẽ thích căn nhà thật sự của chúng tôi. Lúc đó bọn tôi có thể nuôi một con chó, một con mèo, và một con vẹt.

Lynn nhìn tôi đầy chờ đợi. Tôi hỏi:

“Tiền phải để ở ngân hàng chứ?”

“Ba mẹ không tin ngân hàng. Em muốn đếm không?”

Chị đưa phong bì cho tôi, và tôi cầm mớ tiền trong tay. Chúng ấm ướt và lạnh lạnh. “Một, hai, ba...” Tôi đếm được tới số mười một. Mười một tờ một trăm đô la. Tôi không biết nghĩ thế nào nữa. Có lần tôi lượm được một đô la ở bãi đậu xe và tôi đã mua được cả một đồng thứ. Với mười một tờ một trăm đô la, hình như người ta có thể mua bất cứ thứ gì. Tôi nói:

“Em hi vọng nhà mình sẽ sơn màu xanh da trời.”

“Nhất định vậy.” Chị cất tiền trở lại. “Ba mẹ cứ tưởng giấu kĩ lắm, nhưng chị đã thấy khi mẹ lấy ra.”

Ba mẹ tôi có một cửa tiệm thực phẩm Á Châu. Không may là hầu như chẳng có bao nhiêu người phương Đông ở bang Iowa, và ba mẹ tôi đã phải dẹp tiệm không bao lâu sau cái buổi tối tôi và Lynn đếm tiền lần đầu tiên ở dưới tủ lạnh. Anh của ba tôi, bác Katsuhisa, làm việc ở một trang trại ấp trứng gia cầm ở bang Georgia. Bác nói sẽ tìm cho ba tôi một công việc ở trại ấp trứng. Và bác cũng nói sẽ kiếm cho mẹ tôi một việc làm ở nhà máy chế biến gia cầm. Một vài tuần sau khi cửa tiệm đóng cửa, ba tôi quyết định đưa chúng tôi xuống Georgia để gia nhập nền công nghiệp gia cầm.

Vì vậy chúng tôi mang ơn bác Katsuhisa rất nhiều. Katsu trong tiếng Nhật có nghĩa như từ Triumph (thành công) trong tiếng Mỹ. Không hiểu sao tôi cứ nghĩ từ Triumph (thành công) và từ Trumpet (cây kèn) là một, và tôi cứ nghĩ về bác tôi như một cây kèn.

Lynn nói bác Katsuhisa là một người kì quặc. Bác thuộc mẫu người ồn ào trong khi ba tôi khá lặng lẽ. Ngay cả khi không nói, bác cũng gây ra nhiều tiếng động, bác đằng hắng và khịt mũi và gõ ngón tay. Đôi khi, chẳng vì lý do gì hết, bác đột nhiên đứng dậy vỗ tay thật to. Sau khi làm cho mọi người chú ý, thì bác lại ngồi xuống, thế thôi. Bác thậm chí làm ồn cả khi đang suy nghĩ. Mỗi khi đang suy nghĩ rất lung, bác cụp hai tai vào trong làm cho chúng ngó như thể bị biến dạng. Lúc trở lại hình dạng ban đầu, chúng kêu cái bốp. Lynn nói người ta có thể nghe thấy bác suy nghĩ: Bốp! Bốp!

Một bên mũi của bác có cái sẹo hình hột nút. Chuyện là hồi ở Nhật, lúc nhỏ bác bị một đám quạ bự tấn công, một con đã cố tìm cách chom cái mũi của bác. Bác, ba tôi, mẹ tôi đều là những người *Kibei*, nghĩa là sinh ra ở Mỹ nhưng được gửi về Nhật để học. Lũ quạ ở Nhật nổi tiếng dữ tợn. Dù sao đó cũng là câu chuyện Lynn kể tôi nghe.

Vào một ngày oi ả, bác Katsuhisa lái xe tới Iowa để giúp gia đình tôi dọn nhà tới Georgia. Tất cả chúng tôi đều chạy ra ngoài khi nghe tiếng xe tải của bác trên con đường vắng vẻ tro bụi của chúng tôi. Chiếc xe của bác vừa xóc, vừa phun phì phì, và cũng ồn ào y như bác. Mẹ tôi nói:

“Cái xe này chạy tới Georgia nổi à?”

Ba tôi đắm tay vào ngực. Đó là cung cách mỗi khi ông muốn nói *chắc chắn*! Ông nói thêm, “Anh của anh mà!” Ba tôi thì chắc nịch, cao tới một mét tám, còn mẹ chúng tôi thì mảnh khảnh và bé nhỏ, cao tới một mét ba. Bởi vì bé nhỏ như vậy nên mẹ làm chúng tôi lo sợ mỗi khi mẹ giận. Gương mặt dịu dàng mềm mại của mẹ rắn lại coi giống như là thủy tinh, có vẻ như nó sẽ vỡ vụn nếu như có cái gì đó va nhăm.

Khi ba mẹ đứng nhìn chiếc xe tải của ông bác, ba dang hai tay ra ôm choàng lấy mẹ. Ba đứng như vậy với mẹ rất lâu, như thể đang bảo vệ mẹ.

“Nhưng việc ông ấy là anh của anh thì đâu có gì liên quan tới chuyện chiếc xe tải này có chạy nổi tới Georgia hay không đâu?”

Ba tôi nói, “Nếu anh ấy nói được thì sẽ được.” Có vẻ như ba chẳng bao giờ nghi ngờ bất cứ chuyện gì trên đời. Bác Katsuhisa hơn ba tôi bốn tuổi. Có lẽ ba tin tưởng bác Katsuhisa cũng như tôi tin tưởng Lynn. Lynn nói nhỏ bên tai tôi, “Nói thật tình, chị không biết cái xe này có chạy nổi tới nhà mình không nữa, chớ đừng nói tới Georgia.” “Nói thật tình” là chữ cửa miệng của chị suốt trong tuần đó.

Mẹ nhìn hai đứa tôi ngơ vạc. Mẹ không thích bọn tôi thì thầm. Bà nghĩ hai đứa đang nói xấu ai đó, mà mẹ thì không ưa chuyện dèm pha nói xấu. Mẹ tập trung chú ý vào tôi. Bà đang cố đọc ý nghĩ của tôi. Lynn nói mỗi khi mẹ làm như vậy, tôi nên cố nghĩ tới những từ vô nghĩa trong đầu. Tôi tự nghĩ, *voi, bò, hù hù, gừ gừ, rè rè...* Mẹ ngoảnh đi, nhìn chiếc xe tải.

Khi chiếc xe rùng lên lần cuối cùng, bác Katsuhisa nhảy xuống, chạy về phía Lynn và tôi. Tôi lùi lại, nhưng bác nhắc bồng tôi lên trong tay và la lớn, “Con ngựa con nhỏ xiu của bác! Con ngựa con nhỏ xiu!” Bác xoay tôi vòng vòng cho tới lúc tôi xây xẩm mặt mày. Rồi bác đặt tôi xuống và nhắc Lynn lên, xoay chị vòng vòng và nói, “Con sói con của bác!”

Bác đặt Lynn xuống và ôm ba tôi, siết chặt. Rồi bác nhẹ nhàng ôm mẹ. Mẹ hơi quay mặt tránh đi, như thể sự ồn ào của bác làm mẹ muốn ngất xỉu.

Thật khó mà thấy được ba tôi và bác Katsuhisa là máu mủ ruột rà. Ba thì trầm tĩnh, giống như mặt biển vào một ngày lặng gió, với mặt nước không gợn sóng và ít xao động. Ba vững chắc như bức tường ngủ trong phòng của chúng tôi. Để chúng tôi thấy ba khỏe tới mức nào, ba thường cho chúng tôi đắm vào bụng ông mạnh hết cỡ. Có nhiều bữa chúng tôi lén tới gần và nện vào bụng ba, mà ba thậm chí có vẻ như chẳng hề biết tới nữa. Và rồi chúng tôi lại lén bỏ đi trong khi ba tiếp tục nghe radio như thể chẳng có chuyện gì xảy ra.

Ba tôi thích nghĩ ngợi. Đôi lúc tôi và Lynn lén nhìn ba khi ba ngồi bên bàn ăn, đắm chiêu suy nghĩ. Ba khoanh tay trên bàn ăn, cau mày một cách vô duyên cớ. Đôi lúc ông gật gù, nhưng rất khẽ. Tôi biết tôi sẽ chẳng bao giờ trở thành một người trầm ngâm như ba tôi được, bởi vì tôi không thể ngồi yên như vậy. Lynn bảo ba tôi suy nghĩ nhiều tới mức đôi khi mất cả mấy tuần mới quyết định được. Tuy nhiên, một khi ông đã quyết định thì không bao giờ thay đổi. Ông đã suy nghĩ nhiều tuần trước khi đưa cả nhà tới Georgia. Vào lúc mà ông quyết định như vậy thì chỉ còn có sáu trăm *đôla* tiền mặt ở trong cái phong bì nằm dưới tủ lạnh thôi.

Buổi tối bác Katsuhisa tới Iowa, bác ăn xong sớm để có thể ra ngoài đi dạo một vòng và có lẽ để tự nói chuyện với chính mình. Sau khi khép cửa trước lại, mẹ tôi nói bác Katsuhisa trái hẳn với ba tôi là bác chẳng bao giờ chịu ngó chừng trước khi nhảy, chẳng chịu suy nghĩ chút nào trước khi quyết định. Mẹ hạ thấp giọng, “Thành ra ổng mới lấy người đàn bà đó,” nghĩa là

bà vợ đầu của bác. Thiệt tình mà nói thì mẹ đang dèm pha bác, nhưng có ai dám nói với mẹ? Tất cả chúng tôi đều ngồi im.

Ba và bác khác nhau nhiều chuyện. Bác Katsuhisa thích nói chuyện với bất kì ai, kể cả với chính mình. Ba không thích chuyện trò, trừ khi nói với mẹ. Ba thích đọc báo hơn. Còn bác Katsuhisa thì ngược lại, chẳng bao giờ đọc báo. Ông chẳng cần biết Tổng thống Eisenhower đang nói tới cái gì.

Bác cao hơn ba đúng ba phân rưỡi. Nhưng bụng ông mềm nhão. Bọn tôi biết điều này bởi vì năm ngoái có lần bọn tôi đâm vô bụng ông, ông ré lên vì đau và dọa sẽ phết vô đít bọn tôi. Bọn tôi bị bắt phải đi ngủ mà không được ăn tối bởi vì ba mẹ nói rằng đánh người khác là điều tệ hại nhất trên đời. Trộm cắp là tội thứ hai, và nói dối là tội thứ ba.

Trước khi tôi mười hai tuổi, tôi đã phạm đủ cả ba tội trên.

TRƯỚC KHI CHÚNG TÔI DỌN ĐI, suốt cả ngày ba tôi và bác tôi chất đầy lên xe tải một lô thùng mà mẹ tôi đã bọc lại. Chúng tôi dự định sẽ khởi hành sáng hôm sau. Lynn và tôi ngồi trước thềm hàng ba nhìn mọi người làm việc. Bác Katsuhisa không muốn chúng tôi vô giúp bởi vì bác nói đây là việc dành cho đàn ông.

Lynn và tôi bày trò chơi chiến trận bằng những quân cờ. Giữa giờ nghỉ mệt, bác Katsuhisa bước lên thềm, vỗ tay ba lần, rút ra một cái khăn tay rồi hỉ mũi vô đó. Ông vỗ tay thêm cái nữa và nói, “Bác chính là tay kỳ thủ số một Nhật Bản đây.” Đó là một lời thách đấu đối với Lynn. “Cháu có dám chơi một ván không?”

Lynn bày bàn cờ ra. Bác xắn tay áo, như thể đánh cờ là một công việc lao động đầy khó nhọc và phức tạp. Lynn chiếu bí bác chỉ trong vòng mười lăm phút. Bác chẳng phải là một tay cờ giỏi nhưng ông cứ bắt chị chơi tiếp hết ván này tới ván khác để có thể thắng lại. Ba tôi lại tiếp tục chất đồ lên xe, nhưng bác Katsuhisa thậm chí chẳng để ý. Ông thua cả ba ván! Bác lặp lại ông là tay kỳ thủ số một Nhật Bản số một nước Mỹ. Tôi không hiểu ông dựa vào đâu mà lại cho mình như vậy. Khi Lynn thắng ông, tôi làm ra vẻ thản nhiên, nhưng trong bụng thì reo mừng chị.

Sau ván thua thứ ba, bác bước khỏi thềm và ủ rũ nhìn mảnh sân đầy sỏi. Ông bắt đầu phát ra tiếng động từ trong cổ họng. Ông kêu, “Daa, Uuu-Daa! Gaa! Gaa! Gaa! Hắc-hắc-hắc! Khắc-khắc-khắc-khắc!!” Rồi một cục nước bọt vọt ra từ miệng ông như một trái bóng chày và bay ngang qua bãi sỏi. Nó văng trúng vào cái cây duy nhất của chúng tôi và chảy từ từ xuống vỏ cây. Lynn và tôi đưa mắt nhìn nhau, chị nhướn mày lên như muốn nói, *Thấy chưa, chị đã nói bác là một người kì cục mà.*

*

Nhà tôi nghèo, nhưng đối với người Nhật thì dù có nghèo họ cũng chẳng bao giờ mượn tiền ai, vậy đó. Cho nên cứ mỗi năm một lần, chúng tôi lại ráng hết sức mua thật nhiều gạo, loại bao hai mươi hai ký, và không phải lo nghĩ chuyện tiền bạc nữa cho tới khi cả nhà ăn tới bao gạo cuối cùng. Không có bất cứ thứ gì bị lãng phí trong nhà. Ba mẹ chúng tôi thường làm món *ochazuke* cho bữa ăn sáng, món này làm từ trà xanh trộn với cơm vớt từ lớp cơm khô ở đáy nồi. Để di chuyển tới Georgia, ba tôi và bác chất lên xe tải tất cả những bao gạo còn lại mà chúng tôi chưa bán trong cửa hàng. Tôi thấy ba mẹ tôi nhìn đồng gạo trong xe, và tôi có thể nhận ra đồng gạo đó làm ba mẹ tôi yên tâm. Chúng làm ba mẹ cảm thấy an toàn.

Tôi thích nhìn ba mẹ tôi theo cách đó, đặc biệt là mẹ tôi, người có vẻ như không bao giờ là yên tâm. Mẹ tôi như một bông hoa mảnh mai, hiếm có và xinh đẹp. Ba thường nói với tôi như vậy. Mẹ hầu như chẳng nặng hơn Lynn là bao. Mẹ mảnh khảnh tới nỗi nếu như có người vô tình va phải thì bà có thể bầm tím cả người. Có lần mẹ té xuống một nấc thang và bị gãy chân. Rõ ràng đối với mẹ, ngay cả một bậc thang thôi cũng có thể nguy hiểm. Thậm chí khi thấy tôi bước tới gần một bậc thang bà cũng la lên, “Cẩn thận con!”

Mẹ tôi không thích chúng tôi chạy giỡn hay leo trèo, bởi vì điều đó nguy hiểm. Mẹ không

muốn chúng tôi đi bộ trên con đường vắng gần nhà và chẳng ai biết được lý do tại sao. Mẹ cũng không muốn chúng tôi vào đại học sau này, vì mẹ sợ chúng tôi sẽ có những suy nghĩ khác thường. Mẹ thích yên ổn và lặng lẽ. Ba tôi thường hay nói, “Xuyt, mẹ đang tắm” hay là, “Im coi mấy đứa, mẹ đang uống trà.” Chúng tôi chẳng thể hiểu nổi tại sao không được phép làm ồn khi mẹ đang làm bất cứ chuyện gì đó. Điều mà mẹ hay nói với chúng tôi bằng giọng kim êm như hát của bà là “*Shizukani!*”, có nghĩa là “Im chút coi!”

Mẹ không bao giờ nói “*Shizukani!*” với ba tôi. Bà làm đồ ăn cho ông và bóp chân cho ông, vì vậy ba để cho mẹ giữ tất cả tiền bạc. Lynn nói chắc chắn mẹ biết kỹ thuật xoa bóp chân khiến cho mấy ông bố trở nên khờ khạo. Ba rất thương mẹ. Điều đó khiến tôi cảm thấy yên tâm.

Cái đêm trước khi chúng tôi dọn đi, ba và bác tôi ngồi trên một gốc cây cụt dọc đường. Lynn và tôi lên nhìn ra họ trước khi đi ngủ. Bác thì cứ nói và ba thì cứ nghe. Thỉnh thoảng hai người cười phá lên.

Tôi hỏi, “Hai người đang nói chuyện gì vậy?”

“Nói chuyện phụ nữ,” Lynn trả lời một cách sành sỏi.

“Nói gì về phụ nữ?”

“Họ cười khi nhắc tới người đẹp.”

“Ái cha! Thôi chúc chị ngủ ngon!”

“Ừ! Chúc em ngủ ngon!”

Vào lúc nửa đêm, mẹ tôi bước vô phòng ngủ, bà luôn luôn làm như vậy để yên bụng là chúng tôi đã ngủ say. Như thường lệ, Lynn đã ngủ còn tôi thì thức. Thường thì khi còn thức, tôi hay giả bộ ngủ say để khỏi bị la. Nhưng tối hôm đó tôi lại lên tiếng, “Mẹ?”

“Khuya rồi, sao con còn thức?”

“Con không ngủ được mà không có Bera-bera.” Bera-bera là con thú nhồi bông cưng của tôi, mẹ đã gói nó lại trong một cái hộp. Bera-bera rất nhiều chuyện, nó cười rất to và đôi khi còn lên mặt với tôi nữa, nhưng tôi vẫn thích nó.

“Một ngày nào đó con sẽ chẳng còn nhớ tới Bera-bera đâu.” Mẹ tôi dịu dàng nói, hình như ý nghĩ đó khiến mẹ hơi buồn. Ý nghĩ đó cũng khiến tôi hơi buồn. Mẹ hôn lên trán tôi rồi đi ra. Tôi nghe bên ngoài có tiếng ồn: “Daa! Uuuoi-DAA!” Tôi nhồm dậy và nhìn bác Katsuhisa đang khạc. Ba tôi không còn ngồi ở gốc cây nữa. Chỉ có mình bác Katsuhisa ngoài đó. Bác điên, chắc chắn như vậy.

Chiều hôm sau khi chúng tôi rời Iowa lúc trời chập choạng tối. Chúng tôi dự trù đi buổi sáng nhưng bị trễ một chút so với kế hoạch bởi vì một vài nguyên nhân:

1. Tôi không tìm ra cái hộp đựng Bera-bera, và tôi nghĩ nó đã bị mất. Lẽ tất nhiên tôi cố gắng lên.
2. Ba mẹ tôi để sáu trăm đô la lẫn lộn ở đâu đó.
3. Lynn không tìm ra cái áo len có thêu hoa ưa thích của chị. Tất nhiên chị cũng rồi lên.

4. Bác Katsuhisa ngủ quên, và chúng tôi nghĩ đánh thức ông dậy là bất lịch sự.

Rồi bác tự thức dậy. Ba mẹ tôi tìm ra tiền của họ. Nhưng Lynn và tôi không tìm ra các món đồ của mình, và tất nhiên cả hai đứa tôi vẫn cứ như đang ngồi trên lửa. Sau cùng, mẹ tôi nói, “Phải đi thôi, chớ biết làm sao giờ.” Mẹ nhìn Lynn và tôi, đang khóc. “Có lẽ hai đứa con nên đi cùng xe với bác.”

“Ồ, đừng!” bác tôi nói. “Tôi không muốn giành hai đứa nhỏ dễ thương này của cô.”

Mẹ nói, “Không, em không muốn anh ngồi xe một mình buồn.”

Vì vậy chúng tôi leo lên chiếc xe tải ồn ào cùng với ông bác cũng ồn ào của mình. Rồi chúng tôi khóc tung bừng đến nỗi bác nhất quyết không đi chung với chúng tôi nữa. Ông tấp xe vào một bên lề. Chúng tôi leo lên xe của ba mẹ và khóc dữ dội đến mức họ cũng phải tấp vào lề và quyết định bằng cách tung đồng xu với bác Katsuhisa. Bác thua, cho nên chúng tôi leo lên xe bác trở lại

Ở Iowa, Lynn và tôi thấy hạnh phúc vô cùng. Tôi không hiểu vì sao chúng tôi phải bỏ nơi ấy ra đi vì một chỗ làm mới mà ba tôi cho biết đó là công việc nặng nhọc nhất mà ông từng làm. Tôi không hiểu vì sao chúng tôi phải di chuyển tới một bang ở miền Nam, nơi mà ba tôi không hiểu nổi một từ người ta nói, bởi vì giọng miền Nam của họ. Tôi không hiểu vì sao chúng tôi phải rời căn nhà mình đang ở để tới một căn hộ khác còn nhỏ hơn.

Một hồi sau thì tôi và Lynn hết khóc nức và ngồi ủ rũ trong xe bên bác Katsuhisa. Tôi biết nếu nghĩ tới con Bera-bera thì tôi sẽ khóc. Nhưng tôi không biết làm gì khác, cho nên tôi lại nghĩ về nó. Nó vừa giống con chó, vừa giống con thỏ, lông nó màu cam. Nó là người bạn thân nhất của tôi, sau Lynn. Tôi la lên: “Con muốn có con Bera-bera!”

Chị Lynn la lên: “Con muốn có cái áo len!” Cả hai đứa tôi lại òa khóc.

Buổi tối hôm đó trời ẩm áp. Cứ mỗi lần chúng tôi ngừng khóc, thì âm thanh duy nhất ở trong chiếc xe tải là tiếng bác tôi nhai thuốc lá nhóp nhép. Tôi thấy khiếp khi nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra khi bác phun đống thuốc lá đó ra. Lúc này ông quay cửa sổ xuống, tôi nghĩ sắp sửa có một cú phun khủng khiếp. Thay vì vậy, bác lại nhìn chúng tôi một cách bí hiểm.

Ông nói, “Bác sẽ dạy cho mấy đứa con gái tụi mày phun như một tay *tổ*.”

Chị tôi liếc nhìn ông. Chị ngưng khóc. Tôi cũng vậy. Tôi thấy rõ ràng chị nghĩ se thú vị khi học cách phun *tay tổ* đó. Tôi cũng vậy. Còn mẹ chắc sẽ giết bọn tôi chết tươi. Lynn nói, “Cũng được.”

Bác ợ một tiếng rất to, rồi liếc bọn tôi. Tôi hiểu rằng tiếng ợ đó chuẩn bị cho cú phun. Tôi hóp một chút không khí và ợ theo. Lynn cũng vậy. Rồi bác tăng hăng trong cổ họng của mình. Tiếng tăng hăng càng lúc càng to, thậm chí át cả tiếng động cơ, giống như đang diễn ra một cuộc chiến ì xèo trong đó. Lynn và tôi thử tăng hăng trong cổ họng như bác .

Bác kêu “Hắc-hắc-hắc!”

Lynn và tôi bắt chước ông: “Hắc-hắc-hắc!”

“Khoọc-khoọc-khoọc!”

“Khoọc-khoọc-khoọc!”

Bác xoay về phía cửa sổ đang mở, và một cục nước vàng to tướng bay ra khỏi miệng bác. Cái cục màu vàng đó nhìn giống như một con dơi bay ào ra khỏi hang. Chúng tôi ngoái cổ ra sau nhìn nó văng đi. Tôi cũng có phần nào muốn nó văng trúng chiếc xe hơi chạy phía sau, nhưng nó không trúng. Tôi ngả người qua Lynn và thò đầu khỏi cửa sổ. Tôi la lên “Kha-aaa!”, và một dòng nước miếng nhỏ xíu chảy xuống cằm tôi.

Không ai nói gì nữa. Vì lẽ gì đó sự im lặng làm tôi khóc trở lại. Chắc là bác không nín nổi nữa, nên bác bắt đầu ngâm ngâm tên của tôi, “Katie, Katie, Katie...” Rồi bác hát bài Katie theo giai điệu bài “Row, row, row your boat,” “America the Beautiful,” “Kookaburra” và một vài bài hát mà tôi không nhận ra. Ví dụ, bác hát, “Ồ, Katie, Kate, vì những bầu trời mênh mông, vì Katie Katie Kate.” Ông làm tôi cười khúc khích. Giống như có ai đó đang thọc lét tôi vậy. Trong một lúc tôi quên con Bera-bera.

Lynn mỉm cười hài lòng. Tôi biết vậy bởi vì chị thích tôi được hạnh phúc. Gió thổi vào tóc chúng tôi trong lúc bác Katsuhisa tiếp tục hát những bài Katie. Tôi nhìn ra cánh đồng ngoài kia và cố tìm chòm sao *Sode Boshi*, như hình ống tay áo Kimono trên bầu trời, nơi mà bác Katsuhisa nói người Tây phương trông thấy chòm sao Thiên Lang của họ. Rồi bác tôi bắt đầu hát những bài Lynnie.

Chị Lynn cười, cười hoài.

Chúng tôi lái xe qua hai thành phố lớn, thành phố St. Louis thuộc bang Missouri, và Nashville thuộc bang Tennessee. Tại St. Louis, những người lớn bỏ hai chúng tôi lại trong xe để đi mua những đồ dùng cần thiết. Chúng tôi nhìn theo họ đi về phía một cửa tiệm. Rồi chúng tôi lên ra ngoài để nghiêng ngó các thứ.

Chúng tôi đi bộ tới khu phố kề bên để nhìn một tòa nhà cao năm tầng. Đó là tòa nhà cao nhất tôi từng thấy.

Lynn nói, “Ở Chicago có những tòa nhà còn cao gấp mười lần vậy nữa”

“Có thật không?”

“Thật chứ. Có lẽ gấp mười lăm lần nữa kia.”

Tôi thấy tòa nhà thật xấu xí, nhưng mắt Lynn lại sáng rực. Mắt Lynn thường hay sáng như vậy - *kira-kira*. “Khi nào chị em mình đi học, mình sẽ không ở trong ký túc xá đâu. Mình sẽ ở trong tầng cao nhất của một tòa nhà thật cao ngất. Chị sẽ vô đại học.” Lynn dự tính trở thành một nhà khoa học về tên lửa hoặc là một nhà văn nổi tiếng. Mặc dù tôi không biết chút gì về các loài vật, nhưng Lynn nói khi lớn lên, tôi sẽ sang Phi Châu và nghiên cứu động vật. Trong đầu tôi, việc vào đại học không phải là điều quan trọng nhất, nhưng nếu Lynn đi thì tôi cũng đi.

Chúng tôi đi bộ về lại xe và leo lên ngồi trên mui đóng đưa chân, như những người phụ nữ mà mẹ gọi là hạng gái không đứng đắn ở thị trấn trước đây của chúng tôi. Chúng tôi giả bộ phì phèo thuốc lá như đám phụ nữ hư hỏng. Dù sao chúng tôi quay vô trong xe hơi trước khi mẹ trở lại, bởi vì nếu trông thấy chúng tôi như vậy thì mẹ sẽ điên tiết đến nỗi bà phải cần tới một viên thuốc an thần. Rồi thì ba sẽ lo rầu và có thể ông sẽ mất tập trung lái xe, và chúng tôi có thể bị tai nạn và chết. Đó chính là lý do tại sao mặc dù lúc nào tôi cũng muốn quậy phá, nhưng tôi vẫn phải luôn luôn tỏ ra ngoan ngoãn.

Sau đó chúng tôi đi cùng xe ba mẹ trong một lúc. Hai người không nói gì trong suốt hai giờ đồng hồ. Rồi chúng tôi lại lên xe tải trở lại với bác tôi, và ông lại nói suốt không ngừng. Tại Nashville chúng tôi bị lạc ba mẹ một lúc bởi vì bác tôi rẽ vào một đường nhánh khi ông nhìn thấy một cửa hiệu cầm đồ. Ông tắt xe vô lễ, chúng tôi ngồi chờ khi ông đi vô trong. Khi bác trở ra, ông cho chúng tôi xem một bộ cờ làm bằng ngọc thạch mà ông vừa mới mua. Ông nói nó làm ông tốn một mớ tiền, nhưng từ giờ trở đi nó sẽ là bộ cờ may mắn của ông. Ông hỏi tôi có tin rằng ông có thể hạ Lynn bằng bộ cờ may mắn này không, tôi trả lời “không”. Mẹ tôi luôn luôn dạy tôi phải tỏ ra lịch sự, nhưng dĩ nhiên mẹ cũng dạy rằng nói dối là một trong những điều tệ hại nhất. Vì vậy tôi chọn cách nói thật với bác. Lynn nói đôi khi sống trong đời mình phải chọn lựa.

Chúng tôi dừng lại ở một nơi nào đó có tên là khách sạn Gấu Miền Quê, đối diện trạm xe buýt. Ba tôi cho tôi đi cùng ông mượn phòng. Khi chúng tôi bước vào văn phòng, một người đàn bà cao lớn đang cười vào ống nghe điện thoại. Tóc bà ta đen gần bằng tôi nhưng bạc trắng gần hai phân nơi chân tóc. Bà ta không ngó ngang gì tới chúng tôi, nên chúng tôi đứng đó chờ.

Tôi nhìn ba để coi ông có giục bà ta lên một chút không. Nhưng ba là người kiên nhẫn nhất thế giới.

Người đàn bà nói vào ống điện thoại, “Chắc bồ nói giỡn, phải không?... Hấn mà dám nói vậy à?! Bồ phải tát vô mặt hắn ngay lúc đó chứ!.” Ba tôi đếm lại tiền ở trong ví. Người đàn bà dờ cái miệng khỏi ống điện thoại rồi nói với ba tôi, “Da đỏ ở dãy phòng sau nhà!” Bà ta đẩy một cái chìa khóa và một tấm thẻ đăng ký về phía ba tôi.

Tôi nói, “Bọn cháu không phải là người da đỏ.”

“Dân Mỹ cũng vậy.” Hè năm đó da ba tôi sạm lại do phải làm việc ở sân sau.

“Bọn cháu cũng không phải là người Mỹ,” tôi đáp lại. Nếu mẹ có ở đây bà sẽ bắt tôi im miệng. Nhưng ba tôi không nói gì và chỉ điền vào tấm thẻ đăng ký.

Bà ta lại nói vào trong điện thoại “Đợi chút nghe bồ tèo” Bà đặt ống nghe xuống và chiếu cặp mắt nhìn sững tôi. Tôi nắm lấy tay ba. “Bà nhỏ, nhìn tôi nè.”

Sau cùng ba cũng lên tiếng, ông nói “Một phòng dãy sau cũng được.”

“Tôi muốn hỏi con bé chuyện này. Tôi nói đảng hoàng đây, nghe nhóc, bởi vì tôi đã có quá nhiều rắc rối trong đời rồi, và tôi chỉ muốn biết: bộ trên trán tôi có in dòng chữ Tôi thích rắc rối hả? Bộ cái mặt tôi nói với mọi người rằng “Rắc rối là bạn của tôi” hả? Tôi hỏi nghiêm túc đó nhóc!”

Tôi chăm chú nhìn gương mặt bà ta. Tôi liếc về phía ba, nhưng ông đang nhìn vào trán người đàn bà.

Bà ta nói tiếp, “Bộ mấy đường gân máu của tôi có hình chữ “R”, tức là “Rắc Rối hả?”

Quả là bà ta có mấy đường gân máu gồ lên trên trán. Nhưng thật sự nó không có hình chữ “R”. Vì vậy tôi trả lời, “Dạ không, thưa bà.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Bây giờ mấy người về phòng của mình đi.” Bà ta nhắc ống nghe lên lại. Ba tôi đưa một ít tiền, bà ta lại ngược mắt lên. “Phòng dãy sau phải thêm hai đô-la nữa.” Ba tôi đẩy thêm hai đô-la về phía quầy thu tiền.

Bà ta lại nhắc điện thoại và lắng nghe một hồi. “Cứ-ứ-ứ! Bồ chịu khó với thằng cha đó nhiều quá!”

Chúng tôi đi ra ngoài, đó là một buổi tối yên tĩnh. Mặt trời đang lặn và đường chân trời đỏ một màu cam. Những đám mây hình tròn như cái đĩa lơ lửng trên cao.

Tôi hỏi, “Cứ-ứ-ứ nghĩa là sao ba?”

Ba tôi cúi xuống và nói nhỏ vào tai tôi từ đó nghĩa là gì. Ông dùng tiếng Nhật để chỉ. Và dĩ nhiên là chị Lynn đã dạy cái đó cho tôi rồi. “Dù gì đi nữa, không được để cho mẹ biết ba chỉ con cái này nghe chưa.”

“Dạ, con không nói đâu. Có vài đường gân máu của bà cũng giống như chữ “R” đó ba. Nhưng nó không ở trên trán bà, mà là trên má của bà.”

“Ba thấy giống chữ “X”“, nhưng ba không cho con biết nó tượng trưng cho chữ gì đâu.”

“Gì hả ba? Gì gì gì? Nói cho con biết đi!”

Ba tôi nhìn quanh, như thể ông sợ mẹ tôi đột ngột xuất hiện. Rồi ông cúi xuống và nói nhỏ

vào tai tôi nó tượng trưng cho chữ gì. Ông nói đó là chữ “Xấu Nết”.

“Nếu xấu như vậy thì ba đưa thêm cho ba hai đô làm gì?”

Ông trả lời, “Bởi vì hai đứa con cần một chỗ để ngủ.”

Tôi nói, “Đáng lẽ ba phải đập cho ba một trận!”

Ba nhắc tôi lên trong đôi tay rắn chắc của ông, không trả lời.

Khi chúng tôi đi về phòng, chúng tôi nhìn thấy những người da đỏ thật sự đang ngồi trên lề đường. Họ nhìn chúng tôi như thể họ chưa từng thấy ai như vậy. Và chúng tôi cũng nhìn lại họ theo kiểu đó.

Ở Nhật Bản cũng có những người giống như dân da đỏ ở đây. Họ được gọi là dân Ainu. Bác tôi đã kể cho tôi và Lynn nghe về người Ainu. Họ là những người đầu tiên sống ở miền Bắc Nhật Bản. Người Ainu tự gọi mình là Dân Trời bởi họ cho rằng tổ tiên của họ từ trên trời đến, cũng như tổ tiên của tôi đến từ Tokyo. Những người phụ nữ Ainu thường xăm râu lên mặt mình. Lynn và tôi thấy chuyện đó hay hay. Sau khi bác kể cho chúng tôi nghe về người Ainu, ngày nào chúng tôi cũng vẽ râu lên mặt mình suốt hai tuần sau đó. Ba đã chụp một số hình ảnh, còn mẹ thì choáng váng đến nỗi phải nằm nghỉ. Mẹ không coi Nhật Bản là đất nước của dân Ainu, mà là đất nước của tổ tiên bà, và là nơi mà tôi và Lynn sau cùng cũng phải được gửi về để học về bốn phận người phụ nữ. Mẹ cho rằng có râu thì không làm đàn bà được. Tôi cũng chẳng biết tại sao.

Tối đó ở nhà nghỉ, bác Katsuhisa chưa thách đấu ngay với Lynn. Đầu tiên ông đem bộ cờ vào trong phòng tắm rồi đóng cửa lại. Chúng tôi nghe ông nói lầm bầm một mình. Khi tôi muốn đi tiểu, ông chẳng hề để ý tiếng tôi gõ cửa, chắc ông đang tập trung dữ lắm. Lynn phải dắt tôi vào văn phòng để xin dùng tạm toa-lét ở đó. Người đàn bà với đám gân máu quái dị vẫn còn đó. Bà ta không nói gì, chỉ lắc đầu cái kỉnh và đưa chìa khóa cho chúng tôi. Đầu bà ta cứ xoay qua xoay lại, như thể bà ta không giữ yên nó được. Lynn nói nhỏ với tôi, “Bả say rồi. Không phải chị nói xấu bả đâu, mà thật sự là vậy.” Đầu bà ta gục xuống quầy thu tiền. Trước đây tôi không thích bà ta, nhưng bây giờ tôi thấy tội nghiệp cho bả. Tôi không biết ba mẹ bà ta có thương bả như ba mẹ tôi thương tôi hay không.

Khi chúng tôi trở về phòng thì bác Katsuhisa đã sẵn sàng giao đấu với Lynn. Cả hai ngồi xuống một cái bàn nhỏ trong phòng. Tôi với Bera-Bera ngồi trên giường theo dõi ván cờ. Ba tôi đã bỏ một giờ đồng hồ để tìm con Bera-Bera và chiếc áo len của chị tôi trong xe tải.

Bác đằng hắng một tiếng lớn. Rồi ông ngồi suy nghĩ, suy nghĩ miết. Ông cụp tai kêu “bốp” tới hai mươi bảy lần - tôi đếm được cả thảy. Ông tốn tới mười phút để đi một con chốt. Lẽ ra tôi phải chán lắm, nhưng may mà Bera-Bera nói chuyện với tôi suốt. Nó kể cho tôi nghe những việc nó làm hàng ngày. Tất cả những việc nó làm là nói liên tục. Nó cũng nói chuyện với Lynn. Nó nói với chị rằng nó cũng biết Alice qua cuốn truyện *Tấm Gương Thần*, và cũng giống như Alice, nó có thể đi vào thế giới phản chiếu huyền diệu. Khi mình nhìn vào một mặt phẳng trong vắt, giống như mặt hồ nước hay mặt gương, thì hình phản chiếu cũng sẽ như là hình thật thôi. Nhưng thế giới phản chiếu thì khác - nó là một thế giới thần tiên. Lẽ dĩ nhiên là Lynn đã dạy tôi điều đó. Chị nói rằng Bera-Bera có rất nhiều bạn trong thế giới phản chiếu huyền diệu. Trong thế giới đó của nó, nó là nhân vật rất quan trọng - có thể nó là một ông vua lặn - nhưng

với tôi, nó chỉ là một đứa bạn nói nhiều và dễ thương.

Lynn tốn chừng hai giây để tấn một con chốt. Bác Katsihisa tốn chừng mười lăm phút để tấn một quân chốt tiếp theo. Rồi Lynn đi quân Mã làm bác Katsihisa sững sờ. Tôi ngủ thiếp đi, rồi khi tỉnh dậy, tôi thấy Lynn đang ngồi sụp trên ghế, có vẻ chán chường hết sức. Còn ông bác thì đang nhíu mày, dăm chiêu suy nghĩ. Lynn vẫn còn quân Hậu còn quân Hậu của bác đã bị Lynn ăn mất tiêu. Trong một lúc tôi tưởng như bác sắp sửa khóc. Rồi bác lật ngược quân Vua của mình lại - có nghĩa là bác đầu hàng. Bác bước ra ngoài, chúng tôi vội chạy lại gần cửa sổ để coi bác khắc nhố. Ông cũng giống như cái máy phun nước mà có lần ba đã dẫn chúng tôi đi coi ở Yellowstone. Nghĩa là ông cứ khắc nhố một cách đều đặn. Lúc này những người da đỏ lại đang ra ngồi ngoài trời. Họ nhìn bác như thể ông sắp sửa phát điên.

Lynn nói, “Có nên để cho ông thắng một ván không ta?”

“Không” tôi trả lời.

Tối hôm đó, tôi thức giấc vào lúc nửa đêm. Tôi nhận ra một khe sáng ở dưới cánh cửa phòng tắm. Vong của bác trống, tôi biết bác đang nghiên cứu cờ. Tôi thấy hơi tội nghiệp ông. Chắc hẳn ông cũng muốn là một thiên tài như Lynn. Có lẽ ông ao ước tới một tương lai rực rỡ như của chị.

Thỉnh thoảng tôi cũng nghĩ tới tương lai của mình, bởi vì Lynn biểu tôi nên làm vậy. Chị nói vào ngay lúc này cũng khó mà đoán, nhưng một ngày nào đó nếu tôi không qua châu Phi để nghiên cứu động vật, thì chắc tôi sẽ trở thành một vận động viên quần vợt thiên tài và xinh đẹp. Tôi chẳng lo lắng về điều đó chút nào. Tôi không quan tâm liệu tôi sẽ trở thành thiên tài hay tôi sẽ xinh đẹp, hay tôi sẽ chơi thể thao cừ khôi. Tôi chỉ thích nghe Lynn nói và trò chuyện với Bera-Bera hay ăn kẹo cốm. Người phụ nữ sống ở cuối đường có thể tháo nguyên cả hàm răng trên ra khỏi miệng bả rất tài, nhưng bả không nhai được kẹo. Tôi có thể ăn bất cứ loại kẹo nào tôi thích bởi vì tôi vẫn còn răng sữa.

Nếu răng tôi bị sâu, thì tôi chỉ cần chờ mọc thêm răng khác. Quả là hết xẩy.

Từ trong xe hơi, Georgia nhìn không khác mấy so với những nơi khác. Nhưng khi hai đứa tôi xuống xe nói chuyện với mọi người, bọn tôi không thể hiểu họ được vì cái giọng miền Nam của họ. Họ nói chuyện như thể có dây thun trong miệng ! Mọi người đều trở mắt nhìn khi hai đứa tôi bước vô nhà hàng. Những tấm biển báo trong nhà hàng đều có ghi các dòng chữ đại để như DA MÀU RA PHÍA SAU. Phía trước dành cho người da trắng. Bọn tôi chẳng biết ngồi đâu, cho nên người ta chỉ đâu thì ngồi đó. Không thấy có một người Nhật Bản nào ở đây cả. Bọn tôi bị người ta ngắm nghía cả một hồi lâu. Thỉnh thoảng một người phụ nữ da trắng nhướn về phía hai đứa tôi và trầm trồ, “Ngộ quá!” Vài người trong họ sờ vào mặt bọn tôi, làm như thể bọn tôi không phải là người thật.

Georgia có rất nhiều bảng quảng cáo. Suốt dọc đường Lynn đọc cho tôi nghe tất cả : GORDON, KINH ĐÔ GÀ CỦA THẾ GIỚI ; VIDALIA, XỨ HÀNH NGỌT NHẤT THẾ GIỚI ; CORDELE, KINH ĐÔ DƯA HẤU CỦA THẾ GIỚI ; MILTON, LOẠI ĐÀO TỐT NHẤT THẾ GIỚI ; và TEMPLETON, NƠI ĐẬU PHỤNG LÀM VUA. Tôi còn thấy thêm bảy nhà hàng khác nhau quảng cáo mình có món thịt sườn nướng ngon nhất thế giới.

Nhiều lúc xe chúng tôi chạy ngang qua một dinh thự thời tiền chiến. “Tiền chiến” nghĩa là

“trước Cuộc Nội Chiến Nam - Bắc Mỹ.” Lynn đã dạy tôi chuyện này. Chị đã có lần ra sức đọc hết toàn bộ cuốn từ điển, cho nên chị biết nghĩa của cả một lô từ bắt đầu bằng chữ “T”. Một tòa dinh thự Tiền Chiến có thể không đẹp như là, coi nào, một ngọn núi hay là một bầu trời, nhưng đối với một ngôi nhà thì nó đẹp thật sự. Trước cuộc Nội Chiến Mỹ, những người da trắng giàu có sống trong các dinh thự này và sở hữu nô lệ. Tôi không biết bây giờ những người ở trong đó là ai.

Thị trấn mới của chúng tôi có tên là Chesterfield. Bác cho bọn tôi hay dân số của nó là bốn ngàn một trăm người. Có sáu gia đình Nhật Bản khác sống ở Chesterfield. Nếu tính luôn cả chúng tôi thì sẽ có cả thảy ba mươi một người Nhật Bản. Tất cả các ông bố trong gia đình đều làm việc ở trại ấp trứng trong thị trấn gần đó.

Bọn tôi hầu như ngồi trên xe với bác suốt ngày hôm đó bởi vì bác muốn bàn bạc chuyện đánh cờ với Lynn. Hầu hết thời gian tôi chỉ biết trở mắt nhìn ra ngoài cửa xe. Khi sắp tới Chesterfield tôi có chợp mắt ngủ thiếp đi một chút. Tỉnh dậy, tôi thấy quần mình bị ướt. Tôi chẳng nói ra cho Lynn hay bác biết. Bọn tôi đang đi tới nhà bác, ổng định làm một buổi tiệc nho nhỏ chào mừng chúng tôi tối hôm đó, và tôi nghĩ mình có thể lên vào trong nhà mà không bị ai phát hiện. Xe đổ dốc xuống một con đường ngoằn ngoèo. Đó đây tôi thấy những căn nhà gỗ sơn tróc lỗ chỗ. Những chiếc xe cũ rỉ sét hoặc hàng đồng vỏ xe nằm rải rác trong sân nhà. Sau cùng chúng tôi dừng lại ở một căn nhà nhỏ cũng giống như những cái nhà khác.

Cả nhà bác Katsuhisa chạy ra đón chúng tôi. Bác là người Nhật Bản duy nhất trong thị trấn này có được một căn nhà. Sân trước trải sỏi với những đám cỏ úa vàng rải rác, còn lớp sơn tường đã bị tróc ra lỗ chỗ. Dù sao thì tôi thấy nó trông cũng được. Gia đình tôi sẽ sống trong một căn hộ rẻ tiền giống như những người Nhật Bản khác đang làm việc ở trại ấp trứng. Bác Katsuhisa sống trong một căn nhà hẳn hoi vì bác thì khác. Ổng có những kế hoạch lớn lao. Trước hết, ông được thừa hưởng hai ngàn đô-la từ một người mà ông đã cứu sống trong Thế Chiến thứ Hai. Cho nên dù chẳng giàu có gì, ông vẫn khá hơn hầu hết chúng tôi. Sau nữa, ông đang cùng với một người bạn nghiên cứu để chuyển qua làm công việc thiết lập bản đồ địa hình, tức là việc đo đạc và nghiên cứu đất đai. Ông biết rất nhiều về đất và bùn và những thứ đại loại như vậy. Ông không muốn làm việc trong trại ấp trứng suốt cả đời.

Khi chúng tôi tới nhà bác, hai đứa em họ sinh đôi sáu tuổi của tôi, thằng David và thằng Daniel, đang chờ cùng với bác gái Fumiko. Bác gái là một phụ nữ tròn quya, với cái gương mặt tròn vo, cái bụng tròn quay và hai bắp đùi cũng tròn quay. Ngay cả tóc của bác cũng búi lại thành một búi tròn trên đầu. Tôi tính có ngày sẽ tháo nó ra coi có gì ở trong đó hay không. Bác Katsuhisa nhấn còi và vẫy tay với họ. Chúng tôi bước ra khỏi xe, và hầu như việc đầu tiên xảy ra là bác Fumi la lên chói lói, “Katie đá dằm! Katie đá dằm” Tôi ngượng đến nỗi khóc òa lên. Tất cả mọi người đều bật cười, còn hai thằng David và Daniel thì cứ rống lên, “Katie đá dằm!” Mẹ cũng nói, “Katie đá dằm!” Chỉ có ba là có vẻ tự hào về tôi. Lúc nào ba cũng tự hào về bất cứ chuyện gì của bọn tôi.

Sau đó, khi những gia đình Nhật Bản khác đến, chúng tôi ăn uống suốt đêm: cơm nắm ướp mặn, bánh cá, bánh cốm, kẹo cốm và gà nướng. Cơm nắm được gọi là *onigiri*, đó là món duy nhất tôi biết làm. Để làm cơm nắm, ta phải rửa tay cho sạch rồi thoa muối lên lòng bàn tay. Sau đó ta bóp một nắm cơm và vo nó lại thành một nắm. Mẹ làm được kiểu dáng cơm nắm *onigiri* lạ mắt hình tam giác rất dễ thương với rong biển và mận ướp, nhưng tôi thì chỉ làm được kiểu

bình thường. Ngày nào đó khi lớn lên, tôi cũng sẽ phải học cách làm những nắm cơm *onigiri* lạ mắt, nếu không thì sẽ chẳng ai thèm hỏi cưới tôi.

Chúng tôi hái đào trên một cái cây gần đó và đồng tai nghe ba mẹ bàn công việc. Ba sẽ đi làm việc phân loại giới tính gà, tức là theo ba giải thích, phải tách riêng con gà trống với con gà mái ngay từ khi chúng vừa mới ra khỏi trứng. Theo như tôi thu nhặt được, thì phải tách riêng ra như vậy để giết những con gà trống. Chúng vô dụng bởi vì chúng không thể đẻ trứng. Bác Katsuhisa nói thấy chúng bị giết thì cũng tội, nhưng rốt cuộc bọn tôi phải học cách để sống như những đứa trẻ ở nông trại - lũ trẻ ở nông trại hiểu được ý nghĩa của cái chết. Chúng hiểu được chết là một phần của cuộc sống. Khi bác nói vậy, mẹ và bác Fumi cau mặt với ông. Hai người cứ làm vậy suốt cả thời gian bác nói chuyện với bọn tôi. Điều đó có nghĩa là lẽ ra bác phải tộp bót.

Tôi nhìn quanh và thấy Lynn đang chơi với mấy đứa cỡ tuổi chị. Lynn gọi, “Tới đây!”, và tôi chạy tới. Có nhiều khi mấy đứa lớn tuổi hơn không thích tôi tham gia, nhưng Lynn luôn luôn bắt bọn nó cho tôi chơi chung. Chúng tôi chơi giỡn tới tận giờ đi ngủ, tối hôm đó Lynn và tôi ngủ trên sàn nhà trong phòng khách. Giống như có một triệu con dế đang gáy xung quanh chúng tôi. Ánh trăng bán nguyệt rọi qua khung cửa sổ, Lynn và tôi tập trư và sửa để sau này có thể nói chuyện với lũ chó nếu mẹ cho phép hai đứa tôi nuôi một hai con. Rồi mẹ đi vào phòng bắt hai đứa tôi im miệng. Mẹ có vẻ mệt và lo một điều gì đó. Quả thật thì ngó như thể mẹ sắp khóc. Vì vậy chúng tôi nằm im ngay lập tức.

Thấy mẹ như vậy làm tôi nhớ tới Iowa. Đây là những thứ mà tôi đã bắt đầu cảm thấy nhớ:

Quang cảnh. Trước đây khi tôi ngó ra ngoài cửa sổ phòng ngủ vào những buổi sáng mùa hè, tôi không thấy gì khác ngoài bắp và bầu trời xanh biếc. Vào mùa đông thì tôi thấy tuyết và cũng là bầu trời xanh biếc.

Giải Bowling người Mỹ gốc Nhật ở Bang Iowa. Cứ mỗi sáng thứ Bảy, người Mỹ gốc Nhật ở vài dặm quanh đó tới tụ tập tại một sân bowling nằm ở trung tâm của bang. Mấy người bạn của ba luôn luôn cho hai đứa tôi tiền lẻ và bày cho bọn tôi chọn bài hát trong cái máy hát tự động.

Bà Chan, bà góa phụ người Hoa ở cuối đường. Hai đứa tôi từng giúp bả trồng cà chua vào đầu mùa hè năm đó. Nhân tiện nói thêm, bả là người có thể tháo hàm răng trên ra khỏi miệng.

Tuyết. Nặn tuyết thành đám thiên thần và người tuyết rất thú vị. Đôi khi ba cũng tham gia chơi với chúng tôi. Có một lần, mẹ bước ra ngoài và ba đã ném một cục tuyết trúng vô người mẹ. Tôi nghĩ mẹ sẽ xối, nhưng sau một hồi lặng thinh, mẹ đã mỉm cười.

Ba mẹ. Hồi ở Iowa ba mẹ làm việc có giờ giấc bình thường. Còn ở Georgia này cả hai đều phải đi rất sớm mỗi buổi sáng để làm việc. Ba sẽ làm tới hai công việc còn mẹ thì sẽ làm thêm ngoài giờ nếu có việc. Chưa chi tôi đã nhớ ba mẹ rồi.

CHUNG CƯ CHÚNG TÔI sống ở Chesterfield chỉ có một tầng, hình chữ U nằm bao quanh một khoảng sân có tường ở ngoài. Bên trong căn hộ của chúng tôi là hai phòng ngủ rất nhỏ, một phòng khách, một nhà bếp, và một phòng tắm. Giấy dán tường trong nhà bếp rất dơ và đã tróc. Tường trong phòng tắm mốc meo. Lynn và tôi theo sau ba mẹ đi từ phòng này qua phòng khác.

Rõ ràng là mẹ không vui, làm ba cũng không vui theo. Mẹ không lên tiếng phàn nàn, nhưng tất cả chúng tôi đều biết mẹ đang cảm thấy thế nào bởi vì gương mặt mẹ lúc này giống y như lúc mẹ bị nhức đầu vậy. Ba nói, “Kiyoko à, mình sẽ lấy một phần phòng khách làm chỗ may vá cho em. Ổn thôi mà.” Mẹ không trả lời. Ba nói tiếp, “Có một cái tủ lạnh còn trống ở đây nè!”, mẹ vẫn không đáp. Ba nói, “Anh sẽ sơn phòng mấy đứa nhỏ màu trắng viền hồng!”

Sau cùng, mẹ lên tiếng. “Phòng bọn nhỏ chỉ có đủ chỗ kê hai cái giường hẹp và một cái bàn nhỏ. Vậy đặt bàn của Katie ở đâu khi nó bắt đầu đi học?”

Ba nói, “Để anh tính.”

“Chắc phải đặt nó vô chỗ may vá của em”

Không ai trả lời. Tôi cảm thấy có lỗi bởi vì cái bàn trong tương lai của tôi sẽ choán chỗ may vá của mẹ. Dù sao đi nữa thì tôi cũng chẳng muốn đi học. Tôi quên bém việc nghĩ tới những chữ vô nghĩa trong đầu. Vì vậy mẹ đã đọc được ý nghĩ của tôi và biết rằng tôi đang cảm thấy có lỗi. Mẹ kéo tôi lại và ôm tôi. “Đó không phải lỗi của con!” mẹ nói, giọng mẹ đột nhiên vui lên.

Có một cái khung xích đu ở giữa sân chung cư. Nhưng không có cái đu nào cả. Một vài đứa trẻ rất thích leo lên đó chơi. Tất cả mọi người đều ra ngoài chơi hầu hết thời gian bởi vì chẳng có gì làm trong những căn hộ chật hẹp đó. Khi mấy ông bố trong gia đình muốn nói chuyện, họ tới ngồi trên thềm hàng ba ở trước căn hộ ông Kanagawa. Ông Kanagawa gần giống như là thủ lĩnh của họ.

Vợ ông, bà Kanagawa, không đi làm, cho nên mỗi mùa thu, bà làm việc giữ trẻ nguyên ngày cho mấy đứa nhỏ chưa tới tuổi đi học. Lẽ ra tôi cũng có thể đi học mẫu giáo, nhưng chỉ mới được một tuần thì tôi đã khóc và la hét dữ đến nỗi ba mẹ cho rằng không nên cho tôi đi học cho tới khi nào tôi vào lớp Một. Bọn tôi có cả thầy là ba đứa nhỏ chưa đến tuổi đi học, nhưng hai đứa kia nhỏ hơn tôi, cho nên tôi tự chơi một mình. Tôi biết đọc và biết viết một chút, tôi có thể tô màu hoặc nhảy dây một mình, nhưng hầu hết thời gian tôi chơi với Bera-Bera. Nó cứ nói chuyện huyền thuyên suốt ngày, ngay cả khi tôi đang cố ngủ.

Cứ mỗi chiều lúc 3 giờ rưỡi, tôi nhìn ngóng qua cửa sổ cho tới khi thấy Lynn đi bộ về trên mặt đường - vì ở khu phố nhỏ của chúng tôi không có lề đường. Tôi chạy ra ngoài đón chị. Bà Kanagawa nói tôi giống như con chó cưng của chị Lynn.

Hầu như ngày nào ở miền Nam Georgia cũng nóng và ẩm. Sau giờ tan học, Lynn, vài ba đứa trong chung cư, và tôi thường nằm dài ngoài trời, ngược mắt nhìn lên những đám mây. Nếu trời mát, chúng tôi sẽ chơi bóng. Buổi tối trước khi vô nhà đi ngủ, các ông bố bà mẹ thường

ngồi trên thềm còn đám con nít tụi tôi thì đùa giỡn với nhau hoặc nằm ngửa xuống để ngắm dải Ngân Hà. Ngắm bầu trời là ý kiến của Lynn. Giống như ông Kanagawa là thủ lĩnh của các ông bố, Lynn nhanh chóng trở thành thủ lĩnh của đám nhóc chúng tôi. Chị là người cực kỳ tin vào việc ngắm nhìn bầu trời. Chị nói cho bọn tôi hay rằng nếu có khi nào những sinh vật sống ngoài trái đất đến đây, chắc chắn học sẽ nói chuyện với chúng tôi. Vì vậy chúng tôi phải luôn luôn ráng mở mắt mà nhìn.

Có một vài buổi tối trước giờ đi ngủ, Lynn và tôi thực hiện một số điều ước nguyện. Đầu tiên bọn tôi ước những điều ích kỷ cho riêng mình, rồi cuối cùng thì bọn tôi lại ước những điều vị tha cho người khác. Nhưng có một đêm, chị Lynn nói, “Tối nay tụi mình chỉ ước những điều ích kỷ thôi nghe.”

Đây có vẻ là một việc hư, cho nên tôi nói, “Được.”

“Em bắt đầu đi.”

“Em ước có một cái giường có vòm che và một hộp chì màu có mười sáu cây thay vì chỉ có tám cây.”

“Chị ước một ngày nào đó chị sẽ được học bằng đại học. Chị ước mình sẽ tốt nghiệp thủ khoa đại học. Chị ước mình sẽ mua được một căn nhà thật đẹp.”

“Em ước nhà mình có một cái máy nước nóng xịn hơn để không phải bị lúc nào cũng là nước quá lạnh.”

Chị không nói gì nữa. Có lẽ chị cũng đang cảm thấy mình hư như tôi. Tôi thấy rằng có lẽ bọn tôi nên có vài điều ước bớt ích kỷ.

Chị nói, “Có lẽ mình nên ước một điều gì đừng ích kỷ.”

“Em ước có một căn nhà cho chị và cho mẹ.”

“Chị ước cho em được hạnh phúc mãi mãi.”

Chỉ còn lại ba. Tôi không biết ba muốn cái gì nhất. Có lẽ như điều duy nhất ba muốn là lo cho bọn tôi. Cứ mỗi lần sinh nhật ba, bọn tôi lại tặng ông một hộp kem bôi mặt sau khi cạo râu mua bằng tiền của mẹ. Ba luôn luôn tỏ ra rất thích.

Tôi nói, “Em ước ba không bao giờ bị rụng tóc như ông nội trước khi chết.”

Việc cuối cùng trước khi đi ngủ là Lynn với tôi bàn coi phải xài tiền ra sao vào ngày hôm sau. Cứ hết một tuần, ba cho hai đứa tôi một đồng năm xu để xài. Nhưng tối hôm đó Lynn nói, “Từ rày trở đi, bọn tụi mình sẽ để dành tiền đó để giúp ba mẹ mua ngôi nhà đầu tiên cho cả gia đình. Như vậy, thay vì chỉ ngồi ước có nhà, bọn mình sẽ góp phần để mua một ngôi nhà thật sự.”

Điều đó thật là khó mà đồng ý, nhưng tôi không cãi lại bởi Lynn là sếp. Thông thường, khi Lynn tan học về nhà, chúng tôi sẽ đi tới chợ, ở đó chúng tôi xem xét và cân nhắc coi nên mua sắm thứ gì một hồi lâu trước khi quyết định món hàng chúng tôi muốn: thường là đậu phụng ngào đường. Rồi chúng tôi vừa ăn vừa đi bộ dọc theo xa lộ. Thật là buồn khi nghĩ rằng tất cả những chuyện đó sẽ chấm dứt, nhưng tôi cho là để mua nhà thì cũng đáng làm như vậy.

Lynn nói, “Chúc ngủ ngon, Katie.”

“Chúc chị ngủ ngon.”

Suốt mùa thu, bầu không khí ngọt ngào khiến chúng tôi uể oải nhưng cũng không đến nỗi quá mệt mỏi. Nếu trời nóng quá thì chúng tôi sẽ ngủ một chút trước bữa ăn tối. Rồi Lynn sẽ đọc sách cho tôi nghe. Bởi vì chị là một thiên tài, chị có thể đọc bất cứ thứ gì, ngay cả *Bộ từ điển bách khoa Britannica*. Hai đứa tôi có cuốn chữ “P” trong bộ *Bộ từ điển bách khoa Britannica* mà ai đó để lại trong căn nhà ở Iowa khi gia đình tôi dọn tới đó. Bọn tôi dự tính đọc hết cả cuốn này. Một cuốn khác mà bọn tôi rất thích là cuốn Silas Marner. Hai đứa tôi là tay tư bản từ đầu tới đuôi nên rất thích ý tưởng của Silas về việc thủ cho mình tất cả đồng vàng ở dưới nền nhà.

Bất cứ khi nào Lynn đi học về trễ, tôi lại khóc, và mỗi lần tôi khóc thì bác Kanagawa lại méc mẹ. Mẹ nói tôi là con bé ưa khóc, nhưng Lynn nói thật ra tôi là đứa hạnh phúc bởi vì bản chất của tôi là hạnh phúc, cũng như bản chất của chị là thiên tài. Ưa làm sếp người ta cũng là bản chất của Lynn, bác Kanagawa nói với tôi như vậy.

Có vẻ như Lynn không kết được nhiều bạn ở trường. Cho nên chị dành cả một lô thời gian để ở bên tôi. Năm đầu tiên ở Georgia trôi qua như vậy đó: Suốt ngày chờ đợi Lynn trở về nhà và đùa giỡn với chị cho tới giờ đi ngủ. Khi tới kỳ nghỉ hè, bọn tôi chơi đùa suốt ngày suốt đêm cho tới tận giờ đi ngủ.

Tới năm tôi sáu tuổi và chuẩn bị đi học thì giọng nói của tôi đã thành giọng rặt miền Nam. Tôi không còn gọi chị tôi là “Lynn” nữa, mà gọi là “Lynh”. Tôi gần như là một đứa nổi tiếng trong khu phố của mình, một con bé người Nhật nói “Tụi mày” thay vì “Chúng mày” và nói “Thiệt hông?” thay vì “Thật chứ?”. Đôi khi người ta cho tôi ít tiền để tôi bắt chuyện với họ. Chị Lynn rất khuyến khích vụ này, và bọn tôi phát tài khá lạ. Bọn tôi cất tiền trong cái hốc nhỏ của một tấm đá lát dưới bồn tắm, cứ sau một tháng bọn tôi lại lấy ra đếm.

Một ngày trước khi tôi nhập học, Lynn kéo tôi ngồi xuống nói chuyện. Lynn chỉ nói chuyện với tôi mỗi khi có việc gì đó rất, rất quan trọng xảy ra. Chị luôn luôn cho tôi biết sự thật và không coi tôi là con nít. Chính Lynn chứ không phải ba mẹ là người đầu tiên cho tôi biết về việc dời nhà khỏi Iowa.

Hai đứa tôi ngồi xếp bằng trên sàn nhà, trong phòng bọn tôi, tay nắm tay, mắt nhắm, trong lúc Lynn cất tiếng hát, “Hai mà một, một mà hai, hai mà một”. Đó là bài ca cho tình bằng hữu giữa hai đứa tôi.

Lynn nghiêm trang nhìn tôi. “Dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, tới lúc nào đó mỗi đứa chúng ta phải đi lấy chồng, chúng ta cũng sẽ sống trong những căn nhà sát khu phố với nhau. Chúng ta sẽ ở dọc theo bờ biển California.”

Chuyện này đối với tôi nghe ngon lành quá nên tôi nói, “Nếu gia đình chị ở gần bờ biển thì em cũng vậy” Tôi chưa bao giờ thấy biển ở California, nhưng tôi tưởng tượng nó rất là đẹp. Lynn rướn người tới phía trước, tôi biết chị sắp sửa đi vào đề tài chính của câu chuyện.

“Em có để ý thấy thỉnh thoảng người ta không chào mẹ khi mình đi mua đồ không?”

“Ờ hờ.”

“Rồi lại có mấy đứa nhỏ ở trường cũng không thèm chào em nữa”

“Chị muốn nói là tại tụi nó không quen em hả?”

“Không, ý chị muốn nói là tại vì tụi nó không muốn làm quen với em.”

“Tại sao tụi nó không muốn làm quen với em?” Ai lại không muốn quen tôi? Điều này đúng là khá mới mẻ với tôi. Ba luôn luôn cho rằng hai đứa tôi là cực kỳ ngon lành, và dĩ nhiên Lynn coi tôi là số một, cho nên tôi cũng nghĩ rằng mình khá ngon lành và thậm chí là số một.

“Bởi vì, chỉ có mỗi ba mươi một người Nhật trong toàn thị trấn này, mà thị trấn này lại có hơn bốn ngàn người lặn, và bốn ngàn chia cho ba mươi một là... họ đông hơn bọn mình quá trời... Em có hiểu không?”

“Không.”

Gương mặt Lynn hơi tối lại. Điều này rất hiếm. “Em có để ý là bạn bè của ba mẹ chỉ toàn là người Nhật thôi không?”

“Chắc vậy.”

“Đó là tại vì đám người kia coi mình như không. Họ khinh mình - họ coi bọn mình giống như giẻ rách - hoặc như sâu như kiến gì đó.” Lúc này chị thật sự nổi giận.

“Kiến hả?”

Đột nhiên chị dang tay ra ôm siết lấy tôi. “Nếu có ai đối xử với em cái kiểu đó em cứ méc chị, chị tính sổ nó cho!”

“Được rồi.” Đôi khi Lynn nói chẳng có ý nghĩa gì rõ ràng. Đó là bởi tôi còn nhỏ quá và bởi chị là một thiên tài.

Rồi chị hôn lên má tôi và nói: “Em là con nhỏ dễ thương nhất trên đời!”

Ngay lúc đó mẹ bước vô cầm theo cây kéo để cắt mái tóc dài của tôi. Đây là nghi thức của các bà mẹ Nhật Bản ở đây vẫn làm trước khi đưa con gái đi học lần đầu tiên. Mẹ cắt tóc tôi ngắn đến cằm và bắt tôi ngủ suốt đêm với một đồng ống cuốn tóc. Tôi thấy chuyện này không sao bởi vì chị Lynn cũng để tóc quăn suốt năm học, nên tôi biết con gái lớn thì phải vậy. Nhưng khi tôi thức dậy và tháo mấy cái cuốn tóc ra, tôi bị sốc đến nỗi quên cả khóc hay hét lên hay nhảy dựng khắp nhà. Trong tôi giống như một cái máy hút bụi dính lông tua tủa. Sau khi cơn sốc dịu đi, tôi muốn bật khóc và hét toáng lên và dậm chân dậm cẳng. “Con không đi học đâu!” Tôi rống lên. “Con không đi!” Tôi nhìn trân trân vào trong gương, rồi nhắm mắt lại, rồi lại nhìn trân trân thêm lần nữa. Tôi dậm một chân xuống đất, rồi lại dậm chân kia. Lynn há hốc nhìn tôi. Chị có vẻ nửa mắc cười, nửa hết hoảng.

Mẹ “chỉnh” lại tóc cho tôi bằng cách dùng lược chải nó. Mẹ nói ngó tôi giống như Ava Gardner, người mà Lynn nói là một nữ diễn viên xinh đẹp nổi tiếng và có khoảng bảy chục ngàn người bạn trai. Nếu cô ta nổi tiếng đến như vậy thì sao tôi lại không hề nghe ai nhắc? Tuy nhiên tôi vẫn thích ý tưởng mình giống như một diễn viên điện ảnh. Tôi dụ đi một chút. Ba nói, “Con ngó giống như là...à... giống như là... à à... ngó dễ thương lắm chứ!” Lúc này là nửa đêm, bởi vì đó lúc ba mẹ tôi đi làm. Ba mẹ đi hơi trễ một chút để có thể ở với tôi thêm vài phút vào cái ngày đầu tiên tôi tựu trường.

Mẹ mặc cho tôi một bộ đầm dạ hội bằng vải sa màu vàng. Tôi thích bộ đầm này. Và tôi bắt đầu thích mái tóc của mình. Nói thật tình, tôi bắt đầu nghĩ rằng mình ngó cũng ngon lành lắm! Sau khi ba mẹ đi làm, tôi chỉ ngồi im một chỗ vì sợ làm rối tóc. Thậm chí tôi cũng không để chị Lynn thử chải tóc cho tôi nữa bởi vì nó tuyệt lắm rồi. Khi bà bác Kanagawa tới để coi lại

bọn tôi có đảng hoàng không, bác cứ xuýt xoa hoài là tôi “ngộ” hết sức.

Trên đường đến trường tôi cảm thấy mình là một bà hoàng. Thậm chí tôi vẫn rất thoải mái khi bước đi trên cái sống đất của con đường tới trường. Lynn mặc một cái áo choàng tay cánh, nhưng tóc chị cũng xoăn như tôi. Chị dừng lại khi chúng tôi đứng đối diện với ngôi trường bên kia đường.

Tôi hỏi, “Trường đó hả chị?” Ngôi trường trông chẳng lớn hơn gì cái chung cư của chúng tôi.

“Nó đó,” Lynn đáp.

Tôi hơi thất vọng. Ngôi trường như vậy thì tại sao người ta lại làm náo lên về nó, và tại sao tôi lại phải diện bộ đầm đẹp nhất của mình.

Khi chúng tôi bước vào trong sân trường, tôi thấy tất cả đám nữ sinh kia ăn mặc giống Lynn hơn, cũng là áo cánh tay hoặc váy suôn với áo blu trắng. Lynn dắt tôi tới dãy lớp học của tôi, và rồi tôi đứng trước tấm bảng hiệu - Phòng học 100 - một mình. Đám con gái xung quanh tôi đang chơi đùa và trò chuyện. Tóc tụi nó cũng xoăn nhưng không đứa nào có tóc xoăn như tôi. Cuối cùng, chuông reo, và khoảng mười mấy tên tới xếp hàng đằng sau tôi.

Có ai đó vỗ vào vai tôi, khi tôi quay mặt lại, con nhỏ đứng ngay sau lưng tôi hỏi, “Bồ người Hoa hay người Nhật?”

Tôi trả lời, “Nhật.”

Một con nhỏ khác nói với lên, “Tên tiếng Nhật của bạn là gì?”

Tôi không rõ nó muốn nói gì, nhưng tôi vẫn đáp, “Natsuko.” Đó là tên lót của tôi, nó có nghĩa là “mùa hè” - lúc tôi ra đời. Tên lót của chị Lynn là Akiko, nghĩa là “mùa thu” - tức cũng là lúc chị ra đời.

Rồi có một đứa hỏi tôi, “Tóc của bạn bị gì vậy?”

Tôi biết không phải nó chọc quê tôi, mà nó chỉ tò mò thôi. Tôi thấy mặt mình nóng lên. Tôi không trả lời.

Rồi cô giáo đi tới dẫn chúng tôi vào lớp. Cô nhìn bộ đầm của tôi và cười nói, “Em tính đi dự tiệc à?” Lẽ ra tôi đã bỏ về nhà ngay lúc đó rồi, nhưng không có Lynn tôi sợ mình không biết đường.

Khi vào lớp, cô giáo nói ngày hôm nay ai muốn ngồi đâu thì ngồi. Bọn con gái la lối, nói cười, và chạy tìm chỗ lung tung chung quanh tôi. Rồi tất cả cũng ngồi xuống học. Vào giờ ra chơi, tôi đứng giữa sân trường trong bộ đầm dạ tiệc của mình. Có một lần, hai con nhỏ lớp tôi đi ngang qua không xa tôi lắm, tôi kêu với tụi nó, “Đi học chán quá há?” nhưng tụi nó lơ tôi. Rồi Lynn bước ra, tới đứng với tôi. Chị nói sau khi chuông reng, chị phải ở lại lớp thêm một vài phút bởi vì cô giáo muốn biểu dương chị, vì chị là học sinh giỏi.

Cuối giờ chiều hôm đó, khi tôi không trả lời được câu hỏi của cô, cô giáo nhìn tôi tỏ vẻ thất vọng và nói: “Cô nghe nói chị của em rất thông minh mà!” Tuy nhiên tôi không vì vậy mà ganh với Lynn. Tôi tự hào về chị.

Ít lâu trước khi tôi nhập học, mẹ bắt đầu lên ký rất nhiều. Mẹ đi tiểu nhiều và nôn mửa rất

nhiều, mẹ uống nước cũng rất nhiều nữa. Mẹ ăn uống cũng kỳ cục, chẳng hạn như bà húp hết muống này tới muống khác món nước xúp thịt. Cả nhà phải để một lô hủ đựng nước xúp thịt ở trong tủ. Chị tôi kéo tôi ngồi xuống, và sau khi để cho tâm trí hai đứa tôi hòa hợp, Lynn báo cho tôi biết là bọn tôi sắp có thêm một đứa em trai.

Mẹ sinh thằng Samson Ichiro Takeshima trong thời gian tôi đang học lớp một. Tên lót của nó nghĩa là “con trai trưởng.” Khi Sam ra đời, tất cả mấy cô y tá trong bệnh viện đua nhau tới nhìn nó - bởi họ chưa bao giờ thấy một đứa bé Nhật Bản nào trước đây. Lưng của Sam đầy những vết bết xanh, kiểu con nít Nhật thỉnh thoảng lại bị như vậy. Chẳng có ai đánh nó, tự nhiên nó bị như vậy thôi. Nghĩ mắc cười khi mà biết bao nhiêu người làm lơ mẹ tôi, nhưng lại bị thu hút bởi đứa trẻ Nhật Bản này. Rồi sau này khi nó lớn lên, chắc hẳn họ cũng lại làm lơ nó và coi nó như một con kiến mà thôi! Tôi thích nhìn cảnh mấy người y tá cúi người ngó qua tấm kiếng, xầm xì với nhau về Samson. Tôi rất tự hào về thằng em mình vì tôi nghĩ, nó là thằng nhỏ dễ thương nhất thế giới.

Không lâu sau khi đem nó từ bệnh viện về nhà, mẹ lại đi làm ở nhà máy trở lại. Mẹ bị phân ca khuya nên không bao giờ xong công việc trước lúc nửa đêm. Ban ngày bác gái Kangawa trông coi giùm thằng Sam trong khi Lynn và tôi đi học lớp học hè. Lynn muốn dự lớp học hè để có thể tốt nghiệp trung học sớm. Còn tôi phải học hè bởi ba mẹ bắt. Sau khi tan học, chúng tôi lại hối hả chạy về nhà để chăm sóc thằng em.

Vào buổi tối, Lynn, Sam và tôi ra ngoài nằm dài trên con đường vắng và ngắm nhìn những ngôi sao trên bầu trời đêm. Sam nằm giữa, trong khi Lynn và tôi ngâm nga “*Kira-kira, kira-kira.*”

Có một buổi tối nóng quá, ba ngủ lại đêm ở trại ấp trứng. Thỉnh thoảng ba vẫn làm vậy để tiết kiệm thời gian lái xe và được ngủ nhiều hơn. Lúc này mẹ cũng đã ngủ và nằm xuống giữa đường. Tôi rất thích mặc đồ ngủ ra ngoài. Ngày nào đó, khi tôi đã trở thành một người lớn lười biếng, tôi sẽ mặc đồ ngủ bất cứ khi nào tôi muốn. Tôi rất thích hỏi Lynn, bởi vì chị biết trả lời rất nhiều chuyện.

Tôi hỏi: “Nếu những ngôi sao trên trời làm bằng những cục đá rồi rớt xuống người mình thì mình sẽ cảm thấy ra sao hả chị?”

Và Lynn đã trả lời rằng mình sẽ cảm thấy thú vị lắm. Làm sao chị biết được chuyện đó? Bởi vì chị biết tất cả mọi chuyện!

Tôi lại hỏi: “Vậy nếu tất cả trà ở bên Trung Quốc đột nhiên từ trên trời rớt xuống người mình thì sao hả chị?”

Chị cũng trả lời rằng mình sẽ cảm thấy rất thú vị.

Sau cùng, chúng tôi thấy buồn ngủ và đi vào nhà. Giờ đây phòng ngủ của bọn tôi gồm có hai cái giường nhỏ và một cái nôi. Khi Lynn cần học bài, chị sẽ học trên cái bàn làm bếp. Có vài buổi tối tôi thích đặt thằng Sam lên giường mình để nó ngủ chung với tôi thay vì phải nằm một mình. Tôi không muốn bọn *oni* - bọn quỷ sứ gác cổng địa ngục - ban đêm tới bắt cóc thằng em. Tôi ôm nó vào lòng suốt đêm. Khi nó được một tuổi, tôi mới nhớ ra điều này: từ khi thằng Sam ra đời, vào một lúc nào đó, tôi đã quên bém mất con Bera-Bera mà chẳng hề chú ý tới chuyện đó.

SAMMY LÀ THẲNG NHỎ gan lì nhất trên đời. Hầu như nó chẳng bao giờ khóc. Lynn chăm sóc tôi, còn tôi chăm sóc thằng Sammy. Và chúng tôi chăm sóc lẫn nhau. Cũng khó mà tin được hai năm tiếp theo trôi qua mà không có gì xảy ra. Thời gian đó thật tuyệt. Chúng tôi ở bên cạnh nhau trong suốt thời gian rảnh rỗi. Trong cuốn nhật ký của chị vào những năm đó, Lynn đã ghi lại những ngày thằng nhỏ Sammy học đi, học nói ra sao; những bài tập làm ở nhà của bọn tôi mỗi tối gồm có gì; giờ nào ba mẹ đi làm về tới nhà; và bất cứ chi tiết nào khác mà chị nghĩ tới. Chữ viết của Lynn đẹp nhất thế giới. Thỉnh thoảng tôi lại đứng nhìn chị viết vào cuốn nhật ký, và tôi sững sờ vì chữ viết tuyệt vời không chê vào đâu được của chị.

Lâu lâu bác Katsuhisa lại chở bọn tôi đi cắm trại. Lynn nói những cuộc cắm trại của bác là những chuyện vui nhất chị từng tham gia. Tôi đồng ý với chị về điều đó. Chị hỏi tôi: “Lúc nào em cũng đồng ý với chị là bởi vì em muốn nói như vậy hay là em thật sự đồng ý?” Tôi không thấy gì khác ở hai việc đó nên chỉ trả lời là tôi không biết.

Đôi khi chị Lynn tập viết những câu chuyện ngắn trong nhật ký của mình, phòng trường hợp chị trở thành một nhà văn nổi tiếng sau này.

Ngày xưa ngày xưa có một bà phù thủy vui tính đã ban một câu thần chú lên tất cả các sinh vật trên thế giới này. Tất cả những con thú đã từng biết bay bây giờ có thể đi lại trên mặt đất, và tất cả những con thú đã từng đi lại trên mặt đất giờ đây lại có thể bay. Cho nên người ta trông thấy những con ngựa chao lượn trên bầu trời và đứng rĩa long trên các mái nhà. Người ta lại thấy hàng ngàn con chim chạy nối đuôi nhau trên đường và chạy dọc trên các xa lộ. Và lũ cá thì không còn là lũ cá nữa! Chúng học cách lái xe, và loài người thì sống dưới đại dương. Câu chuyện kết thúc.

Tôi nghĩ lí do chính chị viết câu chuyện này là vì chị rất thích ý nghĩ sống bên bờ biển. Đó là một điều không bao giờ thay đổi ở Lynn: tình yêu mền đối với biển. Sống bên bờ biển California là điều chị trông mong thứ hai trong đời, sau việc thi vào Đại học. Có một căn nhà là điều thứ ba đối với chị, và là điều thứ nhất đối với mẹ bọn tôi.

Mỗi tuần trôi qua hầu như đều như nhau. Đi học thật chán và bài tập ở nhà cũng chán. Chơi đùa với chị và em tôi thì lại vui. Mọi ngày trôi qua như vậy. Không có gì ngạc nhiên.

Mọi thứ bắt đầu thay đổi vào mùa đông lúc tôi được mười tuổi rưỡi. Vào một ngày tháng Giêng trời ấm áp lạ thường, tất cả lũ trẻ trong chung cư chơi bong với nhau khi tan học. Như thường lệ, Lynn đứng ra chỉ huy. Chị nói: “Katie, em đứng đằng kia. Toshi, em đứng đằng này.” Và cứ tiếp tục như vậy. Rồi chị chọn một thằng nhỏ đứng ở giữa.

Nó ném một trái bóng về phía Lynn. Cú ném không có khó bắt gì lắm, bởi vì Lynn rất lẹ. Nhưng trái bóng vọt cao lên và đập trúng ngực chị. Chị loạng choạng ra sau. Tất cả bọn nhỏ đều cười, trừ tôi. Chị tôi gần như bị lé mắt, và bọn nó càng cười hơn nữa. Tôi không cười bởi vì tôi

biết Lynn giỏi hơn tất cả bọn nó.

Tôi gọi: “Lynh”, rồi chạy về phía chị.

Chị lảo đảo một chút rồi nói: “Không sao.”

“Có bị gì không?”

“Chị không biết nữa. Chỉ thấy hơi xoay vòng vòng một chút.”

“Cái gì xoay vòng vòng?”

“Mọi thứ.”

Tôi theo chị vào trong nhà, chị leo thẳng lên giường và ngủ luôn bỏ qua bữa cơm tối.

Tối hôm đó chị không thể giúp tôi làm bài tập về nhà. Điều này làm chị rầu rĩ. Tôi bị toàn điểm C ở trường. Cho tới giờ tôi chưa bao giờ có một điểm B hay một điểm D trong bất cứ một môn học nào. Ba nói rằng điểm C là hạng “Khá”, chữ K tượng trưng cho từ “kiên định” và ba rất tự hào về tôi, chỉ cần tôi lúc nào cũng ráng học. Tôi đoán về việc xếp hạng học tập, tôi lúc nào cũng “kiên định” mãi ở thứ hạng của mình, giống như Lynn vậy, và đó là điều phải đáng tự hào mỗi khi mình suy ngẫm về nó. Chị Lynn luôn luôn được toàn điểm A. Chị rất thích học.

Tuy nhiên ngày hôm sau chị cũng không tới trường được. Xưa nay dù có bệnh Lynn vẫn thường năn nỉ ba mẹ cho mình đi học. Đây là lần đầu tiên tôi thấy chị sung sướng được nghỉ ở nhà. Khi tôi đi học về thì có một ông bác sĩ vừa đi khỏi. Bác gái Kanagawa đang ở đó. Bác nói bác sĩ bắt Lynn phải uống thuốc bổ sung thêm chất sắt.

Vào bữa cơm tối hôm đó, ba nói ba chắc là Lynn cũng giống mẹ thôi, thỉnh thoảng lại cảm thấy mệt mỏi trong người. Thật vậy, có một lần mẹ kể là hồi còn nhỏ, có lần mẹ mất gần một năm nằm trên giường nghỉ mệt mà không biết tại sao, cho nên tôi đoán rằng Lynn cũng đang trải qua một giai đoạn như mẹ vậy.

Thế nhưng một tối nọ, đang ngủ tự nhiên Lynn thức dậy và khóc. Tôi chưa từng thấy Lynn thức dậy và khóc. Tôi chưa từng thấy Lynn khóc kể từ ngày chúng tôi rời Iowa. Chị nói đã mơ thấy mình đang bơi một cách hạnh phúc ở giữa biển.

Lynn thốt thức khóc: “Mặt trời rọi sáng rực, tất cả mọi thứ đẹp lắm.”

“Vậy sao giấc mơ đó lại làm chị khóc?”

“Bởi vì chỉ có linh hồn của chị bơi ở giữa biển, không phải cả người chị.”

“Linh hồn là gì?”

“Đó là cái thành phần vô hình của chị.”

Tôi không hiểu lý lẽ của chị chút nào. Đầu tiên, tôi không hiểu cái “thành phần vô hình” trong người chị là cái gì. Thứ hai, tôi thấy giấc mơ của chị rất hạnh phúc. Nhưng tôi cũng biết rằng Lynn luôn luôn nói đúng nên tôi cũng hơi lo lắng. Đột nhiên chị nói: “Đừng lo cưng, chị không sao đâu. Cứ ngủ đi.”

Cho nên tôi ngủ trở lại.

Ngày hôm sau là thứ bảy. Chị nằm trên giường suốt ngày. Chị không muốn ai làm phiền, hay chuyện trò với chị, hay làm bất cứ cái gì.

Tôi hỏi: “Chị có muốn em lấy cho chị vài viên kẹo không?”

Chị trả lời: “Không.”

Tôi hỏi: “Vậy chị có muốn ăn một trái táo không?”

Chị lại nói: “Không.”

Tôi hỏi nữa: “Chị muốn có ai ở bên cạnh chứ?”

Chị cũng nói: “Không.”

Nhưng dù thỉnh thoảng lên cơn mệt, chị vẫn cố gắng giúp tôi nhiều thứ. Thật tình mà nói, nếu không có Lynn, tôi đã dám bị một vài điểm D trong lớp rồi. Tôi chẳng thấy đi học có ích lợi gì. Mình phải ngồi suốt ngày ở trên ghế và đọc một lô chữ, cộng trừ một lô số và nghe chỉ dẫn này nọ. Mình không được nhai kẹo cao su. Mình không được phép viết những câu nhắn qua nhắn lại cho nhau – tuy rằng tôi chẳng có ai để nhắn. Thế nhưng cũng vậy thôi. Và mình không được phép lên tiếng, trừ phi mình trả lời được mấy câu hỏi của thầy cô.

Lynn thích đọc truyện và thích Toán. Chị cũng biết trả lời các câu hỏi của thầy cô. Chị mười bốn tuổi. Chị xinh đẹp đến nỗi mấy đứa con gái khác phải chú ý tới chị, dù chỉ để ganh tỵ mà thôi. Dĩ nhiên là lúc nào Lynncũng xinh đẹp. Da và mắt của chị sáng rỡ, tóc chị tốt và bóng mượt. Mặc dù bọn con gái khác uốn tóc, riêng chị thì bắt đầu để tóc dài đến ngang hông. Gregg, tên học trò con trai nổi nhất trong lớp, thích chị. Sau cùng, một đứa trong đám con gái là Amber, phá rào và trở thành người bạn thân nhất của chị. Tức là, tôi vẫn là người bạn thân nhất của Lynn, nhưng Amber trở thành người bạn thân thứ nhì của Lynn là một sự kiện quan trọng khác vào mùa đông năm đó.

Kể chuyện này nghe cũng hơi chán một chút. Amber đi chung với bọn tôi khắp mọi nơi. Amber là một trong những đứa con gái ỏng ẹo, sơn móng tay và cả móng chân của mình. Nó nói ngày nào đó nó sẽ là một người mẫu, và nó cứ uốn người lên mà đi. Suốt mùa đông rồi mùa xuân, nó và chị Lynn cứ đi tới đi lui trong phòng khách với cuốn sách đặt trên đầu. Amber nói: “Đây là cách đi của người mẫu.”

Tôi nói: “Coi kỳ thấy mờ!” Tôi nhìn Lynn chờ chị đồng ý, nhưng chị lại cau mày với tôi.

Amber có mái tóc màu nâu, nó nói sẽ đi nhuộm vàng khi nó mười sáu tuổi. Mắt nó màu nâu thay vì màu xanh, đối với nó đó là một điều thất vọng khủng khiếp. Nó ưa chìa ngón tay út ra khi cầm một cái tách. Tệ hơn hết là nó làm cho Lynn trở nên kỳ cục. Chẳng hạn, Lynn đã bắt đầu bôi son môi khi không có ba mẹ ở đó.

Rất nhiều hôm Lynn bắt tôi ở bên chị và Amber khi cả hai bước đi trong phòng khách với những cuốn sách trên đầu, vừa kể nhau nghe những chuyện bí mật trong khi vừa chìa ngón tay út ra, hoặc cười rúc rich trước gương trong lúc tập tành trang điểm. Amber ghét đi cắm trại và vì vậy bây giờ Lynn cũng không muốn đi cắm trại. Tôi nghĩ tâm trạng của Lynn không được vui vì tôi không còn đồng ý với chị nữa về chuyện cắm trại. Tôi cảm thấy kỳ cục khi Lynn và tôi không đồng ý nhau.

Có một ngày trong khi chúng tôi đang ăn gà rán, tôi xé một miếng nạc từ cái đùi gà bằng tay không. Lúc đó ba mẹ tôi đang đi làm. Thằng Sam cũng bắt chước tôi, xé cái đùi ra làm hai.

Tôi nói: “Coi ai nhét đồ ăn vô miệng nhiều nhất há!”. Sam và tôi lập tức tọng đầy họng.

Lynn nói: “Katie, làm vậy không giống phụ nữ quý phái!”

Tôi không trả lời được bởi miệng còn đầy thức ăn. Sam và tôi thấy chuyện này rất vui. Khi

tôi nuốt xong mọi thứ, Lynn trông có vẻ lo lắng. Chị lau thức ăn khỏi cằm tôi và nói một cách kiên quyết: “Katie, từ giờ trở đi em không được làm vậy nữa nghe!”

Chị bỏ đĩa của mình vào trong bồn và rời khỏi phòng. Tôi biết Lynn thật sự đang cố giúp tôi. Thông thường khi chị cố gắng giúp tôi thì tôi không hề lấy làm khó chịu, và thật tình tôi cũng muốn làm vừa lòng chị. Nhưng lần này thì tôi không chịu nói chuyện với chị nữa suốt buổi tối hôm đó. Đó là lần đầu tiên tôi lấy chị suốt cả một buổi tối. Tôi chờ chị xin lỗi nhưng chị không xin lỗi bởi vì thậm chí chị không nhận ra là tôi đang lấy. Ngày hôm sau, chị muốn tôi tập bước đi với chị và Amber, nhưng sau một lúc thì tôi thấy chán và nói toạc ra với chị. Điều này làm Lynn mích lòng, khiến tôi càng cảm thấy buồn bã khó chịu.

Một ngày cuối tuần, Gregg và một tên đẹp trai khác trong lớp của Lynn và Amber chuẩn bị đi cắm trại ở gần chỗ bác Katsuhisa thường dẫn bọn tôi đến. Lynn và Amber nài nỉ bác dẫn cả đám bọn tôi đi cắm trại cuối tuần đó, ông đồng ý. Amber mà đi cắm trại thì đúng là một ý nghĩ kỳ cục hết sức. Thiệt khó mà tưởng tượng nổi cảnh nó ngồi bên đống lửa trại, đội một cuốn sách trên đầu. Nó và Lynn muốn cả gia đình cùng đi cho giống thật hơn. Đó là do nó muốn tui con trai tin rằng cả nhà bên đây chỉ tình cờ đi cắm trại vào cùng lúc và cùng địa điểm, cũng như tui con trai tình cờ đi cắm trại đó thôi.

Ba mẹ tôi bắt đầu làm việc càng ngày càng nhiều. Cách đây khá lâu, thỉnh thoảng ba mẹ cũng đi cắm trại, nhưng nay thì họ chẳng còn nghĩ đến việc vui chơi nữa. Ba thì hết hơi vì làm việc tới chín mười giờ một tuần. Mẹ thì kiệt sức vì ráng làm ngoài giờ bất cứ khi nào có việc. Cho nên cuối tuần đó ba mẹ không cùng với chúng tôi tham gia vào Cuộc Săn Trại của Lynn và Amber được.

Tuy nhiên bác Katsuhisa lại mang cả gia đình bác theo, luôn cả bà bác Fumi, người vốn ghét đi cắm trại. Bác gái càng ngày càng tròn quay ra, không thích ra khỏi nhà, có lẽ vì sợ bị rối mái tóc tổ ong của mình. Trong suốt thời gian lái xe, bác nhìn lên trời đầy lo lắng, mặc dù trên đó chỉ có vài đám mây trắng thôi. Chúng tôi đậu xe gần bãi cắm trại và đi bộ vào chùng một dặm. Lúc nào bác Fumi cũng có vẻ lo lắng. Bác cứ nhìn vào cánh rừng, như thể sợ sẽ có một cái cây đổ xuống trúng mình, nhưng bà không bao giờ phàn nàn – bà không có tính đó. Trong lúc đi bộ, có một lúc tôi cố nói chuyện với Lynn và Amber, nhưng cả hai đang tư tưởng đến một bộ đầm đẹp đã thấy trong một cửa hàng nọ. Vì vậy, tôi bèn nắm tay đi sóng đôi cùng thằng Sam hay đẩy giúp nó đi ở những chỗ đất gồ ghề. Nó cũng cho rằng Amber là một con nhỏ ngu ngốc.

Khi chúng tôi tìm ra địa điểm cắm trại, hai tên anh họ tôi là David, Daniel và tôi giúp bác Katsuhisa dựng lều. Rồi bác phân công bọn tôi nhóm lửa. Ông bước vào trong lều với bác gái Fumi. David nói hai người đang cố sinh thêm một em bé nữa. Nó nói lúc nào họ cũng làm chuyện đó. Tôi không biết nó muốn nói gì. Nhưng mấy năm trước khi ba mẹ tôi cố sinh thêm thằng Sam, Lynn đã dặn tôi không bao giờ được vào phòng ngủ của ba mẹ mà không gõ cửa. Tuy nhiên chị không dặn tôi không được đứng ngoài cửa nghe ngóng, vì vậy nên tôi biết rằng muốn sinh em bé là một công việc nặng nhọc, tốn nhiều hơi sức và phải rên rỉ dữ lắm.

Tôi chú ý vào việc nhóm lửa. Tôi tốn vài phút để giữ cho diêm khỏi bị gió thổi tắt, và rồi vì que diêm suýt làm phỏng tay tôi, tôi quăng nó ra xa. Tôi đoán mình quăng nó rớt nhằm một cái túi ngủ, bởi vì điều kế tiếp là David hét lên: “Cháy!” David là một thằng phá như giặc, cũng cỡ tôi, ít ra thì bác Katsuhisa thường nói như vậy. David coi bộ hào hứng trước vụ cháy này. Nó phụ tôi quăng tất cả mớ nước uống cũng như tất cả chai soda lên cái túi ngủ đang cháy lèo xèo

và bốc khói đỏ. Sau cùng cái túi cháy rụi nhưng ướt nhẹp. Hai đứa tôi cố giấu nó sau cái lều bởi không muốn bác Katsuhisa nhìn thấy. Rồi bọn tôi tập trung nhóm lửa. Nhưng một lúc sau, Daniel chỉ tay vào tấm lều, và tôi nhìn thấy khói cuộn lên từ phía sau. Khi chúng tôi chạy tới đó, khói phả vào mặt bọn tôi. Bọn tôi bốc đất liệng lên cái túi ngủ bị biến dạng đó. Amber và Lynn ngồi đằng sau tấm lều, chắc đang tâm sự những điều bí mật. Cả hai nhìn đám cháy này với một thái độ khinh khỉnh. Nhưng tôi cho là mình có thấy trong ánh mắt của Lynn có một chút gì đó thêm thường, như thể chị vẫn muốn được đốt mấy cái túi ngủ hơn là ngồi xìa ngón tay út ra và kể lể ba cái điều bí mật.

Sau cùng bác Katsuhisa và bà vợ cũng chui ra khỏi lều. Bác đánh hơi không khí và nhăn mặt. Khói cuộn lên trong không khí. David và tôi có tỏ vẻ ngây thơ vô tội. Bác dẫm chân lên đám đất trên túi ngủ cho đến khi khói tắt hẳn. Ông bắt đầu tỏ ra bức mình, nhưng bác gái nói: “Tội nó là con nít thôi mà.”

Bác Katsuhisa phải cuốc bộ trở lại chiếc xe tải và lái xe về thị trấn để lấy nước, soda và một cái túi ngủ. Ông chỉ la mắng chúng tôi một chút về việc làm cháy cái túi ngủ. Khi từ thị trấn trở về, bác ngồi nhóm lại lửa, việc này làm ông vui vẻ lên. Rồi ông tuyên bố ông sẽ đi bắn cho bọn tôi một vài con thỏ dùng ăn bữa tối bằng cung tên. David, Daniel và tôi đòi đi theo. Ông nói bọn tôi có thể đứng coi từ đằng xa nếu muốn. Ông nói mình có thể bắn một con thỏ từ khoảng cách xa ba mươi mét. Bác gái (tay dắt thằng Sam), hai tên anh họ tôi và tôi đi theo chân bác. Lynn và Amber thì theo chân bọn tôi. Cả hai nắm tay nhau đi và cứ thì thầm suốt cả buổi.

Chúng tôi đi vào một khoảng rừng thưa. Bác Katsuhisa bỗng đột nhiên khom xuống và rón rén bước tới. Ông giơ tay lên ra hiệu chúng tôi im lặng, và chúng tôi dừng lại. Rõ ràng ông nhìn thấy một con thỏ nhưng tôi không thấy nó ở đâu hết. Tôi la lớn, làm tất cả mọi người giật mình, kể cả chính tôi: “Coi chừng, kéo con Bera-Bera cũng giống thỏ một nửa!”

Việc này phá hỏng sự tập trung của bác, ông quay lại nhìn tôi và há miệng định nói nhưng bác Fumi đã lên tiếng trước: “Lần sau nó không la nữa đâu.” Bả kéo tôi về phía mình. Tôi hết sức bối rối vì đã la lên bất tử như vậy. Chắc Lynn và Amber sẽ nghĩ tôi chỉ là đồ con nít vì tôi đi lo cho một con thú nhồi bông. Thậm chí tôi cũng không biết con Bera-Bera hiện giờ đang ở đâu nữa.

Tôi có thể nhận thấy bác Katsuhisa di chuyển qua chỗ khác, ông và cây cung nhập lại thành một. Tôi cảm thấy buồn nôn. Chúng tôi bước thêm chút nữa, và lúc đó bác buông dây cung, mũi tên rít thẳng tới trước, xuyên thủng mục tiêu một cách gọn gang. Lần đầu tiên tôi thấy một con thỏ, nó nằm bất động, đầy máu. Đó là cái cuối cùng mà tôi nhớ. Điều tiếp theo tôi biết là gương mặt lơ mờ của Lynn, của bác gái, hai tên anh họ song sinh và thằng nhỏ Sam đang cúi xuống tôi khi tôi đang nằm ngửa dưới đất. Tôi ngồi dậy và thấy ông bác đang cầm ba con thỏ. Tai của chúng dài bằng tai của Bera-Bera. Cây cối bắt đầu lao xào trở lại khi tôi nhìn mấy con thỏ dính đầy máu. Có ai đó nói: “Nó tỉnh lại rồi kìa.”

KHI TÔI MỞ MẮT RA lần nữa, Amber đang ré lên và cười khúc khích. Hai tên con trai cao và ốm nhom đang đùa giỡn với nó. Một tên có mái tóc màu đỏ và một triệu nốt tàn nhang. Tên kia tóc màu vàng như một cây bồ công anh. Rõ ràng Amber nhìn hai đứa mà thèm nhỏ dãi. Lynn nghiêng người về phía tôi nói: “Chị biết con Bera-Bera ở đâu. Nó đang ở trong tủ.”

Tôi không thích cái kiểu Lynn vẫn coi tôi như một đứa con nít. Tôi đứng dậy nói: “Em hồng sao cả.”

Lynn quỳ xuống bên tôi: “Em không cần nói vậy. Mình thương một con thú nhồi bông thì chẳng có gì là xấu.”

“Em không sao hết.” Nhưng coi bộ Lynn vẫn lo lắng không yên. Dù chị đã kết bạn với Amber, lúc nào chị cũng lo lắng cho tôi. Nhưng gần đây, chị lo cho tôi theo cái kiểu tôi lo cho thằng Sam, đó là cái kiểu người ta lo cho một đứa con nít. Tôi đứng thẳng người lên: “Em không sao hết!”

Một tên con trai liếc nhìn bác trai và nói: “Ngon thật đó bác.” Nó quay mặt về phía Amber: “Cậu biết bắn cung không Amber?”

Hắn đang tìm cách bắt chuyện, ngay cả tôi cũng ngửi ra được. Thế nhưng Amber lại bối rối lên và ấp úng nói: “Để tớ thử cái coi.” Nó nhìn về phía bác Katsuhisa.

“Đó không phải là đồ chơi đâu Amber.”

Bác gái Fumi chạm tay ổng: “Nó cũng lớn rồi anh à.” Rồi tôi nghe bà nói nhỏ: “Nó là khách mà.”

Bác Katsuhisa dịu lại, ổng chỉ cho Amber cách tập trung, nhắm, giương cung, và bắn. Amber liếc về phía con trai lúc này đang nhìn nó đầy thán phục. Có vẻ như điều đó làm cho nó thêm tự tin. Nó bước xa ra ông bác, nhắm vào đầu đó tôi không biết. Nó lại chìa ngón tay út ra. Nhưng ngay lúc nó buông dây cung thì nó bị vấp chân một cái, và mũi tên rít trong không khí, lướt qua đầu của bác chừng hai phân và đâm thủng một con chim trước khi cắm xuống đất chừng ba tấc. David nhảy căng lên, la hét: “Tới lượt em! Tới lượt em!”.

Chúng tôi đi theo bác tới lượm con chim lên. Chúng tôi đứng bao quanh ông trong khi ông rờ đầu mình một cách sững sờ. “Sém chút nữa là tiêu cái đầu của tôi rồi”, cuối cùng ông lên tiếng: “Chút xíu nữa là tiêu cái sọ của tôi rồi.”

Amber nói: “Con xin lỗi.” Thiệt là nhẹ hều, không thấm tháp vào đâu hết.

Không biết vì sao mà đám con trai lại đâm ra ấn tượng với màn trình diễn vừa rồi của Amber. Tụi nó mời Lynn và Amber qua ăn tối bên trại bọn nó. Lynn hỏi tôi có muốn đi theo hay không, nhưng tôi từ chối. Chị tôi và con bạn ngốc của chị bỏ đi. Ngay lập tức tôi cảm thấy cô đơn.

David, Sam và tôi chôn con chim rồi lặng lẽ quay về trại để ăn thịt thỏ. Thịt thỏ cũng có vị giống như thịt gà, ngoại trừ... giống thịt thỏ hơn. Tôi không thích lắm nhưng chẳng nói ra.

David nói nếu mình ăn quá nhiều thịt thỏ, hai tai của mình sẽ dài ra và móng sẽ mọc lông ở ngay đúng chỗ cái đuôi. Thằng Sam thì tỏ vẻ không hề để ý gì tới mấy chuyện này.

Bác Katsuhisa là một người giỏi kể chuyện, và bác gái là một người giỏi lắng nghe. Cho nên sau đó khi chúng tôi ngồi quanh lửa trại, ông nói tới đâu là bà gật gù tới đó như thể ông đang kể một câu chuyện rất hấp dẫn vậy. Thỉnh thoảng tôi tự hỏi không biết Lynn và Amber đang làm gì lúc này. Thật ra Lynn không thích tôi gọi chị là “Lynn” chút nào, nhưng tôi cứ gọi chị như vậy. Chị nghĩ gọi là “Lynn” nghe giống người lớn hơn.

Tôi cố để ý coi bác nói chuyện gì. Có điều là những câu chuyện của chẳng có một chủ đề nào cả. Ví dụ tối hôm đó ông kể cho chúng tôi nghe lúc mà ông và bà vợ đầu của ông suýt chút nữa thì được chứng kiến một cơn lốc xoáy khủng khiếp nổi tiếng. Nhưng họ lại không thấy nó. Họ chỉ vô tình đi ngang thị trấn vào ngày trước khi trận lốc xoáy diễn ra và xé tan thị trấn ấy thành nhiều mảnh vụn. Đối với tôi, chỗ hấp dẫn của câu chuyện này là ông nói về bà vợ đầu của mình. Ba mẹ tôi chỉ thì thào với nhau về bà vợ đầu này của bác. Rõ ràng là bác yêu người phụ nữ này lắm, nhưng khác với cách mà bác yêu bác gái Fumi. Tôi không biết khác ở chỗ nào, nhưng tôi nghĩ bác gái Fumi biết rõ. Tôi cũng thấy bà nổi giận mỗi khi bác trai nhắc tới người vợ trước. Nhưng bà không bao giờ nói gì về chuyện này.

Rồi bác kể cho chúng tôi nghe suốt hai mươi phút về thời ông còn trẻ, ông và một người bạn của mình tập bắn lon. Họ chẳng bắn trúng gì hết, mặc dù sau đó họ bước tới gần thêm, chỉ cách có sáu tấc. Một lần nữa tôi thấy nó không giống như một câu chuyện, nhưng bác gái Fumi lại cười rộ tán thưởng khi ông miêu tả cảnh bắn hụt mấy cái lon, cứ hụt đi hụt lại hoài.

Rồi ông lại kể cho chúng tôi nghe lúc ông và một người bạn của mình tìm được một cái giỏ có tới hai mươi ngàn đô-la. Chủ nhân của chiếc giỏ đã nhận lại số tiền của mình trước khi bạn ông có thể “cuốn” nó đi. Lúc này, đối với tôi chỗ thú vị nhất của câu chuyện là bác có vẻ hơi thất vọng vì ông bạn của ông đã không “nuốt chửng” được số tiền đó. Bác là một người rất lương thiện và không tự mình ăn trộm bất cứ thứ gì, nhưng ông lại có vẻ ngưỡng mộ những ai làm chuyện đó. Ông giữ trong nhà ông một đồng sách về những tên tội phạm nổi tiếng trong lịch sử.

Phần lớn câu chuyện về món tiền hai mươi ngàn đô-la này xoay quanh việc bác Katsuhisa đâm ra tiếc là lẽ ra bạn của ông đã có thể bỏ đi cùng với số tiền đó, lẽ ra bạn của ông đã có thể xài mớ tiền đó ra sao, và lẽ ra chính ông, Katsuhisa, đã có thể xài nó như thế nào nếu chính ông là người tìm thấy món tiền ấy. Cuối cùng thì lại là không có ai hô lên mất tiền cả, cho nên bác Katsuhisa cũng chẳng chồm cái gì của ai. Ngay cả khi chỉ là trong tưởng tượng thôi, bác cũng không thể nào quan niệm mình ăn cắp một thứ gì đó hay làm bất cứ cái gì xấu xa. Tôi đoán đó là lý do mà bác gái Fumi thương ông dữ như vậy.

Bác cứ nói liên tục. Ngọn lửa sưởi ấm gương mặt tôi. Tôi tự hỏi lúc này Lynn và Amber đang ở đâu. Trước khi Lynn kết bạn với Amber, chị nói với tôi đủ thứ chuyện, kể cả cái chuyện mà mấy đứa con gái dám làm cái điều được gọi là “hôn kiểu Pháp” với mấy đứa con trai – tức là làm gì đó bằng lưỡi. Nghe cũng khá rắc rối khi phải hôn bằng môi và bằng lưỡi của mình. Tôi không thể nào làm cả hai chuyện gì đó cùng một lúc cho ngon được. Tôi tự hỏi liệu lúc này Lynn có đang hôn kiểu Pháp với ai trong hai tên đẹp trai đó không. Ngày nào đó khi tôi lớn lên, tôi sẽ thử hôn kiểu Pháp, nhưng chỉ với người yêu thật sự của tôi, Joe-John Abondondalarama. Có một lý do mà tôi không học giỏi ở trường là bởi vì rất nhiều lần vào nửa

đêm tôi mơ những giấc mơ rất sống động về Joe-John Abondondalarama. Anh ta có tới hai tên bởi vì ba của anh tên là Joe và ông nội của anh tên là John, và cho nên ba mẹ của anh đặt tên con mình là Joe-John. Chúng tôi sẽ lấy nhau, và tôi sẽ là Katie Natsuko Takeshima Abondondalarama. Đây là câu chuyện tình của chúng tôi:

Chúng tôi sẽ gặp nhau ở thung lũng Grand Canyon khi tôi mười bảy tuổi. Tôi đang đứng nhìn một cái vực thẳm khủng khiếp thì một cơn gió quái dị nhấc bổng tôi lên và thổi tôi bay trên hẻm núi Grand Canyon. Tôi lơ lửng trong gió, chắc chắn sắp chết. Toàn bộ cuộc sống trước đây bỗng lóe lên trước mắt tôi. Tôi sẽ hối tiếc về nhiều thứ, tôi sẽ mong là mình đã không cãi lời ba mẹ quá nhiều, tôi sẽ mong là mình đã biết giữ phòng ngủ sạch sẽ ngăn nắp hơn, tôi sẽ mong là mình ít ra có một điểm A ở trường. Tiếng hét của tôi vang lên trong không trung. Rồi đột nhiên, một cánh tay mạnh mẽ vươn ra và nắm lấy tay tôi. Đó là cánh tay của Joe-John. Ánh nắng mặt trời chiếu sáng lấp lánh trên tóc của anh. Cặp mắt của anh cũng rạng rỡ lên như ánh mặt trời. Tim tôi đập thành thịch! Rồi tiếng sét ái tình nổ ra. Sau cùng, chúng tôi sẽ có bảy đứa con.

Ngay cả Lynn cũng không biết gì về Joe-John, mặc dù ngày nào đó chị sẽ là phù dâu chính cho tôi.

Có lần tôi muốn tưởng tượng ra những tình huống khác nhau mà tôi gặp được Joe-John. Ví dụ tôi đang tưởng tượng ra một câu chuyện mới trong đầu. Nó gọi là “Câu chuyện về căn phòng tắm.” Mọi thứ diễn ra như sau:

Joe-John và tôi sẽ đi dự một buổi tiệc sinh nhật. Chúng tôi chưa từng gặp nhau trước đó. Bằng cách nào đó (tôi vẫn chưa nghĩ ra chỗ này) chúng tôi sẽ cùng bước vào phòng tắm với nhau. Có lẽ tôi thấy thích tắm màn che rất đẹp, còn anh ta bước vào bởi vì anh ta thấy tôi từ đằng sau và thích cái áo len của tôi. Cánh cửa đột nhiên khóa lại sau lưng anh ta và chúng tôi không thể ra ngoài. Bữa tiệc rất ồn ào nên không ai nghe thấy tiếng la của chúng tôi. Cửa sổ cũng bị kẹt. Chúng tôi bị mắc kẹt trong căn phòng tắm mà ít ai sử dụng. Thời gian cứ trôi qua. Chúng tôi nói chuyện tới tận nửa đêm, và chúng tôi không còn cách nào khác là phải ngủ cùng nhau trong bồn tắm. Suốt cả đêm chúng tôi kể cho nhau nghe những điều bí mật, và tới sáng thì chúng tôi sẽ yêu nhau. Như tôi mới nói, tôi chỉ mới tưởng tượng ra thôi, nhưng đó là ý chính của câu chuyện.

Tối hôm đó, khi chị tôi và Amber trở về, hai tên đặt túi ngủ kế bên nhau và nằm thì thầm, cách xa xa những người còn lại. Rồi Lynn chợt nhớ đến tôi và gọi: “Katie à, đem túi ngủ tới đây đi!”. Tôi tính làm mặt lầy vì hồi nãy chị quên tôi đi, nhưng việc đó có ích lợi gì đâu? Tôi kéo lê cái túi ngủ của mình tới, và cả hai bắt đầu kể cho tôi nghe về buổi tối vừa qua của mình: về việc Lynn hôn Gregg ra sao, và Amber sém hôn tên kia như thế nào, và đúng là hai tên đó là những tên dễ mến nhất trong lớp. Ngay cả Amber cũng làm như tôi là bạn thân của nó. Rồi Amber hỏi tôi có thích một tên nào đặc biệt trong trường không. Ngay lúc đó, tôi cảm thấy rất gần gũi với chị mình, và cả với Amber. Và tôi thích đi cắm trại quá chừng! Đám rêu mọc lở lở chỗ trên thân mấy cây thông xung quanh chúng tôi, mặt trăng tròn vành vạnh rọi sáng xuống xuyên qua đám rêu đó. Tôi nhớ về thời thơ ấu của mình, cứ mỗi khi trăng tròn, Lynn thường hát cho tôi nghe bài “Chú thỏ trên mặt Trăng” bằng tiếng Nhật:

Usagi Usagi nani mite haneru

Jugoya otsuki-san mite haneru

Tôi kể với Lynn và Amber nghe những câu chuyện về Joe-John của tôi. Tôi rất vui thích về tương lai của mình cùng với anh ta.

Lynn và Amber cười lăn cười bò về tôi! Thậm chí cả hai chẳng thém làm bộ không cười nữa! Mà đó cũng không phải là cười đâu, cứ như cả hai đang ré lên rồi cố gắng hít hơi cho khỏi ngộp. Hai tên này ngó như đang phát khùng, ngó có vẻ như sắp sửa chết vì hụt hơi. Thật ra mà nói, tôi nghĩ cái âm thanh cười ré lên không giống phụ nữ quý phái cho lắm, nhưng tôi vì lịch sự nên không nói ra.

Khi hai người ngưng cười, tôi nhận ra không phải họ cười tôi – họ nghĩ họ đang cười *cùng* tôi. Họ nghĩ tôi đang nói đùa về anh chàng Joe-John Abondondalarama nào đó. Lynn ôm lấy tôi và kêu lên, “Chị thương em quá trời, Katie à!”

Amber nói, “Em giỏi thật! Em là người tiểu lâm nhất mà chị từng gặp đó!”

Tôi biết nói gì bây giờ? Tôi đang chìm trong những lời khen xối xả của họ. Tôi cảm thấy thật dỏm nếu tôi làm ra vẻ như vừa rồi tôi nói tếu cho vui thôi. Tôi ước gì có một người bạn của riêng mình.

THỈNH THOẢNG GIỜ LÀM của ba tôi lại thay đổi. Lịch làm việc gần đây nhất của ông là làm từ mười tới mười hai tiếng đồng hồ, ăn và ngủ một chút ngay tại trại ấp trứng, sau đó thức dậy và làm việc thêm sáu tiếng đồng hồ nữa. Khi ông không làm việc tại trại ấp trứng chính của mình, ông đi làm tại một trại khác trong một thị trấn khác. Còn ca làm hiện tại của mẹ tôi là từ bốn giờ rưỡi sáng đến một giờ rưỡi chiều, cộng thêm ba giờ làm tăng ca nữa.

Khi trường học bắt đầu cho nghỉ hè, Lynn trải qua tuần đầu ở nhà Amber. Tuần đó, bà Kanagawa không thể trông chừng Sam và tôi, bởi vì bà phải về Oregon để chăm sóc mẹ mình. Lúc này tôi gần mười một tuổi, tôi thấy mình đủ lớn để có thể chăm sóc cho Sammy và cho chính cả tôi suốt ngày. Nhưng mẹ không đồng ý, mẹ bắt tôi và Sam phải theo mẹ tới chỗ làm mỗi ngày. Chúng tôi có thể ngủ trong xe hơi cho tới khi mẹ tan ca.

Nhà máy chế biến gia cầm nơi mẹ làm việc nằm ở thị trấn kế bên, cách nhà chúng tôi cỡ một giờ lái xe. Ông chủ trại ấp trứng nơi ba làm việc cũng sở hữu nhiều nhà máy chế biến món gà rán và gà nướng. Tên ông ta là Lyndon, ông ta là người giàu nhất ở Georgia. Tôi chưa bao giờ gặp ông, nhưng ba đã có lần nhìn thấy chiếc xe hơi của ông – một chiếc Cadillac – và một con nhỏ học trường bọn tôi nói có lần nó trông thấy ông từ sau lưng. Ông ta chưa bao giờ đi tới các nhà máy chế biến của mình hoặc tới trại ấp trứng. Nếu có việc gì đó cần ra tay, ông gọi tới một trợ lý. Ông giống như một nhân vật truyền kỳ vô hình của vùng này: Ngài Lyndon giàu có, uy quyền và bủn xỉn. Ông tổ, ông cố, ông nội, và ba của ông đều sống tại bang Georgia này.

Tôi cứ nghĩ lan man về ông trong khi mẹ lái xe tới nhà máy chế biến trong đêm tối. Người ta đồn vợ ông rất đẹp, móng tay để dài tới hai phân rưỡi. Vài năm trước đây, có một lần Tổng thống Eisenhower tới thăm bang Georgia, hình như vị Tổng thống đã ăn tối tại nhà ông Lyndon. Nhà ông ta trước đây là một dinh thự kiểu trang trại. Ông đã phá hủy khu nhà dành cho nô lệ ở trên trang trại của ông. Vợ ông đã thuê những người làm vườn trồng một khu vườn đỗ quỳen trắng lệt trên mảnh đất đó. Nghe nói khu vườn của bà ta rất bụi, người ta có thể đi lạc ở trồng. Cái thế giới mà họ sống thật khó tưởng tượng ra. Một ngày nào đó khi chúng tôi có nhà, tôi sẽ trồng cho mẹ một cây đỗ quỳen để mẹ có thể lập một khu vườn của mẹ.

Trước đây mẹ thường phải lái xe đưa ba đi làm, rồi sau đó mới tới nhà máy của mình. Nhưng giờ đây chúng tôi đã mua thêm được một chiếc xe mới. Nghĩa là, nó là một chiếc cũ, nhưng đối với chúng tôi thì mới. Lớp sơn của nó đã mòn rỉ, nhưng mẹ nói rằng khi còn mới nó rất đẹp. Mẹ đã mua chiếc rẻ nhất mà mẹ kiếm được. Mẹ không muốn lãng phí bất cứ đồng xu nào từ căn nhà mà bà định mua.

Tôi lên ngồi ghế trước, đối với tôi là một vinh dự, nó làm tôi cảm thấy mình là người lớn. Thằng em tôi ngủ ở ghế sau. Trước đây chỉ có một lần duy nhất tôi được ngồi ở ghế trước khi đi xe cùng với bác Katsuhisa. Tôi có thể thấy được mọi thứ trên đời qua tấm kính chắn gió.

Con đường vắng tanh giống như rất nhiều con đường mà chúng tôi đã đi qua từ trước tới giờ. Những xa lộ ở miền Nam Georgia nổi tiếng tối thui, không đèn đóm – đèn nông trại hay đèn đường hay đèn từ thị trấn. Xe băng qua một cái đầm lầy, tôi khóa cửa lại. Cái đầm lớn nhất

ở Georgia nằm vắt ngang cả bang. Nó có tên là Đầm Okefenokee, trong tiếng thổ dân Seminole có nghĩa là “Vùng Đất Rung.” Cái Đầm ở khu vực chúng tôi có tên là Đầm Brenda, được đặt theo tên của một cô gái nhỏ đã chết trước khi tôi sinh ra. Hồn ma của nó sống trong Đầm. Nó đi tìm ba mẹ nó. Tôi nhìn vào bóng tối và nhìn thấy rêu phủ lòng thong trên những cây thông. Mỗi lần có gió thổi qua, mặt đầm như rung động.

Nếu là tôi thì tôi ghét cái việc cứ phải mãi mãi lang thang trong vùng nước tối tăm âm u đó để tìm kiếm ba mẹ mình quá đi mất! Tôi ngoái lại nhìn mẹ, nhưng mẹ đang đắm mình trong dòng suy nghĩ của mẹ. Tôi quay lui nhìn thẳng em trai mình, nó đang ngủ yên. Tôi lại nhìn ra ngoài Đầm và nghĩ về Brenda. Cô bé chết khi mới mười tuổi. Tôi tưởng như thấy có cái gì đó chuyển động ngoài kia, nhưng rồi tôi chẳng thấy gì nữa hết.

Tôi cố thức để tận hưởng chuyến đi xe ngồi ở ghế trước, nhưng tôi lại thiếp ngủ đi, rồi khi tôi thức giấc, xe đang đi chậm lại và tôi thấy những ánh đèn đầu tiên từ này tới giờ. Bốn cột đèn cao nghệu cắm gần hàng rào bọc quanh nhà máy. Côn trùng được coi là cái chết cho một nhà máy ấp trứng gia cầm, nên nhà máy được chiếu ánh đèn sáng rực, nhưng không có ngọn đèn nào được lắp vào tòa nhà. Mẹ tôi nói ở trong đó mọi thứ đều làm bằng nhôm và thép. Không hề có đồ gỗ, ngay cả bàn ghế trong phòng tiếp tân. Gỗ thu hút côn trùng. Bên trong hàng rào cũng không trồng bất cứ loại thảo mộc nào.

Gia cầm là một trong những ngành công nghiệp lớn nhất làm nền tảng cho kinh tế của bang Georgia, nhưng điều đó cũng không khiến cho những người không làm trong ngành này không coi thường những người làm trong ngành. Chuyện đó và chuyện tôi là người Nhật là hai nguyên nhân khiến đám con gái ở trường coi tôi không ra gì. Thỉnh thoảng khi mẹ và tôi gặp bọn nó đang đi với mẹ bọn nó, thì mấy bà mẹ đó thậm chí giả bộ không nhận ra mẹ. Thật ra mẹ không cần phải đi làm. Ba vui lòng làm nuôi cả nhà, thật tình tôi nghĩ ông muốn như vậy hơn. Nhưng mẹ phải đi làm là vì căn nhà chúng tôi dự định mua.

Ngay cả trong nhà máy thỉnh thoảng vẫn có cái trò rởm phân biệt này. Khi chúng tôi mới dọn tới đây, mẹ tôi được đưa vô làm trong cái khu bị kêu là khu dơ bẩn của nhà máy, Đó là nơi để xử lý những thứ như máu, ruột và lông. Công nhân làm việc trong những khu sạch không được vào khu dơ, công nhân làm việc trong những khu dơ cũng không được vào khu sạch. Công nhân làm việc trong mấy khu dơ đó là cấp thấp nhất trong những cấp thấp.

Năm ngoái mẹ được chuyển lên làm trong khu sạch, nơi công việc của mẹ là cắt cẳng gà và đùi gà ra khỏi thân gà. Mẹ rất khéo tay, và còn đeo găng nữa, nhưng hai cánh tay mịn màng của mẹ vẫn thường có những vết đứt nhỏ khi làm việc. Có những hôm hai cổ tay của mẹ nhức mỗi đến nỗi hầu như không cử động được sau khi bà xong việc.

Mẹ cho xe vào một bãi đậu xe bên ngoài hàng rào và đậu gần mấy cái cây thưa thớt. Có hàng trăm chiếc xe khác đã đậu sẵn. Tôi nhìn quanh. Tối khủng khiếp. Mẹ nhìn tôi và nói: “Con cứ khóa cửa lại, giờ nghỉ mẹ sẽ ra.”

“Dạ.” Tôi đưa mắt nhìn ra ngoài bãi đậu xe và cái xa lộ tối thui, hỏi: “Tại sao tụi con không được vô trong đó ngủ trong khi mọi người làm việc?”

“Con có thể trộm gà.”

Tôi biết ý mẹ không phải nói tôi, mà nói chung bất cứ ai. Có hai điều ban giám đốc nhà

máy lo sợ một cách quái đản là lũ côn trùng và việc trộm gà. Còn việc tôi sẽ giấu con gà vừa đánh xoáy được vào đâu lại là một chuyện khác.

Mẹ tôi nhìn đồng hồ. “Mẹ trễ giờ tắm rồi.” Cứ ở trong xe, đừng ra ngoài trừ khi thật cần thiết.” Không có đủ chỗ tắm cho tất cả công nhân trong cùng một lúc, vì vậy mọi người phải đăng kí cho mình một giờ tắm riêng. Mẹ bước xuống xe, vội vã bước vào nhà máy.

Tôi khóa cửa xe lại rồi leo ra bằng sau lại gần em tôi. Tôi kê đầu nó lên đùi mình. Khi nó ngủ, nó không khác gì một con búp bê nhồi vải, không có gì đánh thức nó nổi. Tôi xoa đầu nó. Tôi thích cái cảm giác mái tóc húi cua lỏm chỏm của nó cọ vào tay mình. Một chiếc xe tải dài ngoằng chạy qua cánh cổng ngoài hàng rào. Tôi nghe tiếng gà cục tác và quang quác. Chiếc xe chạy ra sau tòa nhà. Tôi không nhìn thấy nữa, nhưng tôi biết lũ gà đang được đem xuống.

Một người đàn ông to con chậm rãi bước về phía tòa nhà. Ông ta không thấy tôi. Chắc là ông đang canh chừng người ta ăn trộm gà.

Một chiếc xe hơi khác lái vào bãi và đậu gần tôi. Một người phụ nữ trạc tuổi mẹ và một đứa con gái cỡ tuổi tôi bước ra. Con nhỏ đó liếc tôi, ngập ngừng, rồi bước đi tiếp. Tôi hạ thấp kính cửa xuống. Mẹ nó liếc qua tôi nhưng vẫn đi tiếp về phía nhà máy.

Con nhỏ đó nói: “Chào.”

“Chào.”

“Cậu làm gì ở đây?”

“Chờ mẹ tớ. Còn cậu làm gì ở đây?”

“Tớ giặt quần áo mỗi sáng. Rồi bác tớ tới đón và chở tớ tới chỗ làm của bác, và tớ sẽ ở quanh quần trong phòng ổng”, nó ngừng lại, rồi nói tiếp, giọng đầy tự hào, “Bác tớ làm việc trong một văn phòng.”

“Văn phòng gì?”

“Bảo hiểm.” Nó nói bằng giọng bình thường, nhưng rõ ràng là đầy tự hào. Tôi ước sao ba cũng làm việc trong một văn phòng! “Tớ đem áo quần cho ca hết việc vào lúc bốn giờ rưỡi sáng. Rồi bác tớ lại chở tớ đến đây trong giờ ăn trưa của ổng. Rồi tớ lại giao hàng thêm một lần nữa, rồi mẹ tớ chở tớ về nhà. Tớ đang để dành tiền để may một bộ đồng phục mới đi học.”

Tôi hỏi “Tớ vô coi nhà máy được không?”

“Cậu có thể ăn trộm gà!” Nó trả lời, như thể là tôi. Tôi thấy người đàn ông lại bước đi xung quanh tòa nhà một lần nữa. Nó thấy tôi để ý ông ta nên nói: “Đó là tên *mặt rô*.”

“*Mặt rô* là gì?”

Nó nhìn ông ta. Lúc này ông ta đang nhìn lại bọn tôi, rồi lại đi tiếp. Nó cúi người xuống xe tôi: “Bộ mẹ cậu không nói cho cậu nghe hả? Mấy người công nhân đang cố tổ chức một công đoàn. Tên mặt rô làm việc cho ông Lyndon. Hắn ta phá hoại hoạt động công đoàn. Hắn không để cho bất cứ công nhân nào tụ tập lại trong bãi xe, cho dù họ chẳng bàn gì về công đoàn cả.” Nó nhìn đồng hồ rồi nói: “Tớ phải đi khiêng hàng ca đầu đây.”

Nó chạy về phía tòa nhà và biến mất sau một góc nhà. Lũ côn trùng bay túm tùm xung quanh mấy cái đèn ở hàng rào. Tôi ước gia đình mình sớm có một căn nhà để mẹ có thể nghỉ việc ở đây. Sau một hồi tôi quyết định ước cho đứa con gái vừa mới gặp cũng có một căn nhà,

và một bộ đồ mới. Chân tôi tê đi, cho nên tôi nhắc đầu sam ra khỏi đùi mình. Nó nhìn thật dễ thương. Tôi quay cửa kính lên lại để tên mặt rô không thể vô trong xe làm hại nó.

Khi tôi tỉnh dậy, mặt trời đang chiếu nghiêng qua tấm kính chắn gió, tôi thấy Sam vẫn còn ngủ say. Chúng tôi thường đùa rằng nếu không ai nhớ để thức thằng nhỏ dậy, nó sẽ ngủ suốt ngày rồi suốt đêm, rồi cũng chẳng thức dậy cho tới khi chúng tôi kêu nó ăn sáng. Lynn cũng giống vậy. Chị ngủ rất ngon. Thỉnh thoảng chị ngủ một lèo mười hai tiếng đồng hồ. Nhưng tôi thì lại rất ít ngủ, và thỉnh thoảng gần đây như tôi chẳng ngủ chút nào. Kể ra cũng ngộ, bởi vì dù tôi là một đứa rất hư, nhưng tôi cũng thường lo lắng không biết mình hư tới cỡ nào. Mỗi khi lo lắng tôi lại không ngủ được.

Trán Sam lấm tấm mồ hôi. Tôi lau cho nó bằng ống tay áo của mình. Tôi mở kính cửa, một luồng khí oi bức phả vào mặt tôi. Nếu tôi biết lái xe và có chìa khóa, tôi sẽ lái xe vào chỗ nhiều bóng mát hơn. Rồi tôi thấy mẹ đang hấp tấp băng qua con đường lát nhựa bao quanh nhà máy. Khi mẹ đi vội, nhìn mẹ còn nhỏ hơn lúc bình thường. Lynn đã cao hơn mẹ vài phân rồi. Tôi đẩy cửa xe ra.

Mẹ nói: “Mẹ lo quá!”

Tôi nói: “Con thấy tên *mặt rô* đi qua đi lại!”

“Tên *mặt rô* nào?”

“Cái tên làm việc cho ông Lyndon không cho mọi người tập hợp lại hoạt động công đoàn đó.”

“Con vừa nói chuyện với ai vậy?”

“Một đứa con gái. Nhưng con vẫn khóa cửa xe.”

“Con không được nói chuyện với nó nữa. Và con không được gọi ông ta là tên mặt rô. Ông là một người làm công của ông Lyndon. Con hiểu mẹ nói không?”

“Dạ, dạ. Nhưng mẹ nè, hoạt động công đoàn là gì vậy?”

“Công đoàn là khi công nhân tập hợp lại để chống đối chính những người đã cho họ việc làm và chính những người trả lương cho họ để giúp họ mua được nhà sau này.”

“Vậy công đoàn là xấu hả mẹ?”

“Chống lại những người giúp mình là sai.”

Mẹ tôi nhìn Sam lúc này đang ngủ say. Tôi thấy tự hãnh diện về mình vì hai đứa tôi đều ngoan. Mẹ nhìn thấy mồ hôi trên mặt Sam, bà bước vô xe rồi sờ máy. Bà cho xe chạy tới dưới một gốc cây nhưng vẫn để máy nổ. Mẹ đang muốn mở máy lạnh. Thỉnh thoảng nó chạy nhưng thỉnh thoảng thì không. Lần này thì nó chạy. Tuy nhiên nó rất ồn. Có lần chúng tôi đã bật máy lạnh rồi lái qua nhiều khu phố để mẹ tôi ngắm nhìn mấy ngôi nhà. Giờ đây mẹ đang ngã lưng vào ghế. Tôi nhận ra vài sợi tóc bạc trên đầu mẹ mà trước đây tôi chưa từng thấy. Năm nay mẹ ba mươi ba tuổi, nhỏ hơn ba hai tuổi. Vậy mà lúc nào trông bà cũng có vẻ mệt mỏi. Thông thường mỗi khi ở nhà, ba mẹ thường ăn hoặc ngủ. Ba mẹ không ăn cùng bọn tôi vì bọn tôi ăn sớm hơn. Cả nhà tôi không còn làm cùng nhau một việc gì nữa.

Một hồi sau tôi nghe hơi thở mẹ đều hơn. Nhiều phút trôi qua, tôi sợ mẹ sẽ bị trể việc. Tôi không biết mấy giờ rồi, nhưng giờ này chắc là giờ nghỉ ăn trưa của mẹ. Tuy nhiên, tôi cho là giờ

nghỉ trưa của mẹ không dài. Tôi nhìn bóng mấy cái cây trên mặt đất. Sau cùng, tôi gọi “Mẹ ơi?”

Mẹ bật dậy làm như tôi vừa thấy nước đá lên mặt bà. Thậm chí mẹ chẳng chào tạm biệt tôi, mẹ chỉ lẩm bẩm gì đó về việc tắm rửa rồi hối hả chạy về phía nhà máy. Tôi chưa bao giờ thấy mẹ chạy nhanh như vậy trước đây. Chân bà nện thành thịch lên mặt đường tráng nhựa. Bởi vì bà đã ra ngoài chỗ bụi bặm không được sạch sẽ này, chắc mẹ cần phải tắm lần nữa trước khi vào làm việc trở lại. Tôi thấy có lỗi vì không đánh thức mẹ sớm hơn.

Cuối cùng Sam cũng tỉnh dậy, tôi cho nó ăn mấy nắm cơm và uống nước. Tôi chơi với nó vài ván bài của con nít. Nói thật lòng, thì nó quá nhỏ, nên chơi bài với nó cũng khá chán. Tôi cho nó thắng hai ván để nó vui, nhưng tôi thắng lại bảy ván, để nó không được quên rằng tôi là chị của nó.

Sau đó tôi đọc cho nó nghe vài cuốn sách, rồi cả hai lại ngủ thêm chút nữa. Khi được mẹ chở về nhà, bọn tôi cảm thấy mệt nhoài vì ngồi không suốt cả ngày trong chiếc xe nóng hổi. Người mẹ toát ra một cái mùi kỳ kỳ. Công nhân trong nhà máy không được phép nghỉ ngoài giờ những giờ nghỉ có trong chương trình, cho nên tất cả bọn họ phải mặc những miếng lót trong trường hợp họ cần đi tắm. Cái mùi này giống như thể mẹ đã dùng tới miếng lót đó. Tôi quyết định rằng ngày nào mà tôi trở nên giàu có, tôi sẽ mua một nhà máy và để cho công nhân đi tắm bất cứ lúc nào họ muốn.

KHI TRỞ VỀ NHÀ TỪ NHÀ MÁY, chúng tôi ngạc nhiên khi thấy Lynnie nằm trên giường. Chị không được khỏe, nên mẹ của Amber đưa chị về nhà. Nhiệt độ trong người chị vẫn bình thường, nhưng chị tái xanh.

Tôi nói: “Ngó Lynn ghê quá.”

“Câm miệng!”, mẹ tôi quát. Tôi lùi bước lại, như thể mẹ sắp đánh tôi. Tôi chưa bao giờ nghe người mẹ lịch sự, tế nhị của tôi nói “Câm miệng!”

“Đột ngột quá,” Lynn nói, “tụi con đang ở trong nhà bếp ăn bánh và nói chuyện đi học thì tự nhiên con bệnh.”

Mẹ tôi hỏi: “Amber có bị bệnh theo không?”

“Nó khỏe. Nhưng con thấy chóng mặt khi ngồi dậy.” Mẹ quay mặt về phía tôi và Sammy đang đứng.

“Hai đứa vô trong phòng khách ngủ tối nay. Có thể bệnh này lây đó.”

Tôi kéo Sam bước lùi lại. Mẹ tôi đứng ngẫm nghĩ. “Có lẽ là bệnh *sởi* cũng nên? Con chưa bao giờ lên *sởi*. Katie cũng vậy.” Mẹ tôi dùng từ rất chính xác, nhưng khi mẹ lo lắng thì mẹ hay nói sai. Bề ngoài không bao giờ mẹ tỏ ra bối rối lo lắng. Giống như cái hồi mẹ bị té gãy chân, mẹ cứ nói hoài “Mẹ chân gãy rồi.” Tôi kéo Sam lùi thêm bước nữa.

Gần đây Lynn thường lên cơn mệt nhiều hơn trước. Ba mẹ bàn nhau về chị rất nhiều. Cũng trong thời gian này, ba mẹ hay la tôi, la cả thằng Sammy nữa, càng ngày càng nhiều. Ba mẹ không dành thời gian cho hai đứa tôi nữa bởi vì ba mẹ đã dành tất cả sức lực còn lại của mình để lo cho Lynn.

Khi Lynn không bệnh, chị là con người đầy năng lực, nên tôi không bao giờ nghĩ chị có thể bị bệnh. Chị là người duy nhất trong nhà phải đi khám bác sĩ. Bác sĩ thường cho chị mấy quả kẹo mút, làm tôi và thằng Sammy phát ganh. Chị cũng được quyền nghỉ học ở nhà mỗi khi bị bệnh. Cho nên tôi nghĩ chị thật là may mắn. Nhưng hôm nay thì trông chị tệ hơn bình thường nhiều.

Mẹ để tôi dắt Sam xuống căn hộ của gia đình Muramoto cách hộ của tôi hai căn, để coi ti-vi. Họ là những người duy nhất trong chung cư có được một cái ti-vi. Ti-vi là cả một cái gì đặc biệt. Cũng may là gia đình của Muramoto thích coi loạt phim *Miền Áo Ảnh*, cho nên hàng tuần bọn tôi lại đến coi cùng họ. Hai đứa tôi tự đi vô và ngồi lên ghế với bà Muramoto, lúc này đang theo dõi tin tức. Bà rất thích xem tin, bởi vì chồng bà có giọng nói rất trầm và rõ, và bà nói nếu ông là *hakujin* – nghĩa là da trắng – thì ông đã làm một phát ngôn viên trên truyền hình rồi. Giờ ông ta không có nhà, ông đang làm việc chung với ba tại trại ấp trứng. Đôi lúc tôi nghĩ ông cố ý để giọng mình trầm hơn bình thường. Ông thích ngồi một mình trong nhà bếp đọc to những tờ báo, như thể ông là phát ngôn viên vậy.

Bà Muramoto hỏi: “Lynn đâu rồi con?.” Bà là một người khá lạnh lẽ, đang làm công cho một người thợ may.

Tôi nói “Chỉ lại bị mệt nữa.” Tôi luôn nói người khác là “bị mệt”, thay vì “bị bệnh.” Chúng tôi xem bản tin và vài chương trình giải trí rồi tôi dắt Sam về nhà. Ba mẹ đang ở trong phòng ngủ với Lynn, vì vậy tôi đổ nước đầy bồn tắm cho thằng Sam rồi đọc truyện cho nó nghe khi nó ngồi tắm. Đó là điều nó ưa thích: được nghe đọc truyện trong khi tắm. Sau khi nó tắm xong, tôi mặc pijama cho nó và dọn cái ghế dài làm chỗ cho nó ngủ. Bình thường tôi không thích làm việc lặt vặt trong nhà, nhưng chăm sóc cho thằng Sam là điều ngoại lệ.

Xui một cái là nếu thằng Sam ngủ trên ghế thì chỉ còn lại cái sàn nhà dành cho tôi. Tôi chẳng hiểu sao hai đứa tôi không được ngủ trên giường của mình. Nếu Lynn bị bệnh dễ lây thì thế nào rồi bọn tôi cũng sẽ bị lây hết vì ở chung nhà với chị. Đám vi trùng bệnh của chị chắc chắn đã bay ra khắp mọi nơi rồi.

Tôi đi tắm bằng nước vừa tắm của Sam rồi trải mấy cái mền lên sàn phòng khách. Khi tôi còn nhỏ, được ngủ trên sàn nhà giống như một phần thưởng vậy. Bọn tôi thường năn nỉ mẹ cho mình ngủ trên sàn. Nó giống như là đang đi cắm trại. Còn bây giờ tôi lớn hơn, tôi thấy sàn nhà rất cứng. Được vài phút thì mẹ tôi bước vô, về cái kính. Tôi biết đó là do tôi đã không lau vết dơ đọng quanh bồn tắm, nhưng tôi làm thình. Tôi cũng đang bực bội bởi cái sàn cứng dưới lưng.

Mẹ có vẻ rất cáu. Mẹ là người cực kỳ khó tính về chuyện sạch sẽ ngăn nắp. Mẹ nói: “Mẹ phải nói với con bao nhiêu lần hả?” Ba bước tới sau mẹ, ngay cả ba cũng có vẻ bực bội với tôi, ba, người hầu như chưa bao giờ bực mình!

Ba nói: “Katie, biết bao nhiêu lần mẹ dặn con chùi cho sạch vết dơ trong bồn tắm rồi hả?”

Tôi trả lời: “Con chẳng thấy lý do gì con lại phải ngủ trên sàn hết.”

Mặt ba tối lại. Tôi thấy hơi sợ. Ba chưa bao giờ thật sự nổi giận với bọn tôi, từ trước tới giờ. Đó là việc dành cho mẹ.

Mẹ trông như sắp khóc. Nhưng tôi nổi tiếng ngang bướng. Chắc là do Lynn chiều theo ý muốn của tôi nhiều quá. Vì vậy tôi kéo mền lên phủ kín đầu mình. Tôi sửng sốt khi mẹ tôi kéo phăng tấm mền ra và giật mạnh tay tôi lên. Ba đặt tay lên mẹ để làm bà dịu lại. Mẹ bắt đầu khóc. Tôi chẳng hiểu chuyện gì cả: chỉ là một cái vết dơ trong bồn tắm thôi mà. Ba nhìn tôi nghiêm nghị. Ông nói giọng lạnh lùng: “Ba muốn con vô lau sạch nó ngay bây giờ.” Tôi bước vô phòng tắm và đóng sầm cánh cửa sau lưng. Tôi ngồi xuống sàn vài phút để nghĩ ngợi, nhưng rồi thấy buồn ngủ, vì vậy tôi bắt đầu lau chùi. Công nhận làm việc này tôi chỉ tốn có vài phút thôi. Khi tôi đi ra, ba mẹ đã ở trong phòng ngủ. Tôi nghe hai người trò chuyện nhưng không thể nghe được họ đang nói về cái gì.

Tôi đứng trước cửa phòng ngủ của mình và áp tai vào cửa. Mọi thứ đều im lặng. Tôi ngoái nhìn xung quanh để biết chắc rằng ba mẹ vẫn ở trong phòng ngủ. Tôi mở cửa. Đèn vẫn sáng, và Lynn đang nhìn vào khoảng không, thậm chí chẳng để ý khi tôi mở cửa ra.

Tôi kêu: “Lynh?” Chị quay mặt về phía tôi, không lộ vẻ gì cả. “Chị có cần gì không?”

“Như cái gì?”

“Em không biết. Đồ ăn không?”

Chị lắc đầu. “Em không được vô đây mà. Chị có thể lây bệnh cho em.”

“Chị bị gì vậy?”

“Không biết nữa. Chị đoán là bệnh thiếu máu, nghĩa là chị cần nhiều sắt và ăn nhiều gan hơn nữa. Chị cần phải nằm nghỉ trên giường suốt ngày mai. Em và Sam lại phải đi với mẹ thôi.”

“Tụi em ở nhà với chị cũng được.”

Ba không cho. Tụi em có thể bị lây bệnh.”

“Bệnh thiếu máu cũng lây à?”

“Không, nhưng biết đâu chị có bệnh gì khác thì sao?”

“Như cái gì?”

“Bác sĩ cũng không rõ nữa.”

Khi tôi còn nhỏ và thỉnh thoảng bị bệnh, ba mẹ không cho Lynn vô phòng chung với tôi, nhưng chị vẫn thường tìm cách lén vào, để có thể săn sóc tôi. Chị thường lo lắng cho tôi. Lúc này tôi đi vào phòng khách trở lại và nằm xuống sàn nhà cạnh cái ghế. Tôi ngồi dậy để kiểm tra trán thẳng em tôi có bị nóng lên hay lạnh đi không. Nhưng nó hoàn toàn bình thường.

Vào lúc tôi thức dậy, ba đã đi làm rồi. Trời vẫn còn tối. Mẹ đánh thức Sam dậy và bảo tôi mặc đồ cho nó. Mẹ nói: “Bác gái Fumi lúc này không đi làm, lát nữa sẽ lái xe tới và ở đây cả ngày với Lynn.” Chắc tình hình nghiêm trọng lắm, bởi vì Lynn không tự chăm sóc cho mình được.

Sam vẫn còn nửa ngủ nửa thức khi tôi mặc đồ cho nó. Nó rên: “Tại sao em phải đi? Trên xe hơi nóng lắm.”

“Chị biết. Thôi đi lấy bàn chải đánh răng đi.” Nó chạy đi ngay – nó luôn nghe lời tôi.

Tôi lấy phần cơm trưa mẹ làm sẵn cho hai đứa tôi, đem theo. Cả hai theo mẹ ra khỏi nhà rồi lặng lẽ leo lên xe. Tôi quyết định ngồi phía sau. Hôm nay tôi không muốn làm người lớn. Khi chúng tôi chạy xe trên xa lộ tối thui, Sam dựa vào người tôi mà ngủ. Chúng tôi băng qua đầm lầy, tôi đưa mắt tìm Brenda, đứa con gái nhỏ đã chết. Tôi cũng tìm mấy đốm sáng trong đầm lầy, mấy đốm sáng kỳ dị mà những người dân địa phương luôn luôn nói là vẫn trong thấy trong đầm lầy.

Có đôi khi tôi nghĩ mình thấy có gì đó đang di chuyển qua mấy cái cây. Nhưng rồi tôi nhận ra đó chỉ là đám rêu đung đưa trong gió. Rồi tôi thật sự nghĩ mình đã trông thấy cô bé đó! Đó là một cô bé nhọt nhọt mặc bộ đồ đầm trắng toát đang chạy cùng với một con chó kể bên. Tôi hạ thấp cửa sổ xuống. Làn không khí ẩm ướt ủa vào. Brenda len lỏi qua mấy cái cây trước khi lặn sâu xuống dưới đầm, cho nên tôi không thấy cô bé được nữa. Tôi quay lại nhìn coi mẹ tôi có trông thấy cảnh đó không, nhưng bà đang nhìn thẳng về phía trước.

Mẹ tôi chưa nói gì từ khi ra khỏi nhà. Tôi biết mẹ đang lo lắng về Lynn. Và mặc dù không gặp ba, tôi cũng biết rằng ba đang làm việc rất mệt, và cũng đang rất lo. Bệnh sởi có vẻ như không có gì là nguy hiểm ghê gớm. Tôi quen nhiều đứa đã từng bị sởi. Tôi nghe nói bệnh thiếu máu cũng không nguy hiểm. Bác gái Fumi cũng có lần mắc phải. Vậy mà ba mẹ giờ đây đang có vẻ hết sức lo âu. Tôi đi đến kết luận đó là do ba mẹ rất thương chúng tôi, cho dù không phải lúc nào chúng tôi cũng ngoan ngoãn. Chị Lynn ngoan hơn tôi nhiều, và dĩ nhiên Sam cũng vậy. Nhưng nếu tôi mắc bệnh, tôi biết ba mẹ cũng sẽ rất lo lắng cho tôi.

Tôi rất buồn ngủ, nhưng khi tới nhà máy, tôi cố thức để canh chừng tên mặt rô. Mẹ tôi không nói gì thêm về hấn ta. Mẹ vội vã chạy vào trong để kịp giờ tắm. Ít phút sau, mẹ của con

bé giết ủi tới đậu xe phía bên kia bãi. Tôi nhớ mẹ dặn không được nói chuyện với con nhỏ đó. Nhưng nó vẫy tay với tôi, cho nên tôi phải vẫy lại. Rồi nó bước tới, nên tôi phải hạ thấp kính cửa xe xuống. Nó thò đầu vào trong và nhìn Sam, nói. “Tớ cũng có một đứa em, nhưng nó nhỏ hơn.”

Tôi trả lời lại nó, bởi nếu không thì là bất lịch sự. “Tên nó là Sam. Còn tớ là Katie Takeshima.”

“Tớ là Silly Kilgore.”

“Silly là gọi tắt của gì vậy?”

“Là gọi tắt cho Sylvia.” Con nhỏ Silly mặt mày xanh xao, mái tóc nó màu nhạt, hơi rối, mắt xanh nhạt. Nó cũng ốm nhom, y như tôi.

“À, còn tên tớ gọi tắt cho Katarina.” Thật ra, đó là tên gọi tắt của Katherine. Nhưng không hẳn là tôi đã nói dối, vì mặc dù trong giấy khai sinh của tôi ghi là Katherine, nhưng chị Lynn luôn nói rằng tên thật của tôi là Katarina.

“Ngày nào cậu cũng tới đây hả?”

“Chỉ tuần này thôi. Rồi tớ phải đi học hè bởi vì tớ xếp hạng không ngon. Sau đó lớn lên tớ sẽ sang Châu Phi để nghiên cứu động vật.”

“Còn tớ sẽ làm một bác sĩ.”

“Con gái cũng làm bác sĩ được hả?”

“Tớ sẽ làm được.”

Tôi ngập ngừng, “Thiệt sao?” Đó là điều tôi mới mẻ đối với tôi. Tôi chưa bao giờ thấy một nữ bác sĩ. Tôi gật đầu. “Tên mặt rô đâu rồi?”

“Có vài chuyện rắc rối ở nhà máy khác. Ông phải tới đó coi.” Nó nói thêm, giọng đầy tự hào, “Mẹ tớ ủng hộ việc thành lập một công đoàn.”

Tôi không trả lời lại.

Silly nói, “Tớ phải đi làm việc đây.” Nó chạy mất.

Tôi ngủ một chút, rồi thức dậy cho Sammy ăn một ít cơm, rồi ngủ thêm chút nữa, và thức dậy luôn sau đó khi mặt trời đã lên cao trên khoảng sân. Tôi quyết định đi qua cánh cổng và mò vào thám hiểm nhà máy.

Nhà máy là một tòa nhà hình chữ nhật rất dài có một ít cửa sổ nằm tuốt trên mấy bức tường cao ngệu. Một bên tường có một cái thùng rác đầy bụi bặm nằm ngã trên đất. Tôi dựng nó dậy và leo lên. Đứng nhón trên mấy ngón chân của mình tôi có thể nhìn qua khung cửa sổ hẹp. Mọi người bên trong đều bận đồ trắng. Lúc đầu tôi không nhìn ra mẹ, nhưng rồi sau tôi thấy cái lưng nhỏ xíu của bà, mẹ là người công nhân nhỏ con nhất trong nhà máy. Mẹ đang cắt một cặp chân ra khỏi mình con gà một cách thành thạo. Rồi bà lại cắt đôi chúng ở chỗ bắp đùi và đặt phần cẳng lên một cái băng chuyền và phần bắp đùi lên một cái băng chuyền khác. Ngay lúc bà vừa xong, một con gà khác trờ tới và bà lại cắt chân nó ra. Mọi việc cứ lặp đi lặp lại. Tôi không nhìn được mặt bà nhưng gương mặt của những người công nhân khác mà tôi thấy đều không tỏ cảm xúc gì. Hầu hết công nhân đều là phụ nữ.

Tôi nhìn ra được một tấm bảng ghi là BA QUI TẮC CHẾ BIẾN THỊT. Ở bên dưới ghi: 1. VỆ

SINH, 2. VỆ SINH, 3. VỆ SINH. Mẹ đôi khi có nói một cách tự hào rằng đây là nhà máy sạch sẽ nhất ở Georgia. Có lẽ một vài nhà máy khác thì dơ bẩn. Mẹ cho biết gà ở nhà máy này là món thịt gà đặc sản mà vợ ông Lyndon dùng để đãi khách trong dinh thự của họ. Chúng tôi chưa bao giờ được ăn món thịt gà đó. Cứ mỗi năm tới lễ Giáng Sinh, nhà máy tổ chức một cuộc bốc thăm và người công nhân nào trúng thưởng sẽ được hai con gà, nhưng mẹ tôi chưa bao giờ trúng thưởng cả.

Tôi nghe thấy tiếng crack, và tiếp theo là tấm kim loại đã rỉ mòn của thùng rác sập xuống và tôi té nhào xuống đất. Tôi nằm trên mặt đất một lúc, theo lời ba đã dạy khi tôi té. Ba nói rằng “Con phải chắc là mình không bị thương chỗ nào trước khi nhúc nhích.” Khi tôi ngồi dậy, tôi thấy chân mình bị chảy máu. Tên mặt rô đang đứng ngay phía trên tôi cau mày. Ông ta có mấy nếp nhăn giữa hai mắt, và ống còn cao hơn cả ba.

Ông ta nhìn ra sau lưng tôi, và tôi thấy một người đàn ông khác đi tới. Tôi thấy ruột thắt lại.

Rồi Silly chạy tới. Đó là một cuộc hẹn thông thường từ trước! Nó nói với người đàn ông vừa mới tới: “Chào bác Barry.” Bác của nó nhìn xuống tôi và đỡ tôi dậy. Ông ăn mặc rất chỉnh tề, và dáng dấp tỏ ra rất hiên ngang.

Bác của Silly hỏi tôi: “Cháu có sao không?”

Gã *mặt rô* nói, “Chuyện gì ở đây vậy?”

“Chỉ là mấy đứa nhỏ thôi, Dick à.”

Dick thò tay gãi gãi lên má: “Vậy hả, đem tụi nó ra khỏi đây.” Bác Barry nắm tay hai đứa tôi dẫn đi ra khỏi nhà máy.

Silly nói: “Đây là bạn mới của con, tên là Katie.”

Ông ta dừng bước và bắt tay tôi, giống như tôi là một người lớn vậy: “Rất hân hạnh được biết cháu, Katie.”

Bộ đồ chỉnh tề của ông ta khiến tôi thấy phải tỏ ra rất lịch sự: “Rất hân hạnh được biết bác.”

Rồi ông ta thả tay tôi ra và cùng với Silly leo lên xe của ông. Tôi nhìn họ lái đi. Xe của ông rất đẹp. Nó trông như mới được mua cách đây có vài năm thôi.

Tôi quay về xe của mẹ. Thằng Sam lấy tôi mấy phút vì tôi đã để nó một mình. Nhưng nó không bao giờ giận lâu. Nó là Ông Nắng Mai Hồng bé bỏng. Đó là lý do tôi rất thương nó. Gã Dick *mặt rô* dừng lại bên tòa nhà, theo dõi tôi. Tôi khóa cửa xe lại.

Suốt mấy ngày hôm sau Silly cố làm việc thật nhanh để có đủ thời gian ra ngoài và trò chuyện với tôi. Hai chị em tôi chia mấy nắm cơm và rong biển của mình với nó, và nó chia lại mấy miếng bánh sandwich này thật hay. Mình có thể xé cái phần màu trắng ở giữa ra và vo nó lại thành một cục bột cứng trước khi ăn. Hoặc mình cũng có thể kéo nó thành những sợi dây dài và quấn quanh lưỡi. Sammy chưa từng thấy bánh mì trước đây, nó khoái lắm.

Tôi được biết ba của Silly đã qua đời không lâu sau khi nó sinh ra. Bác của nó – là anh của ba nó – gần như là một người cha đối với nó. Bác của nó đã từng làm chủ một cửa hàng, nhưng

sau đó sập tiệm. Silly phải làm việc để có tiền mua đồng phục đi học cho mình. Vào lúc rảnh rỗi, nó phụ mẹ gấp mấy tờ truyền đơn cho công đoàn.

Nó làm cho tôi cảm thấy mình lười biếng quá. Tôi đã cố sửa soạn cho mình chút ít, nhưng ngoài chuyện đó ra tôi chẳng làm gì hết ngoại trừ chăm sóc cho Sammy. Khu vực quanh cái giường của tôi là chỗ bày hầy nhất trong phòng, nếu không kể chỗ dưới gầm giường, chỗ đó còn khủng khiếp hơn nữa. Mỗi lần tới lượt tôi rửa chén, tôi luôn tìm cách trốn tránh, hoặc nếu lúc đó Lynn thấy khỏe, tôi để chị làm giùm tôi. Tuy vậy ba mẹ vẫn sắm cho tôi những bộ đồng phục mới để đi học.

Silly và tôi trao đổi số điện thoại với nhau. Tôi hứa sẽ cho nó đạp chiếc xe đạp của chị Lynn và chúng tôi sẽ chở nhau đi chơi. Nó là đứa duy nhất tôi biết không có nổi một chiếc xe đạp.

LYNN KHỎE LÊN và không bệnh trở lại trong một thời gian dài nên tôi đoán là mọi chuyện đã ổn. Ba mẹ vẫn coi chừng chị rất kỹ, nhưng thoải mái hơn. Vào ngày sinh nhật thứ mười một của mình, tôi mời Silly tới dự. Tôi thấy háo hức đến nỗi tôi chẳng để ý là mẹ đã cho phép Lynn mời Amber tới dự sinh nhật của tôi. Tôi nướng một cái bánh, tuy nó bị bên cao bên thấp nhưng vẫn rất ngon, và suốt cả ngày tôi cùng Silly tự xưng là dân Shironda và ca hát nhảy múa điên cuồng bên cạnh chiếc *radio*. Bọn tôi nhảy những bước nhảy độc đáo, làm bộ như mình đang tham gia Chương trình Ed Sullivan. Amber cư xử như thể bọn tôi là hai con ngốc. Nó cố làm cho Lynn cũng nghĩ hai đứa tôi là đồ ngốc, nhưng Lynn lại cho rằng bọn tôi “hết sức ngộ.” Đó là cụm từ mới chị dùng cho tôi. Chị và Amber đi quanh nhà, đầu ngẩng cao một cách oai vệ. Cả hai giờ đây không cần phải đội sách lên đầu nữa. Cả hai cứ bước đi theo kiểu đó một cách ngon lành! Amber nóng nảy bồn chồn bởi vì nó muốn đi tới sân trường chơi để xem có tên đẹp trai nào ở đó hay không. Nhưng mẹ tôi nói Lynn phải ở nhà vì hôm nay là sinh nhật tôi.

Cho nên cả hai chỉ ngồi trong phòng khách vác mặt lên trời trong lúc Silly và tôi nhảy múa. Rồi hai đứa tôi kể chuyện ma. Rồi bọn tôi mặc cho Sam đủ kiểu quần áo kỳ cục cho tới khi mẹ phải la rầy. Cuối cùng, bọn tôi ra ngoài chờ mẹ Silly tới đón nó. Tôi bước ra đường cùng với nó để giúp nó khiêng mấy cái bình nước. Nó sống ở ngoại thành, nơi nhiều người không có nước máy để xài, cho nên lúc nào nó vô đây cũng đổ nước đầy một đồng bình để đem về nhà. Tôi nhờ mẹ mang phụ một cái bình ra ngoài. Mẹ nhăn mặt nhưng cũng đồng ý. Tôi biết bà nhăn bởi vì nước không phải từ trên trời rơi xuống để xài không.

Chúng tôi ngồi chờ ở thềm trước nhà. Bên kia đường có một vài người lớn đang ngồi cười nói. Một vài đứa nhỏ trong mấy căn hộ khác đang chơi đá bóng giữa đường.

Mẹ của Silly, bà Kilgore, lái xe tới và bước ra khỏi xe. Bà ta và mẹ khẽ gật đầu chào nhau rồi cố tìm một chuyện gì để nói. Bà Kilgore không phải loại phụ nữ *tào lao*. Bà không thích nói ba chuyện vặt vãnh. Bà nhìn mẹ và nói: “Có một cuộc họp công đoàn vào thứ Tư ở nhà thờ đường Frame.”

Mẹ tôi trả lời một cách lạnh nhạt: “Ừ.” Mẹ tôi sợ những người ủng hộ công đoàn sẽ làm tất cả bị đuổi việc, kể cả mẹ. Mẹ muốn có một ngôi nhà, và mẹ không quan tâm tới việc có thể đi tắm trong lúc làm việc được hay không, hay là việc mấy ngón tay đau nhức đến không nhúc nhích nổi khi trở về nhà hay không. Nếu đó là cái giá phải trả để có một ngôi nhà, mẹ sẽ trả.

Bà Kilgore nói: “Sẽ họp lúc bảy giờ rưỡi tối.”

Mẹ tôi trả lời: “Thứ Tư không tiện cho tôi.”

Hai người chia tay. Tôi hỏi: “Mẹ ơi, tại sao thứ Tư lại không tiện cho mẹ?”

“Bà ta gây nhiều chuyện rắc rối quá.” Mẹ kéo tôi ngồi xuống thềm cạnh bà. Tôi nghĩ mẹ sắp sửa dặn tôi không được kết bạn với Silly nữa, thay vì vậy, mẹ lấy tay ôm mặt tôi và nhú mày lại. Bà nói: “Con có muốn để tóc dài trở lại không?” Tôi chờ mẹ nói một điều gì đó quan trọng hơn kia, nhưng tôi không hiểu là điều gì.

Trong một thời gian mẹ tôi đã cho tôi uốn tóc dợn sóng bằng keo vài ba tháng một lần, nhưng chất keo uốn tóc làm tóc tôi bị rụng. Vì vậy bây giờ tôi trở lại cách uốn tóc bằng kẹp mỗi tối. Tôi nói: “Con ghét uốn tóc bằng kẹp.” Mẹ tôi không trả lời. Ngày bị chìm dần vào bóng đêm tối. Không có đèn đường, nhưng con đường cũng được chiếu sáng bởi những ánh đèn từ các ngôi nhà và từ một cái khách sạn cuối đường có cái biển hiệu cứ chớp tắt, chớp tắt đều đặn mấy chữ M-O-T-E-L trong ánh đèn neon màu xanh.

“Cô giáo dạy hè của con nói con được điểm tốt trong bài kiểm tra.” Mẹ nói.

“À há.” Mẹ nhăn mặt, tôi nói lại, “Í quên, dạ.”

“Không ai hiểu tại sao con lại không thể đạt được những thứ hạng tốt hơn.”

“Con đang cố mà.”

“Ba rất thất vọng.” Điều đó làm tôi ngạc nhiên. Tôi không nghĩ ba lại thất vọng về tôi bao giờ. Mẹ vỗ nhẹ đầu gối của tôi rồi đứng lên. Lúc nào trông mẹ cũng trẻ hơn mấy bà mẹ khác, một phần là do dáng người nhỏ nhắn của mẹ, nhưng cũng bởi vì khuôn mặt mẹ có một nét gì như trẻ con. Nhưng buổi tối hôm nay mẹ khẽ rên khi đứng dậy. Và ngay cả trong ánh sáng chớp choạng này, mặt mẹ trông già hơn so với những tháng vừa qua. Tôi nhớ những cọng tóc bạc mà mình đã thấy. Mẹ mở cửa ra và tôi theo mẹ vào trong.

Tối hôm đó tôi cố tập trung làm bài tập cho ngày thứ hai của mình, nhưng nó thật chán. Tôi phải đọc câu chuyện về một người đã tìm ra được một kho báu bí mật. Ông ta đã mua một lô quần áo đẹp và ăn những bữa ăn thật linh đình, nhưng ông ta bị mất đi những người bạn xứng đáng nhất của mình bởi vì đầu óc ông ta chỉ toàn nghĩ tới tiền. Tôi phải viết ba đoạn văn để trả lời các câu hỏi: tác giả muốn nói lên điều gì khi miêu tả thật chi tiết những bữa ăn thịnh soạn đó? Chủ đề chính của câu chuyện là gì? Cuối cùng nhân vật chính đã thay đổi ra sao? Đây là một câu chuyện hay, và tôi thích nó. Nhưng tôi không biết làm sao để trả lời những câu hỏi này.

Amber ra về, và chị Lynn, trước đây đã đọc qua câu chuyện, đã dành thời giờ để nói cho tôi biết câu chuyện nói về tánh tham lam. Vì vậy tôi viết chủ đề chính của câu chuyện là tánh tham lam. Sau đó tôi không thể nghĩ ra được cái gì khác để viết. Cuối cùng tôi viết, *sự miêu tả những bữa ăn là để miêu tả sự tham lam. Tham lam là thói xấu. Người ta không nên tham lam. Ở cuối câu chuyện nhân vật chính không còn tham lam nữa.* Tôi thêm vào vài lời bình luận cho thật hay ho nữa. Rồi tôi gấp đôi tờ giấy lại và nhét vô một cuốn sách. Chắc là tôi lại được thêm một điểm “C” nữa, với tôi vậy là được rồi.

Tối hôm đó Sam ngủ trước tôi như thường lệ. Trong giấc mơ nó la lên: “Phải gọi tôi là Thưa ông Takeshima!.” Tôi bật cười, nhồm dậy và hôn nó, và coi lại cái mền có đắp kín người nó không.

“Chúc ngủ ngon, Thưa ông Takeshima.”

Tôi quay lại và ngạc nhiên khi thấy Lynn đang ngồi trên sàn nhà gần chiếc ghế. Chị ngồi bó gối lại.

Chị nói, “Gregg đang dọn nhà đi nơi khác.”

“Em tưởng bữa nào đó anh ta sẽ tới nhà mình ăn tối chứ.”

“Thì tính vậy, nhưng rồi anh mới biết là nhà anh sắp dọn. Họ đã thu xếp gói ghém mọi thứ

rồi. Chị chưa nói cho ai nghe hết.”

“Cả với Amber nữa sao?”

“Ừa.”

“Chị có yêu anh ta không?”

Lynn nghĩ ngợi chốc lát rồi nói, “Không, chị đoán là chị có thích Gregg, nhưng chị không yêu.”

Như vậy thì tốt. Nói một cách nhẹ nhàng nhất, thì tôi thấy Gregg khá *dỏm*. Đầu tóc hắn ta giống như bàn chải bờm ngựa vậy. Mỗi khi hắn ta nói chuyện thì nước miệng lại đọng một ít nơi khóe miệng. Chắc chắn hắn ta chẳng giống được Joe-John Abondondalarama chút nào, dĩ nhiên tôi không nói điều này với Lynn.

Lynn trở lên giường. Thỉnh thoảng chúng tôi thường đánh thức nhau dậy lúc nửa đêm và nói cho nhau nghe điều đang có trong đầu mình. Nhưng Lynn không còn làm vậy từ lâu rồi. Thông thường mỗi lần chị thức dậy, chị muốn nói về chuyện đại học. Tôi đã thầm quyết định là tôi sẽ không vào đại học, nhưng tôi nghĩ có lẽ mình cũng sẽ dọn nhà tới ở cùng một thị trấn với chị. Rồi bọn tôi có thể ở chung một căn hộ trong một tòa nhà thật cao giống như chị luôn mơ ước.

Lynn có vẻ buồn về chuyện của Gregg.

Tôi nhồm dậy và đi tới giường của chị rồi ngồi xuống. “Chị Lynh?”

“Ờ hử?”

“Có một tên con trai khác trong lớp chị em thấy dễ thương hơn đó.”

“Ai vậy?”

“Hình như tên hắn ta là Clifton.”

“Clifton! Úi chà! Chị tưởng em nói nghiêm túc chứ.” Chị bật cười. “Em tiểu lâm thật!”

Vậy là tôi nhận ra mình vừa nói điều gì đó ngớ ngẩn. “Hừm, anh ta cũng được đó chứ,” tôi chống chế. Thời gian sau này, mọi chuyện hay xảy ra theo cách đó. Mỗi lần tôi cố nói chuyện gì với chị, chị lại làm cho tôi cảm thấy mình còn con nít, mặc dù chị không cố ý. Tôi đi về phòng khách và ngủ.

Ngày hôm sau Lynn cảm thấy mệt, chị không muốn ra khỏi giường. Tôi nấu thêm cho chị một suất gan nữa rồi dặn chị nhai cho kỹ. Nhai kỹ là điều mẹ dặn luôn luôn dặn mỗi khi tôi bệnh. Hôm đó là Chủ Nhật. Lynn ngủ gục gần như suốt ngày. Đến tối tôi cố đốt cho chị ăn nhưng thức ăn rơi ra khỏi miệng chị. Chị không có sức để nhai. Thậm chí tôi đề nghị nhai thức ăn giùm chị nhưng chị nói “Ghê!”

Mẹ quyết định đem chị đi bệnh viện. Ba đang đi làm và không ai trong chung cư có nhà vì tối hôm đó là buổi tối chơi *bowling*, vì vậy mẹ tôi gọi điện cho bác Katsuhisa tới để coi chừng giùm tôi và thằng Sam. Bác không thích chơi *bowling* bởi ông chỉ thích những môn phải động não. Tôi nhìn mẹ khoác áo choàng lên bộ *pijama* cho Lynn. Chị loạng choạng bước ra khỏi cửa.

Tôi khóa cửa lại và chờ bác tới. Trán của Sammy đang nhúu lại. Tánh nó cũng bình tĩnh như ba cho nên giờ trán nó nhúu lại như vậy cũng lạ. Mẹ hay nói nó sẽ không bao giờ có nếp

nhân bởi vì hầu như nó chẳng bao giờ cau mày. Nhưng lúc này chắc chắn nó rất lo cho Linnie.

Khi bác Katsuhisa tới gõ cửa, tôi bắt ông đọc mật khẩu. Ông cúi lên và nói: “Mở cửa ra coi, cô nương, không bác quạu bây giờ.” Đó vô tình lại là mật khẩu cho nên tôi mở cửa.

Bác bước vô cùng với bác gái Fumi và David và Daniel. Họ luôn luôn làm mọi chuyện cùng nhau. Không giống như ba, bác chỉ làm một công việc duy nhất, còn bác gái thì không làm việc gì hết. Chắc chắn David và Daniel lúc nào cũng có ba mẹ tụi nó bên cạnh.

Tôi không biết đang có chuyện gì giữa hai bác. Lần cuối tôi gặp họ, họ đang cãi nhau. Hai người như vậy đó. Có ngày họ thương nhau khủng khiếp, và ngày hôm sau họ lại gây nhau, rồi hôm sau nữa họ lại thương nhau khủng khiếp trở lại.

Thường thì bác Katsuhisa rất náo nhiệt, nhưng hôm nay tới đây ông kèm chế bốt. Thêm vào đó, hai ông bà nói gắt với nhau. Rõ ràng là họ đang cãi nhau.

Bác trai nói: “Có một chuyện tôi không chịu nổi là đàn bà lại đi xài tiền một cách không cần thiết.”

Bác gái nói: “Đàn bà người ta cũng cần mua một cái áo khoác.”

Bác trai nói lại: “Giữa cái nhiệt độ ba mươi bảy độ này hả?”

Bác gái trả lời lại: “Đâu phải lúc nào cũng ba mươi bảy độ đâu.”

Cứ như vậy. Rồi họ ngưng cãi, và tất cả chúng tôi ngồi đó ỉu rù.

Rồi đột nhiên bác Katsuhisa đứng dậy và hô lên: “Chúng ta sẽ chơi trò sắp chữ!.” Bác nói như thể là chơi sắp chữ cũng thú vị như đạp xe đạp hay làm gì đó.

Tôi không phải là tay giỏi chơi sắp chữ, nhưng còn hơn là ngồi quanh quần phòng khách và trở mắt nhìn nhau. Tôi bày trò chơi ra. Bác ngồi trên ghế và nói: “Đây là giờ dành cho gia đình.” Sam đã đọc được một vài chữ đơn giản, nhưng nó còn quá nhỏ để chơi. Nó ngồi cạnh tôi, bác nhìn nó nghi ngờ như sợ nó sẽ giúp tôi ăn gian. David và Daniel thì nghiên cứu mớ chữ cái của tụi nó. Tôi đi bước đầu. Tôi nghiên cứu mớ chữ cái của mình. Hình như chẳng có được từ nào trong mớ này. Bác tăng hăng. Một hồi sau tôi nghe ổng nhịp chân trên sàn nhà. Đầu tiên là *bịch-bịch-bịch*, rồi *bình bịch-bình bịch*. Tôi cảm thấy mình đang làm hỏng thời gian dành cho gia đình. Bác liếc nhìn đồng chữ của tôi rồi giơ tay lên trời.

“Suy nghĩ đi Katie. Suy nghĩ đi, Katie!”

Ông nhìn tôi giống như tôi là đứa bị liệt não rồi. Tôi thấy thỉnh thoảng ông cũng nhìn bác gái kiểu đó. Ông chưa bao giờ gọi ai là ngu, nhưng thỉnh thoảng ông nhìn họ cứ như là ông đang coi họ là đồ ngu vậy. “Mọi người chờ mà, Katie, cứ từ từ suy nghĩ.”

“Con không biết đi sao bây giờ.” Đúng là khó mà suy nghĩ với cái âm thanh *bình bịch* đó.

“Cứ từ từ.”

Bác gái Fumi nói: “Anh Katsu, để nó yên đi. Nó đang suy nghĩ mà.”

Bác chống chế: “Anh đang cố giúp nó thôi.” Rồi ông nhìn tôi làm như việc bác gái la ổng là do lỗi của tôi vậy. Bác nhìn vợ hỏi: “Anh có thể nói với nó một câu nữa không?”

“Không,” bác gái đáp.

Ông liếc nhìn đồng chữ của tôi lần nữa rồi lắc đầu.

“Ráng lên con.” Bác nói với tôi, liếc mắt qua bà vợ. Bà nhăn mày.

Tôi vẫn chưa biết phải làm gì. Trò chơi sắp chữ bằng tiếng Anh không phải là điểm mạnh của tôi. Bây giờ nghĩ đi nghĩ lại, tôi cho rằng mình không có điểm mạnh nào hết. Tôi nhìn đồng chữ cái của mình: “S-Z-O-G-V-W-Q.” Rồi tôi tìm ra được một chữm hoặc tôi nghĩ mình đã tìm ra được, và tôi sắp “S-O-G.” Tôi hí hửng lấy lên ba chữ khác – toàn là nguyên âm thôi. Tôi cười với bác. Bác đang nhìn xuống bảng chữ. Rồi ông cúi người xuống, đặt tay lên đầu mình. Ông chẳng nói gì trong một lúc lâu. Ông gừ gừ trong cổ họng càng lúc càng to.

Bác gái Fumi nói: “Anh hơi bi hài đấy, Katsu.”

Cuối cùng tôi hỏi: “Đó không phải là một từ sao?”

“Không, nó không phải là một từ,” bác nói, “nó không phải là một từ, nó không phải là một từ.” Ông ngẩng đầu lên. Ông động trán xuống mặt bàn hai ba lần. Rồi ông ngẩng lên hỏi, “Ngày nay người ta dạy tụi nó cái gì ở trường vậy? Nó mười ba tuổi thôi mà.”

“Nó mới mười một tuổi thôi.”

“Mười ba hay mười một gì cũng vậy, đây vẫn không phải là một từ.”

Bác gái âu yếm vuốt má tôi, “Cú này hay đó cưng.”

Tôi nói “Soggy – ướt át – là một từ, giống như ‘Foggy’ từ chữ ‘Fog’ – sương mù – đó.”

“Fumi, nói anh nghe coi, nó đang muốn chọc tức anh phải không? Anh không biết nó có đang chọc tức anh hay không. Nếu không phải vậy thì được, nhưng mà nếu nó...”

Bác gái nhìn tôi, dịu dàng nói “Cưng à, con coi mấy chữ cái con vừa để xuống đi, có một từ nữa ở trong đó.” Cô vuốt nhẹ mặt tôi: “Con còn đọc được từ gì nữa không nào?”

Tôi nhìn Sam. Nó đang đánh vần gì đó, nhìn giống như Ô’. Nó đọc lại: “Ô.”

Tôi lẩm bẩm “Ô.”

Sam nói “Xxxxìì.” Tôi lượm chữ G lên đặt lại vào trong đồng chữ của mình, chỉ chừa lại S và O.

Ông Bác nhìn vào từ đó của tôi – “SO.” Ông quay mặt nhìn Sammy “Cám ơn con, Sammy.”

Bác gái nói một cách êm ái “Đôi khi mấy cái sờ sờ ra trước mắt lại khó thấy.”

David liếc nhìn ba nó, ông lúc này nhìn vô mặt tôi trước khi ngó xuống bảng chữ. David, đứa lúc nào cũng ở cùng phe với tôi, trịnh trọng lấy ra một vài chữ cái trong đồng chữ của nó rồi đặt xuống và đánh vần “S-P-E-R-M.”

Không ai nói gì cả. Thật ra, tôi không biết “Sperm” nghĩa là gì. Nhưng tôi cũng đoán được.

Bác Katsuhisa lặng lẽ nhìn xuống bảng chữ một lúc. Ông gật gù mấy cái.

Bác gái Fumi hỏi “Con học ở đâu ra cái từ đó?”

“Dạ, từ ba.”

Bác Katsuhisa không nói gì, nhưng ông đỏ mặt lên. Ông nói: “Nó cũng là một từ hợp lệ mà, quan trọng là nó đúng cách chơi trò này thôi.”

Bác gái liếc nhìn ông. Chuông điện thoại reo lên, và bà chạy tới nghe. Không ai động đậy trong lúc bà nói chuyện. Khi nói xong, bà bước trở lại phòng khách và đứng đó. Rồi bà bật khóc và chạy ra khỏi phòng. Tất cả chúng tôi đều nhìn theo bà. Rồi bác trai từ từ đứng dậy và rời

khỏi phòng. Bọn tôi nghe hai ông bà nói chuyện với nhau một hồi.

Rồi căn phòng trở nên thật im lặng. Tôi dọn dẹp trò chơi. David, Daniel, Sammy và tôi đứng quanh đó mà chẳng biết làm gì hết, cảm thấy chán chường kinh khủng. Cuối cùng, David và tôi lên ra ngoài hành lang nhìn coi hai bác đang làm gì. Họ đang ở trong nhà bếp và bật *radio* nho nhỏ. Họ đang ôm nhau rất chặt. Họ không hẳn là khiêu vũ, mà chỉ bước tới bước lui theo tiếng nhạc. Tôi biết chắc cảnh này làm cho David sung sướng, mặc dù nó hơi mắc cỡ vì nhìn họ hơi ngốc.

Tôi phải hỏi chen ngang “Bác ơi, là ba mẹ con gọi phải không?”

Hai bác ngừng nhảy. “Ừ, là mẹ con gọi về đó. Mẹ dặn bác nói với con... nói với con là mọi chuyện đều ổn. Đừng lo, cưng. Mẹ con nói với bác vậy đó.”

KHI LYNN TỪ BỆNH VIỆN VỀ NHÀ VÀI ngày sau, mẹ cứ ưa nói rằng cơ bản chị đã khỏe. Nhưng hình như bệnh thiếu máu của Lynn có tăng lên, chị cần ăn thêm nhiều gan nữa.

Mỗi ngày tôi ngồi bên giường chị và đút cho chị ăn cả cơm và gan. Tôi luôn chừa lại một ít gan cho Sam, để nó không bị mắc bệnh thiếu máu. Rồi sau khi đút cho Lynn ăn, tôi cho chị uống thuốc bổ sung chất sắt. Mỗi lần chị tỏ ra buồn bực, tôi phải đổ thuốc vào miệng chị và giữ nó ngậm lại tới khi chị nuốt xuống hết. Có một lần chị tìm cách cắn tôi.

Sam và tôi bị bắt ra phòng khách để ngủ cho tới khi Lynn khỏe lên. Ba mẹ mua cho tôi một cái giường nhỏ. Tôi cứ lo Lynn ở một mình bơ vơ trong phòng ngủ, nhưng khi nhìn vô nhật ký của chị, tôi đọc được:

Tôi thấy lo vì mấy đứa nhỏ phải ngủ trong phòng khách, nhưng thật tuyệt khi có một phòng ngủ riêng. Tôi rất thích ở một mình.

Tôi không nghĩ tôi là một trong “mấy đứa nhỏ.” Nhưng tôi đoán là Lynn vẫn coi tôi như vậy.

Sau khi đút cho Lynn ăn, tôi lấy bộ pijama trong tủ ra mặc, chúc chị ngủ ngon, rồi bước ra khỏi phòng. Khuya hôm đó khi tôi mở mắt ra, tôi thấy chị đang ngồi trên sàn nhà, gần giường tôi.

Tôi hỏi: “Gì vậy chị?”

“Amber đã nghỉ chơi chị rồi.”

“Nghỉ chơi chị rồi hả, không làm bạn nữa sao?”

“Ừ. Chị chẳng thèm quan tâm. Nó là đồ dỏm.”

Lẽ ra tôi phải nói vậy với Lynn từ hồi lâu rồi! Trong một thoáng tôi có cảm giác thật buồn cười rằng chính tôi mới là chị, còn Lynn chỉ là đứa em gái nhỏ. Lynn đứng dậy, nói: “Thôi, ngủ ngon.”

“Chị ngủ ngon.”

Chị không đi, chỉ đứng yên đó. Ánh đèn từ căn nhà nghỉ ở cuối đường hắt lên mặt chị một cái bóng lơ mơ và nhấp nháy. Tôi nhận ra chị vừa mới khóc.

Chị nói lần nữa: “Ngủ ngon.”

“Ngủ ngon!”

Ngày hôm sau, khi tan học tôi chạy về phía Amber lúc này đang đi cùng đám bạn của nó, Lynn nghỉ học ở nhà vì bị bệnh. Amber nói với tôi: “Mày đang bận cái thứ gì vậy?”

Tôi đang bận một cái áo đầm *rất kiểu* mà bà Muramoto đã may cho tôi. Cũng như mọi khi là tôi nghĩ mình ăn mặc rất thời trang! Nhưng đám con gái đó bắt đầu cười nhạo tôi. Tất cả tụi

nó đều mặc quần ngắn dành cho con gái.

Tôi nói: “Mày là đồ dỏm!”

Nó nói lại: “Mày là đồ mọi rợ!”

Tôi không hiểu mọi rợ là gì, nhưng tôi nói lại nó: “Mày cũng là đồ mọi rợ luôn!”

Nó nói: “Vậy là mày thừa nhận mày là đồ mọi rợ rồi nghe!”

Tôi nghĩ tới Lynn đang nằm bẹp vì bệnh ở nhà, và xô vai Amber một cú. Nó xô lại tôi. Tôi nắm bàn tay lại thành nắm đấm và động thẳng vào nó. Nó né mặt đi, cho nên tôi chỉ chạm sơ vào nó. Nhìn nó chẳng có vẻ bị đau gì cả, nhưng trong một lúc tôi tưởng chừng như mình bị gãy tay rồi. Con nhỏ bần tiện đó sao có cái mặt cứng ngắc vậy! Rồi một người qua đường chạy tới và giải tán bọn tôi.

Tối hôm đó tôi cảm thấy một cơn giận khủng khiếp đối với đám con gái đó. Tôi nghĩ mình ghét bọn nó dễ sợ. Trước đây tôi chưa từng ghét ai bao giờ. Điều này làm tôi rất khó chịu.

Tôi kể ba mẹ nghe là Amber đã nghỉ chơi với chị Lynn. Tôi ước gì mình đã không kể bởi vì tôi thấy chuyện đó làm ba mẹ rất buồn. Rồi tôi lại mừng vì mình đã nói ra bởi vì sau đó hai người trò chuyện một lúc lâu trong nhà bếp, và trở ra tuyên bố rằng cả nhà sẽ tới ngân hàng vay một khoản tiền.

Tôi nói: “Con tưởng ba mẹ không muốn mượn tiền ngân hàng chứ!”

Mẹ nói: “Ba mẹ muốn mua cho chị con một ngôi nhà.”

Tối hôm đó Lynn có vẻ tươi tắn hơn một thời gian dài trước đây. Lâu nay Lynn và tôi đã ngưng không còn giấu tiền trong phòng tắm nữa. Bây giờ chúng tôi giấu nó trong tủ. Thỉnh thoảng chúng tôi đem mớ bạc vụn ra đếm. Và cứ vài tháng một lần, Lynn tới ngân hàng để đổi thành những tờ giấy bạc. Đôi lúc tôi đi cùng chị. Tôi không thích ngân hàng. Tôi chẳng hiểu tại sao một nhóm người lạ hoắc lại đi giữ tiền của người khác trong những căn hầm nữa. Nếu có một tên trộm mò tới nhà của chúng tôi, tôi sẽ nện lên đầu hắn bằng cây đèn của mình. Cho nên với riêng tôi thì chẳng cần ngân hàng làm gì.

Chúng tôi đã để dành được một trăm đô-la. Sam vẫn được quyền mua đồ bởi vì nó còn là một đứa bé, nhưng tôi và Lynn đã không còn mua kẹo từ lâu rồi.

Buổi tối trước khi chúng tôi tới ngân hàng cùng ba mẹ để vay một khoản, Lynn, Sam và tôi đưa cho hai người một phong bì màu hồng đựng số tiền của bọn tôi. Ở trên phong bì bọn tôi chỉ ghi: *Của Lynn, Katie và Sam*. Chị em tôi ghi thêm tên thằng Sam bởi vì chúng tôi là một bọn ba đứa.

Khi ba mẹ nhìn thấy món tiền bọn tôi để dành, mẹ bật khóc rồi ôm lấy chị Lynn và vừa khóc thút thít vừa lặp đi lặp lại: “Mẹ thương con lắm, Lynn.” Bà khóc rất dữ, rồi chạy ra khỏi nhà bếp, và một lúc sau chúng tôi nghe cánh cửa phòng ngủ của mẹ đóng sầm lại. Ba hôn cả ba đứa rồi đi vào phòng ngủ để nói chuyện với mẹ. Lẽ ra số tiền này phải làm họ vui lên chứ, cho nên chúng tôi thấy hơi kỳ kỳ.

Lynn đủ khỏe để rửa chén đĩa, trong lúc Sammy và tôi tập chống chân trồng cây chuối bằng cách dựa vào tủ lạnh.

Ngày hôm sau khi đi học về, tôi để nguyên bộ đồ đi học rồi cùng với ba mẹ, Lynn, và Sam đi

tới ngân hàng. Sam mặc một cái áo kín cổ hơi chật. Bữa đó Lynn thấy khỏe trong người. Chúng tôi kéo vài cái ghế xúm quanh bàn của người nhân viên tín dụng rồi trở mắt nhìn trong lúc ông ta yêu cầu ba mẹ tôi đưa ra những tờ giấy mà họ đã điền vào đầy đủ. Trong khi xem giấy tờ, khi thì ông chau mày khi thì ông ta gật gù có vẻ vừa lòng. Tôi đếm thấy có bảy cái gật đầu hài lòng và chỉ có ba cái chau mày. Rồi ông ta đứng dậy để bắt tay ba mẹ. Ông ta nói: “Chúng tôi sẽ liên lạc với ông bà.”

Hai tuần sau ngân hàng chấp nhận khoản vay, và ngay ngày hôm đó chúng tôi chở Lynn ra ngoài để xem xét mấy ngôi nhà. Chị chọn được một căn, ngay bữa đầu tiên. Chị chọn một căn nhà màu xanh da trời. bởi chị nói rằng khi tôi còn nhỏ tôi có nói là muốn căn nhà đầu tiên của mình có màu xanh da trời. Sau đó không lâu chúng tôi dọn vào ở.

Nó là một căn nhà nhỏ, khá giống với căn hộ của chúng tôi ngoại trừ có thêm hai phòng nữa: một phòng khách nhỏ có một buồng nhỏ xây lùì ở góc. Ở không xa nhà chúng tôi bao là cái khách sạn có chỗ đậu xe ô-tô tôi đã thấy trước kia, bảng hiệu nó nhấp nháy suốt đêm. Vậy là nhà chúng tôi ở phía bên kia đường cái khách sạn. Nhưng tôi cảm thấy nó quá xa căn hộ cũ của mình.

Vật đầu tiên được khiêng ra khỏi chiếc xe tải của bác Katsuhisa là mấy cái bàn của hai chị em tôi. Lynn và tôi sẽ đặt chúng trong cái buồng nhỏ. Ba và bác Katsuhisa khiêng bàn học của Lynn vào căn nhà trống.

Ba hỏi: “Đặt nó ở đâu đây?”

Lynn nhìn tôi: “Em muốn phía nào?”

“Chị chọn trước đi.”

Cả hai chúng tôi đều biết đâu là hướng tốt đối với tôi: đó là cái hướng xây mặt về cụm hoa mộc lan trong sân nhà.

Chị Lynn nói: “Em cứ chọn trước.”

Bác Katsuhisa lên tiếng: “Cứ để sau rồi tính, mấy đứa.”

“Con chọn phía đó.” Tôi nói và chỉ tay về phía ngược lại.

Chị Lynn nói: “Em nói gì vậy chứ!”

Bác tôi bảo: “Bác không muốn phải đứng đây cả ngày đâu, mấy đứa.” Bác đã mệt lắm rồi, bởi vì ông và ba vừa phải chất xong tất cả mọi thứ lên xe tải mấy phút trước đây. Bác và ba đặt bàn xuống. Bác nói sẽ tung đồng xu.

Bác liệng một đồng xu lên trời, rồi khéo léo vòng tay ra sau lưng bắt được, úp nó xuống cánh tay. Lynn và tôi đưa mắt nhìn nhau.

Lynn nói: “Sấp.”

Bác liếc nhìn đồng xu rồi lẹ làng bỏ nó vào túi quần. Bác nói: “Lynn chọn sấp nhưng nó ra mặt ngửa.”

Tôi nói: Con chọn hướng nhìn về căn hộ cũ của mình. Như vậy, con thấy được nơi mình ở trước đây.”

Vậy là Lynn vẫn là người được ưu tiên chọn cho dù chị muốn nhường tôi.

Chị đứng nhìn ba và bác khiêng mấy thùng đồ vô căn nhà mới với nét mặt rạng rỡ. Thực ra

tôi vẫn cho rằng đây là nhà của Lynn. Tôi nắm tay Sam trong lúc chị đứng trong phòng khách, phần khởi quan sát mọi người rộn ràng xếp dọn. Lynn rất thích sự rộn ràng.

Ba và bác đã sơn nhà hồi tuần trước, cho nên tối nay khi nằm trong phòng ngủ của mình, chúng tôi có thể ngửi thấy mùi sơn mới. Tôi hít thật sâu để không bao giờ quên cái cảm giác được ở trong một căn nhà hoàn toàn mới và ngủ trong căn phòng vừa được sơn cùng với chị em mình là thích thú tới chừng nào.

Tôi nghe mẹ nói với ba rằng đây chỉ là một “căn nhà tạm khởi đầu”, rồi một ngày nào đó, chúng tôi sẽ mua một căn nhà “đẹp hơn”, trong một khu phố “tốt hơn”. Nhưng tôi không thể tượng tưởng ra căn nhà nào tốt hơn cái này. Chúng tôi có một cái sân cỏ đằng trước và đằng sau nhà, và vào ban đêm thì lũ gấu, chuột túi, và chồn đi qua đi lại sân sau giống như tụi nó sống ở đó.

Càng ngày chị Lynn càng khỏe ra, và tôi nghe mẹ nói với ba rằng chính căn nhà đã giúp Lynn hồi phục. Tôi cũng đồng ý. Giống như căn nhà đang chữa bệnh cho Lynn vậy. Điều đó càng khiến tôi thích căn nhà này, hơn bất cứ lý do nào khác.

Vài ngày sau, Lynn, Sam và tôi dự tính đi cắm trại để mừng chị bình phục. Chúng tôi đã không đi cắm trại kể từ khi chị kết bạn với Amber. Ba mẹ hơi lo về việc chị ra ngoài trời, nhưng ba mẹ rất vui là chị đã khỏe lên nhiều, như thể chị chưa bao giờ bệnh vậy.

Vào ngày cắm trại, mới rạng sáng chị đã đánh thức tôi dậy. Chị nói: “Ba để lại tới một đô-la lận!” Tôi mở mắt ra. Ba đã nói là ông sẽ để lại tiền cho mấy đứa mua thức ăn cắm trại.

Tôi hỏi: “Vậy mình mua đậu phụng há?”

“Muốn mua cũng được, không cũng được.”

“Em mong là cửa hàng có bán loại đậu có nhân mút bên trong.”

“Chị cũng mong vậy!” Chị rất háo hức. Trước đây chị rất thích đi cắm trại trước khi Amber chường mặt tới. “Chị cũng chưa chắc nữa, biết đâu mình thích kem que thì sao?”

Tôi thấy thích quá. Tôi quên nghĩ tới kem que! Thật là đã khi nghĩ mình lại được mua sắm, sau một thời gian dài phải để dành tiền để mua nhà.

Sam nói: “Em đái dầm ướt giường rồi.” Điều đó kéo bọn tôi về lại thực tế trên mặt đất. Tôi phải lau dọn cho thằng Sam trong lúc Lynn lo làm đồ ăn sáng: một món ăn mà bọn tôi gọi là *trứng nâu*, trứng đánh chung với *đậu nành* và đường. Đó là món ăn sáng tôi khoái nhất.

Ăn xong, bọn tôi làm cơm nắm để đem theo. Bọn tôi bàn bạc rồi quyết định dùng một phần tiền để mua bia, và phần còn lại mua đậu phụng.

Bọn tôi đi xe đạp – tôi chở Sam. Đó là một ngày cuối hè rất đẹp. Tôi rất thích những ngày cuối hè. Những ngày càng gần khai giảng càng thêm quý.

Gió thổi mạnh. Những cánh hoa mộc lan bị gió cuốn bay phất phới trên mặt đường bọn tôi đi qua. Bọn tôi hướng về phía Nam, hướng về dinh thự của ông Lyndon – cái dinh thự trắng toát với những cột trụ cao vút sơn trắng. Chúng tôi thích ngắm nhìn tòa dinh thự của ông. Thậm chí nó cũng có mặt trong một cuốn sách ở thư viện viết về các dinh cơ ở Bang Georgia trước thời nội chiến. Khi Lynn và tôi giàu có, chúng tôi sẽ đưa ra một lời đề nghị thật hấp dẫn cho ông Lyndon mà ông không thể từ chối và mua căn nhà này cho ba. Nó sẽ là một trong bảy ngôi nhà mà bọn tôi sẽ mua cho ba mẹ. Mấy năm qua chúng tôi đã có một đôi lần cắm trại trên

đất của ông Lyndon, còn chưa rào và chưa khai phá. Những cơ ngơi của ông ta cũng là những điểm du lịch của vùng này – đã có lần ông ta tổ chức một *tua* du lịch.

Lynn nói với tôi từ đằng sau: Mọi thứ của ông Lyndon là do thừa hưởng gia sản của ông cha ông!.” Dĩ nhiên tôi biết điều đó, bởi vì những người lớn luôn nói về nó. Tôi nghĩ họ muốn tự nhắc mình rằng ông ta không thu hoạch tài sản của mình một cách khó nhọc như họ.

Chúng tôi dừng xem bên rìa một trong những cánh đồng của ông và để xe đạp ở giữa đồng cỏ.

Trước mắt chúng tôi toàn là cây cối và đồng cỏ trải dài. Tôi nhìn Lynn phân vân. Không biết chị có bị mệt không? Nhưng chị vẫn đang hớn hờ, tràn đầy sức sống. Hình như bọn tôi cứ tiếp tục bước đi mà Lynn chẳng hề vui hứng thú. Thỉnh thoảng tôi cũng nhìn thẳng Sam coi nó có mệt không. Nhưng tôi thấy ai cũng phấn khởi hết sức. Những lúc khác thì thằng nhỏ Sam liếc nhìn tôi, để biết chắc là mọi chuyện vẫn ổn. Mỗi lần nó liếc tôi, tôi cười lên lại với nó. Có một điều bí mật giữa hai chị em tôi: tôi là người nó thích nhất.

Cánh đồng cỏ là cả một điều kỳ diệu. Tôi có thể hình dung ra trước mắt những gì đã trôi qua trong quá khứ: những đàn bò đang gặm cỏ, một trận đánh trong cuộc Nội Chiến, và có lẽ cả những con khủng long. Những đám cỏ cao nghệu nhuộm màu xanh lục nhấp nhô trong gió không khác gì những cây rong biển mà tôi tưởng tượng đang uốn lượn dập dờn dưới đáy đại dương. Tôi rất thích cái màu lục-xanh này.

Một lúc sau, cả trước mặt và phía sau lưng chúng tôi đều không còn gì khác ngoài đồng cỏ và một cụm rừng nhỏ. Lynn dừng bước.

Chị tuyên bố: “Mình cắm trại ở đây.”

Chúng tôi trải mền ra và nằm sắp xuống, gần bìa rừng để có thể nhìn vào đồng cỏ. Tôi nói: “Chúng ta đang ngồi trên bè trôi dạt giữa đại dương.” Sam có vẻ hơi sợ, còn Lynn thì không để ý tôi nói. Chị cắn một nắm cơm, và vẽ một ô vuông tưởng tượng.

“Coi có bao nhiêu thứ trong ô vuông há. Chị nói trước nha. Chị thấy một con kiến.”

Tôi nói: “Em thấy cỏ.”

Sam nói: “Em cũng tính nói vậy!” Nó thở dài, tôi biết nó chán làm đứa nhỏ nhất và luôn luôn thua cuộc trong tất cả các trò chơi trừ khi bọn tôi tội nghiệp nó và cho nó thắng.

“Em thấy một cục thạch anh nhỏ.”

Tôi nói: “Ốc sên.”

“Xạo,” Lynn nói. “Một con sâu róm! Chị mới thấy tức thì!”

Và cứ như vậy, hết ô này tới ô khác, cho đến khi Lynn há miệng ngáp và tôi biết trò chơi đã kết thúc. Sam ngồi cách đó vài tấc và đang ăn cơm nắm với đậu phụng. Thật là một ngày hạnh phúc! Giờ đúng là lúc hết xấy để ngủ. Tôi ngã lưng xuống và nhắm mắt lại. Gió thổi vào mặt tôi nhột nhột. Tôi mơ thấy mình là nàng tiên cá, một nàng tiên cá bơi nhanh nhất ở đại dương. Tôi đang tham dự Thế Vận Hội Tiên Cá. Hàng ngàn dân tộc người cá đang theo dõi tại Sân Thế Vận Hội Dưới Đại Dương. Họ đang hò reo cổ vũ. Những giữa những tiếng reo đó bỗng có tiếng ai đó hét lên. Tôi phải bơi tới đó để cứu. Có một đứa bé...Lynn đã bật dậy chạy trước tôi. Sam hét lên liên tục “AAAAAAA! AAAAAAA!” Lúc đầu tôi chưa nhận ra đó là giọng của nó. Nhưng dù cho trước khi tôi nhận ra, nó cũng đã khiến tôi bật dậy và phóng về phía đó. Tôi mong mình đừng

chạy nhanh hơn chị Lynn để khỏi là người tới đầu tiên. Nhưng bởi Lynn đã là một thiếu nữ, chân của chị dài ra và trở nên lóng ngóng, tôi qua mặt chị và phóng về phía tiếng hét.

Ai đó đặt một cái bẫy giữa cánh đồng. Thứ bẫy bằng kim loại dùng kẹp mấy con thú khiến nó phải tự cắn đứt chân để thoát. Mấy cái răng bẫy đã bập vào thịt của Sam làm thành một hình tròn đỏ lét trên mắt cá chân nhỏ xíu của nó. Vì một lý do nào đó, mắt nó đỏ bầm lên, như thể ai đó đang bóp cổ nó vậy. Nó nhìn tôi van lơn: “Cứu em với!” Trong một giây chớp nhoáng, tôi nghĩ chân của nó đã đứt.

Tôi thấy chóng mặt và há miệng để nói: “Chị không biết làm sao bây giờ.” Nhưng thay vì vậy, tôi quỳ xuống để gỡ cái bẫy ra. Tôi không thể tách hai cái ngàm bẫy ra được. Tôi ước gì mình có thể chạy đi và để Lynn lo chuyện này. Rồi tôi nhận ra cách để mở: đè cái que bên hông bẫy xuống. Tôi ráng hết sức đè nó xuống và la lớn: “Nhấc chân ra, chị không giữ lâu nổi đâu!” Sam kéo được chân ra, và tôi thả tay ra khỏi cái bẫy, nó cụp lại đánh “cách.” Sam nhìn chân nó rồi khóc thét lên.

Tôi nói: “Bọn chị sẽ chở em tới bác sĩ. Ông sẽ may vết thương lại cho em.”

“Lấy kim may lại à?” Nó lại khóc la dữ hơn nữa.

Lynn chạy tới, tôi thấy nhẹ nhõm là mình không phải tự lo chuyện này nữa. Tôi cõng Sam về chỗ trái mền trong khi Lynn dẫn đường. “Coi chừng, chỗ đó mấp mô đó!”, hay là “Cẩn thận, đừng làm động nó quá.” Tôi thấy lâu quá, và bắt đầu kiệt sức. Rồi bọn tôi quyết định dùng cái mền làm cái cang để mang em bọn tôi về nhà. Lynn nắm đuôi cái cang. Tôi cảm thấy mừng vì tôi không muốn nhìn cái mắt cá của đứa em trai. Nó làm tôi choáng váng mặt mày. Tôi đi thụt lùi, đầu ngoái ra sau để thấy đường đi.

Chỉ mới một phút mà tôi đã nghe Lynn thở hổn hển. Chúng tôi cứ đi mãi, và cứ mỗi lần đi như vậy, tôi thấy hình như chẳng đi tới đâu cả. Càng lúc Lynn lại càng phải tạm dừng lại nhiều hơn để nắm cái mền lại cho chặt. Rồi cuối cùng cái mền tuột khỏi tay chị. Thằng nhỏ rơi lăn cù xuống, rên rĩ. Tôi quay lại, nhìn về mặt bàng hoàng của nó, rồi nhìn về kiệt sức của Lynn.

Tôi hỏi: “Chị đi tiếp nổi không?”

“Nổi.” Lynn nắm cái mền lên, và chúng tôi lại đi tiếp, nhưng mới được vài bước cái mền lại tuột xuống lần nữa. Sam không còn khóc lóc và cũng không rên rĩ lớn tiếng. Mắt nó vẫn đỏ bầm, nhưng bây giờ giống như đông cứng lại, tựa như Sam tê liệt của người rồi.

Lynn và tôi chong mắt nhìn nó. Mắt cá chân nó đã sưng to như một trái bóng. Chúng tôi toát mồ hôi hột.

Sam nói: “Em lạnh quá.”

Lynn nhìn tôi và nói: “Đi tìm người giúp đi. Chị ở đây chờ với nó.”

Tôi lưỡng lự. Tôi ghét ở một mình. Tôi thích đi cùng chị em mình hơn. Thậm chí chỉ đi một mình xuống nửa khu phố để gửi thư tôi cũng không thích. Mỗi lần ba mẹ sai tôi đi gửi thư, tôi đều dắt Sam theo.

Lynn nói: “Em phải đi thôi.” Chị ngồi xuống cạnh Sam vuốt ve mặt nó. Mặt chị bắt đầu hiện ra cái màu tái xanh ấy, và chị thở hổn hển, nhưng không chỉ do mệt. Đó còn là do chị không thở được nữa.

“Vậy chị ráng giữ ấm cho nó nghe.”

Lynn gật đầu. Sam nhìn tôi, nó nói lần nữa “Cứu em với!”

Tôi chạy băng qua cánh đồng, hy vọng mình sẽ không bị lạc. Nhưng sau một lúc tôi không biết mình phải đi đâu nữa. Theo tôi nhớ có vẻ là lúc đầu chúng tôi đi về hướng Bắc để tới chỗ cắm trại, rồi sau đó rẽ qua hướng Tây. Vậy có nghĩa là tôi phải đi hướng Đông rồi rẽ qua hướng Nam, nhưng khi tôi đi về hướng Đông, tôi thấy có vẻ như mình đang đi sai đường. Rồi tôi nhìn xung quanh và nhớ lại mặt trời ở đâu trước đây khi chúng tôi mới bước vào đồng cỏ. Tôi cho rằng mặt trời đã ở trước mặt: tức là hướng Đông. Vậy là chúng tôi đã đi về hướng Đông rồi mới tới hướng Nam sao? Tôi kiểm tra lại xem mặt trời lặn xuống vào giữa trưa ở chỗ nào. Rồi tôi nhận ra là đi hướng nào cũng không quan trọng. Tôi cắm đầu chạy.

Tôi dừng lại, không phải ở chỗ chúng tôi khởi hành, mà là một nơi xa lạ, thế nhưng lại có vẻ quen quen, bởi nó dường như như khu phố mà mẹ tôi rất muốn tới sinh sống. Nhà ở đây “đẹp hơn”, tuy không nhiều.

Mọi căn nhà đều gần giống nhau. Đó là những căn nhà gỗ cũ kĩ, hầu hết sơn trắng, nhưng cũng có vài cái xanh, hồng, hay vàng; cũng ngõ vào lát sỏi; và cũng có một tòa dinh thự giàu có ở phía xa xa. Tuy nhiên tôi đang ở về mé sau của tòa dinh thự. Hồi này, chúng tôi nhìn thấy nó từ đằng trước. Vậy chắc là trước đây chúng tôi đã đi về phía Tây. Hay là... tôi cũng không chắc nữa. Xác định phương hướng không phải là điểm mạnh của tôi.

Tôi chạy xuống khu phố, tới trước căn nhà nhìn giống cái căn mà mẹ tôi muốn mua nếu chúng tôi đủ tiền. Tôi gõ cửa mạnh đến nỗi tiếng gõ lớn làm chính tôi cũng giật mình. Những cái màn cửa được trang điểm bằng hoa hướng dương, và ở bãi cỏ trước nhà có cắm thêm một bông hoa hướng dương bằng plastic nữa. Một người phụ nữ da trắng trẻ tuổi bước ra và trở mắt nhìn tôi.

Chị ta kêu lên: “Trời đất ơi.”

“Em của em! Nó bị nạn! Nó bị một cái bẫy kẹp trúng!” Tôi bật khóc.

“Trời đất ơi!” Chị ta nói lần nữa. Rồi chị nghĩ ngợi một lát. “Hình như Hank Garvin đang ở nhà.” Chị quay vào nhà và nói: “Casey, ở yên đó, nghe không!”

Tôi theo chị đi tới căn nhà kế bên. Chị không gõ cửa mà thò đầu vào trong qua cửa sổ đang mở và gọi lớn, “Hank Garvin, anh có nhà không?”

Một lát sau, hai người đàn ông bước ra phòng khách khi tôi và chị nhìn vào. Một trong hai người đó liếc nhìn chị trong lúc người kia chạy tới. Chị nói chuyện với người chạy tới, sau khi ném một cái nhìn khinh bỉ về phía người kia.

“Em của cô bé này bị một cái bẫy kẹp phải.” Chị quay lại hỏi tôi: “Trên đất của lão Lyndon phải không?” Tôi đưa tay chỉ, và chị gật đầu. “Ừ đúng lão Lyndon rồi. Cái lão già chó chết ngu xuẩn. Tôi ghét lão và vợ lão.”

Hank lên tiếng: “Chỉ chỗ cho tôi đi!” Anh mở cửa ra và chạy lại chiếc xe tải của mình. Anh dừng lại để coi tôi có theo sau hay không. “Đi nào.”

Khi hai chúng tôi lên xe, người đàn ông kia bước ra cửa trước. Tôi nghe người đó nói: “Ginger, cưng đẹp lắm.” Nhưng chúng tôi đã ra xa rồi, và tôi không nghe được chị kia trả lời lại.

Tôi quay lại nhìn Hank, ngay tức khắc tôi quên mất lý do vì sao tôi tới đây. Anh nhìn không giống Joe-John Abondondalarama, nhưng anh cũng đẹp trai không kém. Anh cười với tôi.

“Đừng lo. Tôi cũng từng bị bầy kẹp một lần hồi còn nhỏ. Em của em mấy tuổi rồi?”

“Dạ năm tuổi.” Rồi tôi nhớ ra là nó mới bốn tuổi thôi. Tôi đỏ mặt lên.

“Tôi cũng cỡ tuổi đó. Vậy mà sau đó tôi thuộc đội điền kinh của trường trung học.” Anh ta mỉm cười lần nữa. “Tôi chẳng giỏi giang gì, nhưng vẫn là thành viên của đội.”

Tôi liếc ra ngoài cửa sổ rồi nói một cách ngại ngùng: “Thiệt à?”

“Em bắt được quả tang tôi đang nói dối,” anh nói. Rồi anh ta cười rất tươi. “Hội thao Thể dục học đường. Bám chặt nghe.”

Chiếc xe tải rồ lên một cái trên đường và quẹo một cú thật gắt. Chúng tôi lái tới cánh đồng cỏ mà tôi vừa mới chạy ra khỏi. Rồi chiếc xe leo lên lề đường và băng vào bãi cỏ. Tôi bị nảy lên, đụng và mui xe, hai hàm răng tôi đập vào nhau khi rơi xuống. Trong một lúc thoáng qua, tôi sợ mình vừa phạm sai lầm khi tìm ra anh chàng Hank Garvin lái-xe-như-diên này. Nhưng anh ta rất bình tĩnh, khiến tôi thấy yên tâm hơn.

Tôi nói: “Em nghĩ là quẹo trái ở đây.:

“Đây hả?”

“Dạ!”

“Bám chắc nha!”

Anh quẹo trái rất gắt, trong lúc tôi cố bám chặt xe. Trước đây tôi chưa bao giờ ở một mình cùng với người lớn da trắng nhưng thật tình tôi không thấy sợ. Tôi cảm thấy nghẹt thở vì hồi hộp. Anh ta cứ phóng xe chạy băng băng giống như ngày nào anh cũng lái xe qua cánh đồng này.

“Ba của em làm việc trong trại ấp trứng phải không?”

“Dạ. Còn mẹ làm việc trong nhà máy lớn.”

“Vậy hả? Vợ tôi đang tham gia thành lập một công đoàn trong nhà máy đó.”

Gần đây, thỉnh thoảng ba mẹ nói nhỏ với nhau về những hoạt động thành lập công đoàn trong nhà máy. Tôi nghe lỏm được mẹ nói rằng giờ mình không thể tin vào ai nữa hết. Còn con nhỏ Silly đã kể cho tôi nghe rằng một trong những người công nhân ủng hộ công đoàn đã bị đánh đập vào một buổi tối nọ. Tôi cảm thấy sợ. Nếu lỡ như Hank Garvin cũng là một tên *mặt rô* hoạt động bí mật thì sao? Tôi không biết đích xác một tên *mặt rô* là gì, đó lại là một lý do để sợ hơn nữa. Một tên *mặt rô* có thể là bất cứ ai, ở bất cứ đâu.

Có vẻ như Hank biết được tôi sợ. Anh ta dùng đầu gối của mình để điều khiển vô-lăng rất tài trong lúc lấy tay lục túi áo và lôi ra một miếng sing-gum đã lột sẵn và ném tới cho tôi. Anh dùng tay cầm vô-lăng trở lại. Tôi đang cố bám thật chặt vì mạng sống của mình. Anh mỉm cười. Anh đẹp trai khủng khiếp. “Ba mươi năm nay tôi chưa bị tai nạn lần nào.”

Ba mươi năm! Anh quá lớn so với tôi! Tôi bỏ miếng sing-gum vô miệng. “Anh quẹo phải ở đây đi!”, tôi nói. “Em nghĩ chắc là vậy.”

“Em tên gì?”

“Katie!”

“Bám chặt nghe, Katie!” Rồi anh quẹo phải.

Tôi bám chặt, rồi tôi nhìn thấy chị và em của mình.

CẢ LYNN VÀ SAM đều hơi ngạc nhiên khi thấy Hank: anh đẹp trai quá. Giống như anh ta vừa từ một cuốn truyện tranh bước ra. Tôi thấy mình thật quan trọng, bởi vì gần như là tôi đã khám phá ra anh. Anh ta ẵm Sam lên và sải bước thật nhanh về lại chiếc xe tải.

“Mấy em ngồi đằng sau!”

Tôi nghĩ mình vừa nghe tiếng chó sủa đâu đó từ đằng sau, rồi tôi nhớ người ta đồn rằng ông Lyndon có nuôi mấy con chó rất hung dữ. Lynn và tôi leo lên xe. Ngay trước khi rồ máy, Hank thò đầu ra ngoài cửa sổ ngoái nhìn hai đứa tôi. Anh nói, “Bám chặt nghe!”

Chúng tôi nắm lấy mấy sợi dây cột phía trong ghế dài xe tải. Tôi có thể thấy bên trong buồng lái. Sam nằm dài trên ghế mở to mắt ra. Nó cứ nhìn tôi miết. Tôi mỉm cười và đặt tay mình lên tấm kính. Nó mỉm cười yếu ớt đáp lại rồi giơ tay lên về hướng tay tôi. Chiếc xe lại có này bằng qua cánh đồng lần nữa.

Lần này chúng tôi chạy về một hướng khác. Chẳng bao lâu sau chúng tôi ra lại đường cái. Hank lái xe rất thạo và rất nhanh. Tôi nhìn ra đằng sau và thấy mấy chiếc xe đạp của chúng tôi nằm trên thảm cỏ.

Tôi thấy là lạ vì đang chạy qua những con đường của một khu phố xa lạ, trên một chiếc xe tải không phải của tôi, cùng với đứa em trai đang bị thương và người chị đang bị bệnh. Tôi nhớ lại tất cả những câu chuyện mà tôi đã đọc ở trường và những câu hỏi thầy cô cứ hay hỏi. Chủ đề chính là gì? Câu chuyện ngụ ý điều gì? Tại sao nhân vật chính lại hành động như vậy? Chúng tôi băng qua những ngôi nhà rất đẹp. Ngay lúc này tôi thấy mình giống như đang sống trong một câu chuyện. Đây là câu chuyện về cuộc đời tôi, và tôi chẳng biết nó nói lên điều gì. Bỏ qua tất cả những chuyện khủng khiếp vừa xảy ra ngày hôm nay, tôi thấy trong lòng hồ hởi bởi vì chiếc xe đang chạy băng băng trên đường, bởi vì lúc này giống như như trong một cuộc phiêu lưu, và quan trọng hơn hết là bởi vì chính tôi đã tìm ra anh chàng Hank Garvin này, người sẽ cứu em trai tôi. Điều đó thật là hấp dẫn lôi cuốn.

Chúng tôi dừng lại trước bệnh viện nơi sinh em trai tôi. Hank không để ý tới chị em tôi mà ẵm Sam xuống xe rồi chạy qua cổng bệnh viện khi tôi và Lynn vừa bước xuống xe tải. Hai đứa tôi hối hả chạy theo sau Hank.

Lúc chúng tôi vô trong, Sam đã được đặt nằm trên một cái cáng và đang được đẩy đi. Hank đứng nhìn theo. Chúng tôi đứng bên cạnh anh ta. Anh ta mỉm cười với hai đứa tôi. Anh nói: “Nó sẽ không sao đâu.” Lynn ôm lấy tôi.

Bệnh viện gọi điện về cho ba mẹ. Hank và hai đứa tôi ngồi trong phòng chờ. Có một lần anh nhìn đồng hồ và đi ra khỏi phòng để gọi điện. Lúc quay lại anh cầm theo một cuốn sách tô màu và vài cây chì gầy cho tôi. Tôi đã hơi lớn đối với mấy thứ đó, nhưng tôi vẫn cảm ơn anh và làm bộ mài mê tô màu. Thỉnh thoảng tôi lại liếc nhìn Hank Garvin. Tôi thấy những người da trắng thật ra không cư xử tệ mạt đối với tôi, nhưng họ cũng rất hiếm khi tử tế. Còn đây là Hank, anh ta cư xử như thể mấy đứa tôi là những con người quan trọng nhất thế giới vậy. Tôi quyết

định rằng ngoài việc là một triệu phú đẹp trai và là một bậc thầy *karatê*, người chồng tương lai của tôi – Joe-John Abondondalarama – còn phải biết giúp đỡ những người đang gặp nạn, giống như anh Hank vậy. Thậm chí cũng chẳng cần là triệu phú nữa.

Ngay cả khi ba mẹ tới, Hank vẫn chưa bỏ đi. Anh ta chờ tới khi Sam được xuất viện. Tất cả chúng tôi đi tới phòng của Sam để dẫn nó về. Bác sĩ nói chúng tôi đã gặp may là cái xương nào hết. Ba nhăn mặt khi nhìn thấy cái chân băng bó của Sam. Mẹ cứ hỏi đi hỏi lại mẹ phải làm gì và bác sĩ phải lặp lại: “Mọi việc ổn rồi, thưa bà.”

Chúng tôi ẵm Sam ra ngoài hàng lang và ba mẹ cảm ơn Hank rồi rút. Tôi thấy mắc cỡ vì cái mùi tỏa ra từ người mẹ. Hồi nãy ở trong phòng Sam có một lần ông bác sĩ hít hít trong không khí để tìm xem cái mùi đó phát ra từ đâu. Đó là cái mùi từ miếng vải lót của mẹ tôi đang mang trong người không kịp thay. Nhưng nếu Hank nhận ra mùi đó, anh cũng không biểu lộ gì hết. Anh chẳng hít hít trong không khí hoặc làm gì hết. Anh biểu diễn cho Sam coi trò ảo thuật làm biến mất đồng xu. Sau đó anh đi.

Sam và Lynn về nhà với ba. Còn tôi đi với mẹ. Tôi biết mình sẽ gặp rắc rối bởi vì buổi đi cắm trại lại hóa ra như vậy. Tôi thấy sợ phải nhắc tới mấy chiếc xe đạp lúc nãy còn nằm trên bãi cỏ. Lynn chắc không bị la gì bởi vì chị đang bệnh còn Sam cũng vậy bởi vì nó đang bị thương. Tôi chờ xem mình sẽ bị phạt ra sao. Nhưng mẹ lại chẳng nói gì. Mẹ trông rất lo lắng và mệt mỏi. Trong chiếc xe chỉ ngửi thấy toàn mùi từ miếng lót của mẹ, nhưng tôi không mở cửa sổ ra vì sợ làm bà tự ái.

Khi về tới nhà, mẹ dọn cho ba và tôi ăn cơm với cá mòi. Mặc dù tối nay Lynn bị bệnh, Sam vẫn được phép ở trong phòng ngủ. Cả hai đã đi ngủ. Tôi ngán ăn cơm với cá mòi nên gấp qua loa. Ba vẫn im lặng, không phải kiểu im lặng tôi thường thấy nhưng là một sự im lặng ảm đạm, giận dữ, mà tôi chưa bao giờ thấy trước đó.

Mẹ tôi nói: “Mai anh còn cả một ngày làm việc dài nữa đó.”

Mọi ngày làm việc của ba tôi đều dài. Ba làm bảy ngày một tuần, tất cả mọi tuần. Ba chưa hề nghỉ phép từ khi chúng tôi dọn tới sống ở Georgia. Có vẻ như ba nghĩ tới ngày mai là một ngày làm việc mệt nhọc, nên cơn giận của ông xẹp xuống. Mẹ nhìn tôi: “Dọn dẹp rồi đi ngủ đi. Ngày mai mẹ muốn tụi con coi lại coi mình còn bao nhiêu tiền để dành. Chúng ta phải mua gì đó để cảm ơn cô Ginger và nhất là anh Hank Garvin.”

“Tụi con hầu như không còn đồng nào để dành cả.”

Mặt mẹ tối lại. Ba bước tới nói: “Được rồi, chúng ta sẽ mua gì đó biếu họ.”

Tôi nói: “Ba ơi, xe đạp của tụi con vẫn còn ở ngoài đó. Con xin lỗi.”

Im lặng một hồi lâu. Tôi chợt thấy ba đã kiệt sức. Rồi sau cùng ông nói: “Ba sẽ đi lấy.”

Tôi nằm thao thức trên giường của mình một lúc lâu. Tôi muốn chờ nghe khi ba trở về. Rồi khi ba trở về, mẹ đã ra đón tận cửa. Ba nói một cách mệt mỏi: “Mất cả rồi.”

“Thôi, mình đâu sắm lại nổi.”

Giọng nói của ba mẹ xa dần. Mãi tới khuya tôi vẫn còn nghe ba mẹ ngồi trong phòng bếp nói chuyện, tôi biết ba mẹ đang nói về đám chúng tôi, như xưa nay ba mẹ vẫn nói về chúng tôi, chẳng bao giờ thấy chán. Đôi khi, tôi thấy dù nói về chuyện gì đi nữa, bằng cách này hay cách khác, vẫn là ba nói về chúng tôi. Ba nói về những điều ông có thể làm cho chúng tôi, và thường

xuyên hơn, những điều mà ông không thể làm được.

LYNN CHƯA NHẬP HỌC trở lại vào mùa thu. Ba mẹ nói đó là do bệnh thiếu máu của chị vẫn còn. Khi tôi tra chữ “Bệnh thiếu máu” trong cuốn từ điển của bọn tôi, tôi đọc thấy: *tình trạng lượng hemôglôbin trong máu thấp dưới mức bình thường và lượng tế bào hồng cầu sản xuất bị suy giảm, thường gây nên xanh xao và mệt mỏi*. Xanh xao và mệt mỏi nghe không tệ đến nỗi phải khiến người ta nghỉ học nhiều tới vậy.

Sau đó Lynn được đưa vào một bệnh viện trong thị trấn lớn hơn kể bên suốt một phần tháng Mười. Có vài hôm, khi mẹ ở lại bệnh viện cả ngày lẫn đêm, ba dẫn Sammy và tôi tới trại ấp trứng với ông. Đôi khi bọn tôi ngủ lại đêm ở đó. Có một cái tivi trong phòng sau, nên bọn tôi tới ngồi coi và đọc truyện suốt cả ngày. Thậm chí có vài ngày bọn tôi không đi học. Bọn tôi không tắm nhiều như ở nhà. Lẽ ra ba mẹ có thể sắp xếp để bọn tôi ở lại nhà bác Katsuhisa và đi học từ đó, nhưng ba mẹ không làm vậy. Có lẽ ba cũng chẳng muốn tôi đi học, bởi vì ba muốn chúng tôi ở bên cạnh để ông có thể yên tâm.

Trại ấp trứng là một tòa nhà rất lớn, xây bê tông và không có cửa sổ nằm trên một cánh đồng rất đẹp. Không giống như nhà máy chế biến gia cầm, chúng tôi có thể đi lại thoải mái trong trại ấp trứng. Những gì chúng tôi phải làm là rửa đế giày của mình bằng nước xà phòng mỗi lần đi vào trong. Những người phân loại phải mang khẩu trang để không hít phải đồng bụi từ lũ gà con.

Tôi thấy rất thích thú khi nhìn thấy đám gà con. Những người công nhân chẳng cần để ý tới tôi và Sammy khi cả hai đưa tôi đi vô phòng làm việc của họ. Chúng tôi có thể sờ vào mấy con gà trống bởi vì chẳng ai thèm quan tâm tới tụi nó. Mỗi con nhìn đều khác nhau: ốm, mập, vàng, vàng và nâu, to, nhỏ...

Suốt giờ nghỉ chúng tôi ngồi bên ngoài nhà máy với những người phân loại trứng, hầu hết họ đều hút thuốc, và lúc nào cũng mệt mỏi. Cả ba trông cũng mệt mỏi, đến nỗi không chăm sóc cho tôi và Sammy được. Có một lần bọn tôi ngồi cạnh một người phân loại trẻ tuổi đang hút thuốc và thở ra những vòng khói tròn. Khi ông hút xong một điếu, ông lại châm ngay điếu tiếp theo. Ông nhìn tôi và Sammy:

“Tụi cháu có muốn trở nên có ích hay không?”

Tôi hỏi: “Nghĩa là sao chú?”

“Ông Billy có một đứa nhỏ lo việc rót cà phê và đem đồ giải khát tới cho ông, tụi cháu có biết ông Billy không?”

“Dạ không.”

“Ông là tay phân loại giỏi nhất Georgia. Ông đã thắng cuộc thi toàn quốc ở Nhật Bản trước khi tới Mỹ. Ông có thể phân loại một ngàn hai trăm con gà trong vòng một tiếng mà chính xác một trăm phần trăm.”

Tôi đoán như vậy thì rất là giỏi. Một người thợ phân loại khác nói: “Billy Morita.” Rồi ông gục gặc đầu về thán phục.

“Vậy chú có thể phân loại bao nhiêu con trong một giờ?”

“Một ngàn con, chính xác khoảng chín mươi phần trăm.”

Một người thợ khác lên tiếng: “Ê, phải đó, mấy đứa có thể châm thuốc lá và bung cà phê tới cho tụi bác.”

Tôi nhìn ba để coi ba thấy sao, nhưng ông đang nhìn vào khoảng không, đầu óc tận đâu đâu. Tôi nói: “Dạ được.”

Vì vậy khi họ bắt đầu làm việc trở lại, Sam và tôi trở nên rất bận với việc bung cà phê tới cho họ, gãi lưng cho họ, đem thuốc lá đến cho họ trong phòng nghỉ... Tôi biết có lần ba mỉm cười sau tấm khẩu trang. Ba là người duy nhất không yêu cầu bọn tôi làm gì hết, nhưng lúc nào bọn tôi cũng đem đồ tới cho ông. Bọn tôi luôn luôn mang cà phê tới cho ba vào lúc nó nóng và ngon nhất, rồi khi một trong những người trợ lý ở trại mua đậu phụng về, bọn tôi để dành cho ba những hột ngon nhất, bởi vì chúng tôi biết đó là món ông thích nhất.

Có khá nhiều lò ấp và máy ấp trứng, ở đó trứng được ủ ấm cho tới khi gà nở. Khi người ta mở lò ấp trứng ra, bọn tôi chạy tới coi và nhìn thấy hàng ngàn cái trứng trắng tinh. Hơi nóng phả vào mặt chúng tôi – nhiệt độ quanh đó phải được giữ ở mức ba mươi bảy độ. Rồi ngày kế khi chúng tôi nhìn vào trong những cái máy ấp thì lại thấy hàng ngàn con gà con màu vàng ửng. Ngay khi gà vừa nở, những người thợ phân loại phải gấp rút tách riêng con trống và con mái ra. Họ làm việc một lèo mười hai tiếng, rồi họ đi ngủ trong lúc đợt trứng mới được ủ ấm. Vài tiếng sau họ lại thức dậy khi đợt trứng khác nở.

Những người thợ công nhân phân loại được trả nửa xu cho mỗi con gà. Hầu hết bọn họ phải tới trường đào tạo ở Chicago hoặc Nhật Bản học để làm công việc này. Việc phân loại gà bắt nguồn đầu tiên ở Nhật Bản. Rồi sau đó một người Nhật đến bang Chicago và bắt đầu mở trường để dạy những người Mỹ gốc Nhật cách phân loại gà. Đó là nơi ba đã theo học, trước khi ba mẹ mở cửa tiệm. Ba đã từng làm việc ở một trại ấp trứng trước khi tôi ra đời. Nhưng công việc lúc đó chỉ là làm theo mùa, khi tôi sinh ra, ba phải kiếm cho được nhiều tiền hơn.

Những người thợ tiêm chủng đều là phụ nữ da trắng. Họ chích những mũi kim đầy thuốc vô đạm gà mái con, để chúng khỏi mắc bệnh và chết. Cô Angel hầu như là người đứng đầu toán thợ tiêm chủng. Angel là một phụ nữ to lớn vạm vỡ có quần băng quanh mắt cá chân, bà nói đứng suốt ngày làm bà đau chân.

Ngày đầu bọn tôi tới đây, Sam và tôi rụt rè đứng coi bà làm việc. Cuối cùng tôi thấy phải hỏi vài câu.

“Kim tiêm có làm tụi nó đau không cô?”

“Cái gì?”

“Tụi gà có đau khi cô chích kim vô người nó không?”

“Nè cưng, bộ tướng cô giống người biết nói tiếng gà lắm hả?”

Tôi không biết trả lời ra sao. Cô ta hạ giọng, “Cô nghĩ gà không đau đâu trừ khi mình vô ý bẻ gãy cổ nó. Thỉnh thoảng chuyện đó cũng xảy ra.”

Tôi dẫn Sam vào phòng sau. Ngay cả nơi đó chúng tôi vẫn còn nghe được tiếng hàng ngàn con gà kêu chíp chíp. Chúng tôi ngồi coi tivi cho tới khi nhúc cả mắt. Rồi tôi mặc cho Sammy bộ pijama màu lính, còn tôi thì mặc bộ pijama cổ áo viền đăng-ten mà mẹ may cho tôi.

Khi những người thợ kéo vào trong để ngủ, hầu hết họ đều nhìn Sammy và tôi rồi mỉm cười theo cái kiểu mà Lynn hay cười với tôi mỗi khi chị nghĩ hai đứa tôi còn quá con nít, ngây thơ một cách rất dễ thương. Một người công nhân lớn tuổi có gương mặt sạm đen nói với tôi: “Chúc ngủ ngon, công chúa Đấng-ten.” Ông ta cười phá lên như thể ông ta vừa nói một câu ngộ nghĩnh. Tôi cũng lịch sự mỉm cười. Một người công nhân thậm chí chẳng thay đồ ra. Họ chui vô túi ngủ rồi ngủ ngay. Tất cả chúng tôi đều ngủ chung với nhau trong một căn phòng. Ngoài trừ người công nhân lớn tuổi có gương mặt sạm đen, không ai chúc ngủ ngon cả. Tôi nghĩ họ đã mệt lắm rồi.

Ba chỉ ngủ được có bốn tiếng trước khi tới giờ làm việc trở lại. Khi ba sửa soạn làm việc, tôi hỏi: “Sao giờ này ba phải dậy rồi?”

Ba trả lời: “Bởi vì lúc này lũ gà đã nở ra rồi.”

Tôi ngủ trở lại. Có một cơn bão bên ngoài, người quản lý trại ấp trứng đã thông báo các công nhân về cơn lốc bão này. Tôi thích được ở trong một căn phòng ấm áp, bất cứ căn phòng ấm áp nào, mỗi khi trời có bão. Tôi ước gì có Lynn ở cùng tôi. Có lẽ tôi còn ghét bão hơn nữa nếu tôi phải nằm trong bệnh viện, cho dù có ấm và có mẹ ở một bên. Khi tôi vừa mới mơ màng ngủ tôi nghe có tiếng la từ khu vực chính của trại ấp trứng. Tôi tìm trên tường cái công tắc đèn nhưng không thấy. Tôi cũng chẳng thấy cái khe sáng ở dưới cánh cửa. Một phút sau, tôi tìm thấy cánh cửa và mở nó ra. Bên ngoài tối thui, nhưng một số người đang la hét.

Một người kêu lên: “Tìm một cây đèn pin!”

Một người khác nói: “Sao cái máy dự trữ lại không hoạt động vậy cà?”

Rồi một ánh đèn pin xuất hiện, tôi đi theo đó để vào phòng ấp trứng. Viên quản đốc trại ấp trứng đang nghiêng răng cau mày tung búng. Tôi nhìn thấy ba trong cái ánh sáng mờ mờ và chạy lại phía ông. Ba và những người thợ khác đã gỡ khẩu trang ra. Phòng của họ cũng tối thui. Ba vòng một tay ôm tôi lại.

Tôi hỏi: “Có chuyện gì vậy ba?”

“Điện bị cúp, còn cái máy phát điện dự trữ thì không hoạt động. Nếu mấy cái lò ấp trứng này bị lạnh quá lâu thì có thể đợt ấp trứng này sẽ bị hư.”

“Tức là lũ gà con sẽ chết phải không ba?”

“Hoặc là có nở ra cũng bị biến dạng.”

Một người đàn ông hô lên: “Có nên gọi cho ông Lyndon không?”

Mọi người im lặng.

Sau cùng, viên quản đốc nói một cách dứt khoát: “Chưa cần.”

“Giờ có ai sửa máy phát điện được không?”

Lại im lặng.

Người quản lý trại đi gọi điện thoại, chúng tôi nghe ông ta nói chuyện rất nhỏ nhẹ. Cứ một hồi ông ta lại nói: “Vâng, thưa Ngài”, chỉ lặp đi lặp lại chừng đó. Tất cả chúng tôi ngồi xúm lại trong phòng ấp trứng để nhiệt độ từ cơ thể chúng tôi tạm giữ ấm cho căn phòng. Rồi chúng tôi nghe tiếng còi hú từ đằng xa. Sau đó ông cảnh sát trưởng bước vào cùng một người đàn ông khác tới để sửa máy phát điện dự phòng.

Ông cảnh sát trưởng nói: “Cả tỉnh đều bị cúp điện.”

Ba dẫn tôi đi ngủ trở lại. Tôi nằm cạnh Sammy khi xung quanh tối thui. Ông Lyndon phải là một người quyền lực lắm mới sai được một người tới sửa cái máy phát điện của ông ta và có một ông cảnh sát trưởng đi theo để hộ tống giữa đêm như vậy. Đó là những gì tôi suy nghĩ trước khi chìm vào giấc ngủ.

Vào buổi sáng cơn bão đã chấm dứt. Tôi nằm im trên giường chờ cho đến khi Sam thức dậy, mất tới mấy tiếng đồng hồ. Tôi nằm im đó và nghĩ tới tất cả mọi thứ tôi còn nhớ nổi đã từng xảy ra với tôi. Đó là cái lần tôi nằm im lâu nhất trong đời mình. Tôi nghĩ về người phụ nữ Tàu ở Iowa, người có thể lấy hàm răng trên của mình ra, về chuyện dọn nhà tới Georgia, về một thằng nhóc ở trường mà tôi thấy dễ thương. Tôi nghĩ về Lynn đang bị bệnh. Tôi nghĩ về tất cả mọi chuyện trong cuộc đời mình, tôi tự hỏi “Tại sao!.” Tại sao người phụ nữ Trung Quốc đó lại không có răng? Chắc do bà đánh răng chưa đủ. Tôi tự hỏi tại sao chúng tôi lại dọn nhà tới Georgia? Chắc vì ba tôi cần phải làm việc ở trại ấp trứng này để ông có thể lo cho chúng tôi tốt hơn. Tại sao tôi hơi thích thằng nhóc đó? Bởi vì nó cũng hơi dễ thương. Và tại sao Lynn bị bệnh? Tại sao? Không có câu trả lời nào cho chuyện này.

Cuối ngày hôm đó tôi lấy trộm hai con gà trống rồi thả nó ra cánh đồng. “Tụi mày tự do rồi!”, tôi nói. Sam và tôi đi bộ dọc trên con đường, tới một bụi cây hồ đào, và nhặt những hạt hồ đào dưới đất. Sam có một hàm răng cứng khủng khiếp y như đá, nó cắn bể vỏ bọc hạt hồ đào và chúng tôi ăn phần cơm bên trong. Tôi nhớ cái lúc khi cả nhà tôi mới dọn tới Georgia và nhìn thấy những dinh thự với đủ loại cây trái. Tôi nghĩ rằng hầu như cái gì trên đời cũng đều đẹp như rặng cây hồ đào này. Tôi nghĩ rồi tất cả mọi nơi sẽ đều có những dinh thự và những vườn cây quả, và trái cây cùng với hạt của chúng sẽ rụng xuống và lăn trên mặt đường mỗi lần có gió thổi qua. Tôi nghĩ có thể lúc đầu chưa ai thích Lynn nhưng khi mọi người đã hiểu ra chị, chị sẽ là người nổi bật nhất lớp và ngày nào đó sẽ tốt nghiệp thủ khoa đại học. Tôi vẫn còn nghĩ rằng điều này hoàn toàn có thể xảy ra với chị.

Vào một buổi tối ngày lễ Halloween ba mẹ dẫn tôi và Sam vào bệnh viện thăm chị. Tôi ăn bận như một bà tiên đỡ đầu. Tôi lấy đồng kim tuyến ra rồi quăng lên người Lynn và nói: “Kira-Kira!” Chị ồm nồm và xanh mét, mắt thâm quầng. Đám kim tuyến rơi xuống như một cơn mưa lấp lánh xung quanh chị. Chị mỉm cười.

Ba mẹ cũng mỉm cười, nhưng yếu ớt. Hai người đều mệt mỏi. Để trả tiền thuốc cho Lynn và khoản vay mới đây, ba phải làm việc hầu như không nghỉ. Khi về nhà ba chỉ nghĩ tới Lynn. Cuộc sống của chúng tôi chỉ xoay quanh điều gì Lynn muốn, điều gì tốt cho Lynn, và điều gì cả nhà có thể làm cho chị.

Lynn trở về nhà vào tuần đầu tiên của tháng mười một, đó là một ngày thứ bảy mưa tầm tã. Chúng tôi đã trang trí căn phòng của chị và giăng một dải băng rôn có hàng chữ “Mừng Trở Về Nhà.” Chúng tôi mua nó ở một cửa hàng. Nó cùng màu với những sợi kim tuyến để trang hoàng trong đêm Giáng Sinh. Trong cửa hàng thì trông rất đẹp, nhưng với cảnh Lynn nằm mẹp trên giường bệnh với vẻ mặt xanh xao tiều tụy như vậy, rõ ràng cái băng-rôn hoàn toàn sai chỗ rồi. Ba lặng lẽ gỡ nó xuống.

Chúng tôi nhanh chóng hình thành một thói quen. Cứ mỗi tối sau khi mẹ lau người cho Lynn, cả nhà ngồi xung quanh giường bọn tôi trong lúc tôi đọc cho Lynn nghe bộ từ điển Bách

Khoa mà ba mua để tặng sinh nhật chị vào tháng mười một. Nó đã qua sử dụng và nó cũng không phải là bộ *Từ Điển Bách Khoa Britannica* – chúng tôi không mua nó nổi – nhưng dù sao Lynn cũng thích bộ từ điển này. Như xưa nay, Lynn luôn luôn say mê đại dương, đặc biệt là vùng biển ở California. Tôi đọc bất cứ thứ gì trong bộ từ điển mà tôi nghĩ là có liên quan đến đại dương. Chị muốn biết về tất cả mọi thứ, từ con cá nhỏ xíu hiền lành nhất cho tới loài cá mập khát máu nhất. Lynn nghĩ tất cả điều đó đều thật tuyệt diệu, và tôi cũng vậy. Một vài buổi tối sau khi tôi đọc, chị kêu ba mẹ ra ngoài, rồi chị và tôi trò chuyện với nhau về những ngôi nhà bên bờ biển mà chúng tôi sẽ tới sống một ngày nào đó. Những ngôi nhà cả bọn tôi sẽ phô cho mọi người thấy những cái cửa sổ khổng lồ, và những hàng cây cọ được trồng chạy dài ở sân trước. Sau đó tôi vào phòng khách và ngủ trên cái giường nhỏ kê cạnh cái xô-pha.

Thỉnh thoảng tôi lại trốn học để ở bên cạnh Lynn. Tôi đóng vai mẹ để viết đơn xin phép nghỉ học gửi thầy cô giáo, rồi thỉnh thoảng khi thầy cô trực tiếp hỏi tôi là có chuyện gì vậy, tôi nói xạo là tôi bị bệnh ngày hôm trước. Ở nhà tôi đọc cuốn từ điển Bách Khoa cho Lynn hoặc chải tóc cho chị hoặc sơn móng tay cho chị. Có một bữa chị trông rất buồn rồi nói với tôi là chị ước gì có được một lọ sơn móng tay màu hồng có nhũ kim tuyến. Tôi chẳng còn các bực nào nhưng tôi đi tới cửa tiệm tạp hóa bán giá rẻ, loại “*năm – mươi*.” Tôi quyết định chôm vài lọ sơn móng tay về cho Lynn. Trước đây tôi chưa bao giờ chôm cái gì, nhưng chắc chẳng khó gì đâu.

Khi tôi tới cửa tiệm, không có ai ở đó ngoại trừ một người phụ nữ ngồi ở quầy tính tiền đằng trước. Bà ta đang đọc báo.

Đầu tiên tôi nhìn quanh cái dãy bán bông băng và thuốc khử trùng. Rồi tôi giả bộ thích thú trước những đôi giày chơi quần vợt ở cách đó hai dãy. Cuối cùng, tôi đi tới chỗ bán mấy lọ sơn móng. Không có ai ở đó. Đúng là quá dễ! Tôi nhét hai lọ sơn màu hồng thật đẹp vào túi của mình và từ tốn đi ra. Tôi nhoẻn miệng cười khi bước qua khỏi cánh cửa. Trời vừa mới mưa, có một cái cầu vồng giăng trên bầu trời. Trời thật đẹp! Đột nhiên tôi thấy một cánh tay nắm lấy tay tôi. Tôi chẳng quay lại – tôi vùng mạnh tay của mình ra rồi cầm đầu cầm cổ chạy. Tôi chờ coi có ai đó đuổi bắt không, nhưng không có ai. Tôi không hề quay lại nhìn ra sau.

Về nhà tôi sơn móng tay cho Lynn với màu hồng lấp lánh. Chị trông rất hài lòng, tôi không thấy hối tiếc về việc mình vừa làm nhưng trước khi đi ngủ tối hôm đó, tôi để cửa sổ mở để nhìn ra ngoài đường coi có ông cảnh sát trưởng tới hay không. Đường vắng tanh, vì vậy tôi ngủ một cách thanh thản.

Sáng hôm sau trước khi tôi đi học, tôi nhìn qua chị Lynn. Chị vẫn ngủ say, nhưng cánh tay chị thò ra khỏi mền. Móng tay chị nhìn thật đẹp, và miệng chị hơi mỉm cười.

Tôi ghét việc phải đánh thức chị dậy, nhưng tôi đành phải làm để cho chị uống thuốc. Thỉnh thoảng khi chị khỏe lên, có vài ngày tôi lại để yên cho chị và không bắt chị uống thuốc. Một phần tôi cũng không muốn làm chị khổ sở bằng cách này – tôi nghĩ một vài thứ trong toa thuốc của chị làm chị thấy khủng khiếp hơn cả những gì chị đang chịu. Có vài ngày tôi nghĩ chị rất đau, bởi vì chị khóc rất nhiều. Tôi phải tìm cách giả lơ trước tiếng khóc của chị, Mình phải giả lơ nhiều điều lắm khi ai đó trong gia đình bệnh nặng. Tôi đang giúp Lynn tranh thủ từng cơ hội một để khỏe lên mặc dù nó khiến chị khổ sở tới đâu đi nữa. Tôi lay chị dậy.

“Tới giờ chị uống thuốc rồi!”

“Chị phải uống thuốc sao?”

“Dạ.”

Chị rên khe khẽ khi tôi đỡ chị ngồi dậy. Tôi chưa bao giờ hỏi vì sao chị lại rên, chưa bao giờ hỏi chị đau chỗ nào khi tôi đỡ chị, tôi cũng chẳng biết cái gì làm chị đau hay cái gì đó giúp được chị thấy đỡ hơn. Tôi chỉ biết ba mẹ phải đi làm, và nhiệm vụ của tôi là phải cho chị uống thuốc. Tôi chờ tới khi chị nuốt hết nước xuống cổ. Rồi tôi nhẹ nhàng đỡ chị nằm xuống. Tôi giúp Sam sửa soạn đi học và gọi bà Kanagawa tới, bà sẽ ở cạnh Lynn suốt ngày. Khi tôi bước đi, chị đang quay đầu để ngắm mấy cái móng tay xinh đẹp của chị một cách thích thú. Suốt ngày hôm đó tôi thấy vui đến nỗi trả lời được một câu hỏi trong bài lịch sử.

Khi tôi về nhà, không biết vì sao mẹ đã về trước. Mẹ đang nói chuyện với một người phụ nữ da trắng mà tôi chưa từng gặp. Ngay khi tôi vừa bước vào cửa, bà ta nói: “Nó đó.”

Mẹ tôi khẽ cúi người trước bà ta rồi nói: “Tôi thật sự xin lỗi.” Rồi mẹ lấy tiền trong ví ra: “Xin để tôi trả tiền cho nó.”

Bà kia cầm một đô-la từ tay mẹ tôi, hỏi: “Nó sẽ bị phạt chớ?”

“Vâng, chắc chắn rồi, thưa bà.”

Bà kia gật đầu. Bà ta bước ra, vừa đi vừa trừng mắt nhìn tôi. Ngay lúc bước ra cửa, bà ta nói: “Xấu hổ!”

Khi người phụ nữ đó đi khỏi, mẹ bật khóc. Mẹ kêu lên: “Gia đình tôi không còn ra gì nữa rồi.” Rồi mẹ tôi chạy ra khỏi phòng.

Lúc này tôi cảm thấy thật có lỗi. Ngay lập tức tôi đi tới bàn học ở cái góc hóng gió và bắt đầu làm bài tập của mình. Mỗi khi mẹ hoặc ông bác của Silly có thể chở nó, nó lại tới đây một vài tiếng vào buổi chiều để giúp tôi làm bài. Giống như chị tôi, Silly cũng là một học sinh luôn luôn được điểm A. Học kỳ này tôi học còn tệ hơn bình thường, và người ta đã bàn về chuyện bắt tôi ở lại lớp nếu tôi không cố lên.

Tối hôm nay tôi phải viết một bài tường trình về cuốn truyện *Tiếng gọi nơi hoang dã*. Đó là cuốn sách hấp dẫn nhất mà tôi từng đọc, nên tôi nghĩ bài tường trình sẽ rất dễ viết. Những câu hỏi mà tôi phải trả lời trong bài tường trình là: chủ đề chính của cuốn *Tiếng gọi nơi hoang dã* là gì? Tôi không rõ thế nào gọi là “chủ đề”, tôi viết rằng chủ đề của nó là loài chó rất trung thành với những người tốt bụng. Tôi viết: *Hơn nữa, chó là loài thú cưng nên nuôi vì lòng trung thành của chúng. Lòng trung thành chính là chủ đề. Đó là một chủ đề hay.* Rồi gì nữa? Ở Alaska người ta cần phải có chó để kéo xe trượt tuyết. Điều này chứng tỏ chó và người là bạn bè nhau. Đây là một chủ đề khác của cuốn *Tiếng gọi nơi hoang dã*.

Rồi tôi dắt Sam đi xuống chung cư cũ của tôi để xem tivi với bà Muramoto. Chúng tôi coi tivi đến tận giờ đi ngủ mới về nhà. Khi tôi bước vào cửa, mẹ đang ngồi đợi.

“Ba đang ở trong bếp. Ba muốn nói chuyện với con.”

Đây là một tín hiệu xấu. Ba chưa bao giờ nói chuyện với tôi. Lynn thì dĩ nhiên nói chuyện với tôi quá trời. Còn mẹ đã có lần nói chuyện với tôi hồi năm ngoái về việc những gì xảy ra khi tôi bắt đầu có kinh. Còn bà Hiệu phó gần đây thì nói chuyện với tôi về việc nếu thứ hạng của tôi ngày càng tệ trong lớp, tôi sẽ chẳng bao giờ tốt nghiệp, và cuối cùng phải nhận một công việc tồi tệ hay lấy một ai đó làm một công việc tồi tệ.

Tôi vào nhà bếp rồi ngồi xuống. Ba đang đọc báo. Lúc đầu ba lơ tôi. Tôi mân mê một chỗ

sút trên cái bàn bằng mica màu vàng. Mấy cái ghế lại màu xanh. Một người hàng xóm đã cho chúng tôi cái bàn, còn bác tôi thì cho mấy cái ghế. Trong nhà tôi chẳng có thứ gì hợp với nhau cả.

Ba đặt báo xuống và nhìn tôi. Ba nói, “Lynn bị bệnh *thiếu máu*. Nhưng chị cũng bị cả bệnh *bạch cầu* nữa, bệnh này rất nguy hiểm.” Bác có vẻ suy nghĩ lung lắm. “Ngày mai ba muốn con đi tới cửa tiệm tạp hóa và xin lỗi vì đã lấy cắp chai sơn móng tay đó.”

“Dạ.”

“Ba biết con là một đứa bé ngoan,” ba nói.

“Lúc nào ba cũng biết như vậy. Nhưng thỉnh thoảng ba muốn thấy điều đó, chỉ để nhắc cho ba nhớ thôi. Con nghĩ con có thể nhắc cho ba nhớ điều đó thường xuyên hơn không?”

“Dạ được. *Thiếu máu* là gì vậy ba?”

“Đó là căn bệnh rất tệ. Nhưng chị con sẽ khỏe lại thôi. Giờ thì mình có nhà rồi, chị con sống vui hơn.”

Tôi bước vào phòng ngủ. Lynn đang ngủ như mọi khi. Tôi tìm chữ “*bệnh bạch cầu*” trong cuốn từ điển. Tôi tốn tới mười lăm phút để nghĩ xem từ đó đánh vần ra sao. Trong từ điển ghi là: *Bất cứ khối u ác tính nào xuất hiện trong các bướu bạch cầu hoặc các tế bào bạch cầu khác. Rồi tôi tra chữ “ác tính” trong từ điển. Nó ghi rằng: Đe dọa tới tính mạng; do virút gây ra, một bệnh chết người. Có nguy cơ gây di căn, ung thư. Nói về các khối u.*

Và như vậy, tôi nhận thức được rằng Lynn có thể chết.

Tôi quay lại nhìn chị. Trong lúc ngủ, ngó chị vẫn rất giống những lúc còn khỏe mạnh. Tôi vẫn nghĩ chị mình rất đẹp, và cả chị cũng nghĩ vậy. Nhưng tôi không khỏi nhận ra rằng tóc và da của chị không còn đẹp như trước đây nữa, và người chị gầy gò đi.

Người quản lý cửa hàng tạp hóa *mười xen* đó là một người đàn ông nhỏ con, hói đầu và múa may quá chừng. Sau khi tôi xin lỗi ông, ông lên lớp tôi bằng câu chuyện về đứa con trai hư hỏng trong nhà ông. Tôi nghĩ mình là đứa bé bị lên lớp nhiều nhất ở Georgia lúc này.

Đứa con hư trong gia đình ông ta tên là Oscar, và y đã từng ra vào trường cải tạo hồi còn thiếu niên và từng ra vào tù khi đã trưởng thành. Ông ta cho tôi xem một tấm ảnh căn cước của Oscar. Ông nói rằng Oscar đã khởi đầu cuộc đời đầy tội lỗi của y bằng một chuỗi các vụ trộm ở cửa hàng khi còn bằng tuổi tôi. Câu chuyện này khiến tôi khá ngạc nhiên. Tôi không tin có ngày mình phải vô tù, cho nên một phần của bài giảng chẳng làm tôi sợ chút nào. Nhưng tôi tự hỏi không biết liệu có khi nào tôi rốt cuộc lại trở thành một đứa con hư trong gia đình tôi không. Gia đình tôi thật sự không có đứa con hư nào. Nói cách khác là chưa ai thành một người như vậy.

Dĩ nhiên là tôi không kể cho Lynn nghe về vụ trộm cái lọ sơn móng tay. Tối hôm đó tôi thức dậy lúc nửa đêm và đem mền của mình vào phòng ngủ để tôi có thể ngủ trên sàn nhà kế bên giường Lynn. Mẹ vẫn muốn tôi và Sam ở phòng khác để không quấy rầy Lynn. Tôi không nghĩ là bọn tôi quấy rầy chị, nhưng khi mẹ đập lên người tôi lúc nửa đêm khi mẹ tới xem chừng Lynn, mẹ lại bồng tôi ra ngoài giường tôi. Tôi nhìn ánh đèn lò mờ từ cái khách sạn hắt ánh sáng lên bức tường phòng khách. Khi mẹ quay về phòng để ngủ, tôi lại mò tới chỗ cái sàn kế

bên giường của Lynn. Tôi quyết định sẽ ngủ như vậy hằng đêm cho tới khi... đúng, hằng đêm cho tới khi chị khỏe lại.

Thật vậy, có vài ngày chị cũng khỏe lên. Có nghĩa là, chị vẫn chưa bình phục, nhưng mấy hôm đó chị đi lại được và ăn tối cùng với bọn tôi. Trong bữa đó, bọn tôi tranh nhau chăm sóc cho chị. Thậm chí nếu bọn tôi nghĩ rằng chị muốn uống chút sữa hay đậu xanh hay bất cứ thứ gì, bọn tôi liền chạy ù vô nhà bếp để lấy thứ chị muốn.

Khi chị không khỏe lắm, mẹ và tôi đặt chị ngồi lên một cái mền. Mỗi người nắm một đầu cái mền và khiêng chị ra ngoài, nơi chị thích nằm trên bãi cỏ của chị, trong cái sân của chị và ngắm bầu trời, dù đó là ngày hay đêm cũng không quan trọng. Chị thuộc về bầu trời, và bầu trời cũng thuộc về chị. Rồi một hôm khi chúng tôi khiêng chị ra ngoài, tôi thấy cặp mắt của chị trở nên đờ đẫn trong lúc chị trở nên đờ đẫn trong lúc chị ngược nhìn bầu trời xanh trong vắt. Ngày hôm đó có vẻ như bầu trời chẳng có ý nghĩa gì đối với chị. Ngày hôm sau cũng vậy.

VÌ PHẢI TRẢ TIỀN THUỐC CHO LYNN, ba mẹ không đủ sức trả tiền lãi thế chấp căn nhà. Hai người làm việc suốt ngày. Mẹ chỉ về nhà để ngủ mà thôi, còn ba chẳng còn về nhà nữa. Bác Katsuhisa gái hoặc là bà Kanagawa ở nhà với Lynn và Sam suốt ngày trong lúc tôi đi học. Ba mẹ mệt đến nỗi tôi không biết chắc hai người có nhận được cách sắp xếp của bọn tôi mỗi ngày hay không nữa. Có vài ngày *chẳng có ai* ở bên cạnh chúng tôi.

Hầu như lúc nào Lynn cũng ngủ, nhưng mỗi khi chị thức, chị muốn được chú ý tới. Chị muốn lấy cái bô, hoặc thức ăn, hoặc có ai đó bên mình. Nhưng thỉnh thoảng chị cũng chẳng biết mình muốn cái gì. Đó chính là điều phiền phức nhất. Chị muốn tôi đọc sách cho chị nghe, rồi chị không thích cuốn sách đó và muốn tôi đọc cuốn khác. Rồi chị vẫn không thích cuốn tiếp theo và muốn tôi hát cho chị nghe. Nhưng chị cũng không thích chuyện đó. Cô giáo đã la tôi vì những vết thâm quầng bên dưới mắt. Có vài buổi sáng tôi phải pha cà phê cho mình uống.

Bây giờ thì tôi và Sammy ngủ trong phòng cùng với chị, bởi vì lúc nào cũng cần phải có ai đó ở bên cạnh chị. Có một lần, Lynn thức giấc lúc nửa đêm, chị thường hay làm vậy.

Chị kêu, “Katie?”

Giờ hầu như tôi không còn ngủ say nữa – ngay khi chị gọi tên tôi, tôi luôn bật dậy ngay lập tức, cho dù có mệt mỏi tới đâu. Nhưng tối hôm đó tôi mệt rã rời rồi. Tôi chẳng nhắc mình dậy nổi miếng nào.

“Katie?”, chị gọi lại, có vẻ thiếu kiên nhẫn hơn.

“Ờ hử.” Tôi ngồi dậy. “Dạ, được rồi.”

“Chị muốn uống sữa.”

“Giờ hả? Chị chắc không?”

“Em nói cái gì, chắc không hả? Chị muốn uống sữa.”

Tôi ngồi dậy và đi vào nhà bếp rồi cầm trở ra một ly sữa. Tôi đỡ chị dậy và lượm một cái gối dưới sàn để chêm sau lưng cho chị. Chị nhấp một ngụm sữa rồi nhăn mặt. “Chị muốn đổi lại uống nước được không?”

“Em tưởng chị đã nói là chắc rồi mà!”

Chị nhìn như sắp khóc. “Chị nói chị khát nước!” Chị thả cái ly xuống sàn nhà. Tôi đứng yên tại chỗ một hồi, nhìn cái mền nhỏ của chị ướp nhẹp sữa.

Đột nhiên tôi thấy giận chị. “Ba đã phải đi mua cái mền đó cho chị đó, chị biết không.”

“Chị muốn uống nước.”

Tôi đi vào nhà bếp rồi trở ra lại cùng với ly nước, một cái khăn rửa chén nhúng xà phòng, và một cái khăn tắm. Tôi đưa nước cho chị mà không nói tiếng nào. Sam đang trở mắt ra nhìn theo tôi. Tôi lau cái mền.

Lynn la lên: “Có xà phòng trên cái ly này!” Chị ném cái ly xuống sàn.

Tôi nhìn cái ly trong một lúc. Rồi tôi bắt đầu xỉ vả chị: “Chị phá hư hết mọi thứ!.” Tôi la lên. “Mình mua được một ngôi nhà mới, nhưng chị phá hư mọi thứ hết trơn! Mẹ và ba phải làm việc gần chết để mua cái nhà này. Chị phá tiêu nó rồi!”

Chị có vẻ rất đau một hồi, rồi chị cáu lên. Chị nói: “*Chị muốn uống sữa.*”

Tôi đáp: “Không.”

“Chị *ghét* em.”

“Em ghét *chị*.”

Sammy kêu: “Katie?”

“Im đi!”, tôi nạt nó, và nó ngồi im.

Tôi dọn dẹp xong và leo lên giường trở lại. Sam vẫn còn thức, nhìn tôi. Tôi biểu nó ngủ đi. Lynn bắt đầu khóc, nhưng chỉ khoảng mười lăm phút.

Rồi chị bắt đầu phát ra một âm thanh yếu ớt, thê thảm, giống như tiếng chuột kêu, nghe như là “hiiià... hiiia ... hiiia...”, mỗi lần chị thở ra. Nó không giống như tiếng của Lynn, nó giống như tiếng của một con thú. Bởi vì chị có vẻ không hít sâu được nữa, hơi thở của chị ngắn và cạn. Chị cứ phát ra tiếng đó liên tục, yếu ớt. Chị không khóc nữa, chỉ phát ra âm thanh đó. Nó nghe rất buồn. Gương mặt sam nhìn có vẻ sợ hãi dưới ngọn đèn ngủ *Chú Thỏ trên Mặt Trăng* mà bác gái Fumi đã cho Lynn.

Tôi làm ngơ chị và em mình, chỉ nằm đó mà nghe Lynn thở khò khè dưới ánh đèn mờ. Thường thường khi tôi nằm trên giường, tôi thích nghĩ tới những việc mới mà tôi có thể làm cho Lynn. Có thể là tôi thử cho chị xài cái gối của tôi coi chị có thích hơn không. Hay là tôi đưa cho chị một viên kẹo mà chị chưa thử qua bao giờ. Hay thậm chí tôi có thể tìm cho chị một cuốn sách mới mà chị chưa từng nghe tới và đọc nó cho chị, mặc dù chị đã nghe nói tới mọi cuốn sách trên thế giới rồi. Tối hôm đó tôi biết chẳng có điều gì tôi có thể làm để giúp chị đỡ hơn được nữa. Vì vậy tôi nằm trên giường và lắng nghe âm thanh đau lòng đó mà không cảm thấy thương yêu hay ghét bỏ hay giận dữ hay bất cứ thứ gì khác, ngoại trừ nỗi tuyệt vọng.

Vào cuối tuần của Lễ Tạ Ơn, ba mẹ cần một bữa nghỉ xả hơi khỏi tôi và thằng Sam, và bọn tôi cần một bữa nghỉ xả hơi khỏi họ. Chẳng có ai thấy muốn ăn thịt gà tây. Ba mẹ sắp xếp để bác Katsuhisa dẫn tụi tôi đi cắm trại một chuyến. Hầu như cuối tuần nào ông cũng dẫn mấy đứa con của mình đi cắm trại, ngay cả khi trời mưa. Mỗi tối thứ sáu ông đều gọi điện tới và hỏi chúng tôi có muốn đi hay không. Chúng tôi luôn luôn trả lời không. Tôi muốn ở bên cạnh Lynn. Nhưng lúc này ba mẹ bắt tôi phải đi.

Chúng tôi khởi hành vào sáng sớm thứ bảy. Ba mẹ có vẻ bớt căng thẳng khi nhìn chúng tôi đi. Tôi thấy ngạc nhiên và có lỗi khi nhận ra là mình vui cỡ nào khi rời khỏi ngôi nhà nơi mà mọi thứ đều nhắc tôi nghĩ tới chị mình. Tôi thấy có lỗi bất cứ khi nào tôi rời xa chị, nhưng đồng thời tôi đâu có thể lúc nào cũng ở bên cạnh chị được. Nếu tôi cứ ở bên chị suốt, chắc tôi đã phát điên rồi. Mà biết đâu giờ tôi đang phát điên thì sao. Thỉnh thoảng, dù chỉ có ba phút thôi, dù lúc đó tới phiên tôi coi chừng cho Lynn, tôi vẫn phải bước ra ngoài. Tôi phải nhìn lên bầu trời. Tôi phải ở bất cứ nơi nào khác ngoại trừ căn phòng rầu rĩ đó với chị.

Ngoài Sam và tôi, bác còn dẫn theo gia đình của ông, đứa bạn tôi là Silly, và ông bạn khác

cả bác tên là Jedda-Boy, một nhân viên thiết kế bản đồ địa hình. Silly và tôi ngồi trên xa tải cùng với bác. Cũng khá ngạc nhiên đó chính là cái xe mà bác đã chở chúng tôi tới Georgia mấy năm trước. Nó không chạy nổi trên hai-mươi-lăm cây số giờ, vì vậy trong vòng mười phút xe của ông Jedda-Boy bỏ xa chúng tôi. Không may là bác chưa bao giờ tới địa điểm này trước đây. Chúng tôi đang đi tới một trong những điểm cắm trại ưa thích của ông Jedda-Boy. Bác bị lạc và không chịu dừng lại để hỏi thăm đường bởi vì, ông cứ nói đi nói lại là ông biết đường đi, điều mà rõ ràng là ông chẳng biết chút xíu nào.

Tới một chỗ chúng tôi lái xuống một con đường nhỏ bị chặn đột ngột bởi một cái vực. Xe mắc kẹt, không lùi lại được nữa. Tôi hoàn toàn có thể nhìn thấy lòng vực thẳm trước mắt mình. Nếu chúng tôi trờ tới, chúng tôi sẽ rơi xuống đó và chết. Rồi Lynn sẽ nhớ tôi và sẽ bệnh nặng hơn. Bác muốn tôi và Silly ra ngồi phía sau xe để được cân bằng tốt hơn. Vì vậy Silly và tôi ra phía sau và cầu nguyện là bác sẽ không vô ý để xe trờ tới trước.

Chiếc xe cứ rồ lên và lắc lư, nhưng vẫn bị kẹt. Rồi bác cố bày cho tôi hiểu cách sử dụng cái cần số, để tôi có thể cho xe lui trong lúc ông ra phía sau với Silly, bởi vì ông nặng hơn tôi nên sẽ giúp chúng tôi cân bằng hơn. Tôi không hình dung được cái cần số. Vào một lúc trong khi tôi đang mày mò học cách điều khiển, chiếc xe nảy tới vài phân. Bác ré lên một tiếng the thé như tiếng con gái và đập mạnh lên bàn chân tôi đang đặt trên cái thắng. Rồi thay vì tôi, ông quay lại dạy cho Silly. Silly cũng giống Lynn ở chỗ là nó có thể làm được bất cứ thứ gì, kể cả cái thứ điên khùng như việc học cách điều khiển một cái cần số.

Bác là tôi leo ra sau. Silly quay lại nhìn chúng tôi rồi cúi về phía trước. Chiếc xe rung lên và lắc lư, rồi chúng tôi giật lùi ra phía sau.

Bác toát mồ hôi. Có vẻ như bác nghĩ rằng tất cả chúng tôi sẽ chết hết nếu ông không dẫm chân ông lên chân của tôi. Mấy ngón chân tôi vẫn còn đau. Ông nhìn tôi với vẻ mặt nể nang khác trước kia, tôi đoán là do tôi có thể gây ra những điều tệ hại tới cỡ nào. Ông leo vô buồng lái trở lại. Chúng tôi vòng qua một góc đường, tôi thấy người lão đảo không ổn, rồi tôi dựa vào cánh cửa xe. Bác đã nói với tôi là thỉnh thoảng cái cửa đó bị lỏng chốt. Tôi cố gượng lại, nhưng cánh cửa đã bị rút ra. Điều sau đó mà tôi biết là lưng của tôi bị chà xát trên mấy cục đá lề đường.

Không thể tin nổi là chẳng có ai để ý, ngay cả Silly. Mọi người tiếp tục ngồi trên xe vô tư lự trong lúc tôi nằm dài trên đường và nhìn chiếc xe lui xa dần. Tôi hét lên: “Chờ con với!” Sau một hồi chiếc xe bắt đầu chạy chậm chậm tới dần theo hướng ngược lại. Tôi nhìn thấy Silly hồi hả chỉ tay về phía tôi, rồi chiếc xe chạy tới đậu lại. Tôi leo lên xe và không thêm nói chuyện với bác Katsuhisa. Áo của tôi bị rách phía sau lưng. Thiệt tình mà nói, nếu muốn thì tôi có tới một ngàn chuyện để tôi kể bác.

Có vẻ như bác nhận ra điều đó, bởi vì ông đưa cho tôi một miếng kẹo cốt m và nói: “Bác cho con cái này.” Tôi tiếp tục làm lơ ông. “Được rồi, vậy thì đây...”, bác nói. Ông đưa cho tôi nguyên cả gói kẹo cốt m cộng thêm một thanh sô-cô-la Hershey. Tôi lấy kẹo cốt m, và đưa thanh sô-cô-la Hershey cho Silly.

“Giờ con đừng có méc lại ba mẹ là con bị rớt xuống xe nghe.”

“Con không méc đâu.”

Bác gật gù và nói: “Bác vẫn còn nhớ cái lần bác hồi lộ con chỉ với nửa thẻ sing-gum thôi.”

Tới chỗ cắm trại, ông Jedda-Boy đã dựng xong trại rồi. Khi tôi chuẩn bị kể chuyện cái vực ra, bác nhú mày với tôi, cho nên tôi không nói gì hết. Ông cười với vẻ mặt vô tội với bác gái Fumi.

David, Daniel, Silly, và tôi chạy ra xa để chơi trò chơi mà bọn tôi gọi là *Thợ săn và Con mồi*, với những cây súng nước. Lúc đầu tôi không thích chơi, nhưng tụi nó năn nỉ. Silly và tôi chọn làm nai trước; David và Daniel sẽ đi săn hai đứa tôi với mấy cây súng nước của tụi nó. Tôi nhận ra mình rất thích giả bộ làm một *connai*, nhảy cẩng vào trong cánh rừng trong lúc tụi con trai đếm tới một trăm. Silly và tôi ráng hết sức di chuyển thật lẹ và im lặng. Chúng tôi phải chạy làm sao vừa thật nhanh vừa không gây ra tiếng ồn. Silly giống như một con thú rừng, với những bản năng của động vật hoàn hảo để biết chạy tới đâu và đi thật uyển chuyển. Bọn tôi nghe David và Daniel hô lên: “Chúng ta tới đây, hỡi lũ *nai*!”

Tôi cảm thấy máu chạy rần rần trong người. Trong một lúc tôi quên mất mình là con người. Bọn tôi di chuyển thật im lặng. Rồi bọn tôi ngừng di chuyển và ngồi lắng tai nghe. Không thấy gì hết. Bất thành linh, có một tiếng soạc thật lớn gần đó, rồi chúng tôi chạy về phía ngược lại. Tôi nhận ra mình cười như điên trong lúc chạy. Tôi thấy thật tự do!

Silly và tôi chia ra hai hướng khác nhau. Tôi nghe Daniel la lên: “Tao sẽ bắt Silly!.” Tôi cầm đầu cầm cổ chạy vào cánh rừng. Thành linh có một bãi đất trống, tôi chạy ngang qua đó. Tôi cảm thấy giống như một con nai thật sự, duyên dáng và nhanh nhẹn. Tôi thấy một tia nước bắn qua bên cạnh mình. Nó bắn hụt tôi! Rồi một tia nước tung tóe lên đầu tôi. Tôi ngã xuống đất và rên rĩ theo cái kiểu mà tôi nghĩ là một con thú sẽ rên như vậy. David chạy tới và đặt chân nó lên trên bụng tôi rồi dấm tay vào ngực tuyên bố: “Ta đây chính là người thợ săn giỏi nhất *hiện nay*!”

Chúng tôi quay lại để coi Silly chạy vào cánh rừng và Daniel đuổi theo. Một phút sau Daniel quay ra có vẻ lúng túng. Nó đứng yên lắng nghe. David và tôi giúp nó tìm Silly. Khoảng mười phút sau chúng tôi vẫn không tìm ra con nhỏ. Daniel hô lên: “Ô-li, Ô-li, đại dương tự do đi!” Silly xuất hiện ngay ở cái chỗ bọn tôi vừa rời khỏi. Tôi thấy thật hạnh diện về nó.

Rồi tới lượt mấy đứa con trai giả làm *nai*. Tụi nó đi trốn. Hai đứa tôi không đuổi theo chúng. Thay vào đó, bọn tôi quay về trại để chơi đánh bài trong lều. Bọn tôi thấy rất vui! Khi bọn con trai cuối cùng nhận ra bọn tôi đang ở đâu, tụi nó không thèm nói chuyện với bọn tôi nữa. Vì vậy bọn tôi cũng không thèm nói chuyện với tụi nó.

David nói: “Sao tụi mày lại không nói với bọn tao khi chính tụi mày chơi gian mà?.” Nhưng bọn tôi không trả lời lại bởi vì bọn tôi đang không nói chuyện với tụi nó kia mà!

Khi đêm xuống, bác đốt lửa trại, tôi nằm gần đó và cảm thấy hơi nóng phả lên người tôi. Tôi nhìn lên bầu trời, giống như tôi đã làm rất nhiều lần cùng với chị tôi. Tôi thấy ngạc nhiên khi nhận ra tôi đã không nghĩ về chị trong gần một tiếng đồng hồ - suốt thời gian bọn tôi chơi đùa với nhau và thêm nửa tiếng sau đó nữa. Đó là lần tôi không nghĩ tới chị mình lâu nhất. Tôi cảm thấy thật khỏe khoắn, cứ như giờ thì tôi có thể ngồi bên chị suốt mười năm liên tục nếu cần để giúp chị hết bệnh.

Bác gái và Sam tới ngồi cạnh tôi. David, Daniel, và Silly đang chơi vài trò chơi với nhau. Bác và ông Jedda-Boy lấy ra vài dụng cụ nghiên cứu và bàn luận về bùn và cát và những vấn đề khảo sát quan trọng khác. Jedda-Boy kể về cái lần sống ở Nevada, ông được chở trên trục

thăng tới một địa điểm bí mật để khảo sát mảnh đất nào đó. Mảnh đất đó nằm trong sa mạc gần khu vực người ta tổ chức những cuộc thí nghiệm bom hạt nhân. Ông vẫn hoàn thành công việc cho dù chắc chắn mảnh đất đã bị nhiễm phóng xạ, bởi vì một nhân viên khảo sát có lòng tự trọng luôn hoàn thành công việc cho dù nó có dính líu tới chuyện gì, ngay cả những thứ, như ông nói, là lũ chó hoang, đạn bắn từ những người lảng giềng đang giận giữ vì tranh chấp đất đai, rắn và cá sấu, và cả chất phóng xạ.

Tôi hỏi nhỏ bác Fumi: “Bác ơi, khi nào thì bác Katsuhisa thôi làm việc ở trại ấp trứng để làm nhân viên khảo sát địa hình?”

Bác Fumi vỗ nhẹ lưng tôi và nói một cách buồn bã: “Cháu cưng à, không có ai ở Georgia này đi mượn một người Nhật làm nhân viên khảo sát địa hình đâu.”

“Sao bác biết?”

“Ổng đã bị từ chối tới năm việc làm rồi.”

“Nhưng bác vẫn có thể làm bất cứ thứ gì mình muốn mà. Lynn sẽ trở thành một nhà khoa học về tên lửa hoặc một nhà văn nổi tiếng đó bác.”

“Đối với đám tụi con thì khác. Tụi con còn trẻ, thế giới đang thay đổi dần.”

Ông Jedda-Boy đang nói lớn. “Lần đầu tiên tôi bị một con cá sấu rượt, tôi thấy sợ, công nhận vậy. Nhưng sau đó tôi vẫn hoàn thành công việc.”

Sam mỉm cười một cách hồn nhiên và ngược nhìn bầu trời thăm thẳm. Lynn hay nói những ngôi sao là thứ tuyệt nhất mà mình có thể gọi là kira-kira. Cái thứ nhì chính là ánh mặt trời chiếu lấp lánh trên biển. Dĩ nhiên là chị chưa bao giờ thấy thứ này, nhưng chị có thể tưởng tượng ra rất chính xác nó ra sao.

Bác Katsuhisa bước tới và ngồi xuống cạnh bọn tôi. Tôi hỏi: “Bác, bác trở thành một nhân viên khảo sát địa hình được không?”

Ông uống một ngụm nước từ cái bi đông của mình rồi chùi miệng. Ông không đáp lại trong một hồi lâu. Mọi người im lặng. Sau một lúc ông nói: “Bác nhớ hồi còn nhỏ, bác nghĩ mình sẽ lớn lên và vẽ bản đồ thế giới.”

Bác gái xoa xoa lên mặt ổng.

Bác ngó thấy Sammy đang nhìn lên bầu trời, và ông cũng ngược lên nhìn. “Mọi người coi mấy ngôi sao kia kìa! Tôi có thể thấy vì sao mấy người Ai Cập cổ đại hay là mẹ kiếp ai đó cũng được, đã nói: *“Bà nội nó, chúng ta hãy đặt tên cho mấy ngôi sao mắc dịch kia đi để được ghi tên trong lịch sử!”*

Tôi không biết những người Ai Cập cổ đại đã nói gì, nhưng tôi nghi không biết có phải họ đã nói đúng như vậy không.

Nét mặt bác trở nên băng khuâng khi ông nhìn lên bầu trời. Bác gái hôn lên má ông. Ông vòng tay ôm bà, rồi họ ngồi dựa vào nhau. Tôi nhìn vào mặt họ và thấy họ hạnh phúc tới chừng nào, và cả buồn nữa. bởi vì bác Katsuhisa sẽ chẳng bao giờ trở thành một nhân viên khảo sát địa hình.

Năm mới là ngày lễ lớn nhất trong năm đối với người Nhật Bản. Cứ mỗi năm từ khi chúng tôi

dọn tới ở Georgia này, bà Muramoto lại tổ chức một bữa tiệc lớn. bà dọn rượu *sa-kê* và món *mochi* cùng với một đồng món ăn khác. Chúng tôi ở đó thức tới khoảng mười giờ tối rồi mới về nhà. Ngay trước lúc bình minh tôi sẽ lại thức dậy để ghi lại cái *hatsu-yume* của tôi – giấc mơ đầu tiên trong năm mới. Rồi chúng tôi sẽ đi thăm những gia đình khác và đi tới mảnh đất trống gần đó, đem theo ghế để ngồi ngắm mặt trời mọc. Ngắm lần mặt trời mọc đầu tiên là một truyền thống để chúc mừng Năm Mới ở Nhật Bản. Tuy nhiên, vài năm gần đây, không ai chịu thức dậy để coi mặt trời mọc cả. Mấy ông bà đều quá kiệt sức để có thể đón mừng năm mới theo nghi thức đó rồi.

Bà Kanagawa ở với Lynn và Sam trong lúc tôi tới nhà bà Muramoto trong vòng nửa tiếng trước khi trở về để ngồi canh chị. Bà Kanagawa nói với tôi là chị đã nằm yên thanh thản. Chúng tôi trò chuyện khe khẽ về buổi tiệc, rồi bà Kanagawa đi khỏi. Lynn tiếp tục ngủ, cách thở của chị trông thật đau lòng, như thể giờ đây hít thở trở thành một việc rất khó nhọc cho người chị. Tóc chị bị xơ đi nhiều. Tôi vén một túm tóc trước trán cho chị, rồi lấy một cái ghế ra đặt ngồi bên cửa sổ để nhìn sang bữa tiệc của ông bà Miller nhà kế bên. Nó ồn ào hơn hẳn bữa tiệc ở nhà bà Muramoto. Mọi người đều có vẻ xỉn. Bất thành linh mấy người đàn ông đặt mấy cái cung lên trán mình và chạy ra ngoài cửa trước. Tôi không biết họ đang làm trò gì. Tôi vội chạy ra ngoài góc buồng nhỏ và nhìn qua cửa sổ ra ngoài. Mấy ông đó đang chạy xuống đường la hét: “Chúc Mừng Năm Mới!” với mấy cái cung trên trán. Mặc dù tôi đang ở trong tâm trạng rất buồn, tôi vẫn không khỏi bật cười trước những người da trắng điên khùng kia.

Tôi đi vào nhà bếp và gọi điện cho ba mẹ đang dự tiệc và báo là Lynn đang ngủ rất ngon. Ngày nào đó khi chị khỏe lên, chúng tôi sẽ đặt một cái điện thoại trong phòng ngủ cho chị. Cả Gregg và Amber trước đây lúc nào cũng gọi tới, vì vậy khi chị khỏe lại và kết nhiều bạn hơn, chị sẽ cần tới một cái điện thoại riêng.

Khoảng mười một giờ rưỡi tối tôi mặc bộ *pijama* của mình vào và nằm trên sàn nhà kế bên giường Lynn. Ngọn đèn Chú Thỏ trên Mặt Trăng trông sáng lên thật đẹp qua mấy cái khe.

“Katie?” Lynn gọi nhỏ. Cả ngày hôm nay chị không nói gì cả.

Tôi nhồm dậy và mở cửa sổ. Chị nhắm mắt lại, và tôi ngồi kết bên giường và nhìn chị. Da của chị hầu như trắng bệch, giống màu trắng của bóng ma Brenda mà tôi thấy trong đầm lầy. Chị mở mắt ra lại.

Chị nói: “Trong này tối quá.”

Tôi bật đèn lên. Một con bướm đêm nhỏ bay vào. Nó không lớn, thậm chí dài chưa tới hai phân. Nó đậu trên trần nhà. Lynn nhìn nó. Rồi nó bay tới cây đèn rồi bay đi chỗ khác. Lynn vẫn nhìn theo. Trong một lúc bữa tiệc nhà kế bên bỗng trở nên im lặng. Căn phòng của chúng tôi thật im ắng, tôi có thể nghe được tiếng đập cánh của con bướm. Lynn không động dậy, ngoại trừ cặp mắt của chị. Mắt của chị đảo qua hướng này rồi hướng kia trong lúc nhìn theo con bướm. Thật là lạ bởi vì mắt của chị không biểu lộ một cảm xúc hay sự thích thú nào hết, chị phải rất thấy thích mới nhìn theo con bướm kỹ tới như vậy chớ. Chị không rời mắt khỏi con bướm khi nó bay qua bay lại trong căn phòng. Rồi nghĩ mình đã thấy gì đó trong ánh mắt của chị, một cảm xúc nào đó hay một sự thích thú, nhưng tôi không rõ đó là gì.

Con bướm đậu xuống. và chị ngủ đi. Tôi nhắm mắt lại và cố ngủ trên sàn nhà trong khi đèn đang sáng. Tôi không muốn ngủ trên giường của mình bởi vì nó quá xa Lynn, cách tới cả mét

lần.

Không biết vì sao mà mẹ không bắt tôi về lại chỗ của mình tối hôm đó. Tôi không thể ngủ sâu được, vì vậy tôi không có một *hatsu-yume*. Khi mặt trời sắp sửa mọc, tôi ngồi dậy và nhìn Lynn ngủ trong một vài phút. Rồi tôi khiêng một cái ghế và một cái mền đi ra ngoài tới mảnh đất trống ở chỗ ngã tư đường. Tôi chỉ có một mình. Tôi nghĩ tới việc thay đồ, nhưng tôi chắc sẽ chẳng gặp ai hết. Tôi nhìn về hướng Đông, nhìn cái vỏ xe khổng lồ trên cửa hiệu bán vỏ xe bên kia ngã tư đường. Cái vỏ xe khổng lồ nhìn cũng giống như hột đậu phụng khổng lồ trên cửa hiệu bán đậu phụng trên con đường chính, ngoài việc cái vỏ xe thì màu đen còn hột đậu phụng thì màu nâu.

Trời bên ngoài lạnh. Đây là những âm thanh mà tôi nghe được:

1. Một mảnh giấy báo cũ kêu sột soạt trong cơn gió thổi qua.
2. Một tiếng kêu vo vo giống như từ một cái máy – tôi không thứ gì đã tạo ra âm thanh đó.
3. Một con chim kêu chíp chíp.
4. Tiếng clíc-clíc liên tục từ một ngọn đèn ở cửa hiệu vỏ xe.

Chúng tôi sống dưới cả cái mức mà người dân Georgia gọi là mức sống của sâu bọ, nghĩa là chúng tôi sống chung với tất cả loài sâu bọ trên thế giới này. Bác tôi đã khẳng định ở Georgia này, trên từng cây số vuông có nhiều sâu bọ hơn bất cứ đâu khác trong toàn bang. Ngay cả trong mùa đông cũng có bọ.

Trên kia chỉ là những âm thanh.

Còn đây là những thứ mà tôi trông thấy:

1. Cửa hiệu bán vỏ xe – qua khung cửa sổ tôi thấy hàng đồng vỏ xe chất bên trong.
2. Một cái cây trơ trọi bên ngoài cửa hiệu.
3. Bầu trời xám xịt.
4. Một con quạ đậu trên cái vỏ xe khổng lồ.

Tôi bật khóc, rồi khóc mãi. Trong lúc khóc có lúc tôi thấy ghét ba mẹ, như thế do lỗi của ba mẹ mà Lynn bị bệnh. Rồi tôi khóc vì tôi thương ba mẹ vô cùng.

Rồi tôi thấy không muốn khóc nữa. Tôi cảm thấy trống rỗng, mắt tôi khô rang. Bầu trời vẫn xám xịt. Mọi thứ đều xám xịt, bầu trời và cái cửa hiệu và cả bàn tay của tôi nữa khi tôi đưa nó lên trước mặt mình. Tôi tự hỏi không biết từ xưa tới giờ đã có ai buồn như tôi lúc này chưa. Ngay khi tôi vừa tự hỏi điều đó, tôi biết câu trả lời là có. Câu trả lời là có cả hàng triệu người đã buồn như vậy rồi. Ví dụ, những người ở thành phố Incan cổ xưa ở Cuzco đã bị bọn người nước ngoài cướp bóc vào thế kỷ thứ mười sáu đó. Tôi đã viết một bài văn về câu chuyện này ở trường học. Và đã có hàng triệu con người trong tất cả những cuộc chiến tranh trong suốt lịch sử trên toàn thế giới này, và hàng triệu con người với những người thân yêu bị giết bởi hàng

triệu kẻ khác nữa.

Rất nhiều người đã đau buồn như tôi vậy. Biết đâu tới một tỉ người như vậy thì sao. Ngay khi tôi nhận ra điều này, tôi thấy mình không còn là một đứa con gái nhỏ nữa mà đã trở thành một cô gái trưởng thành. Mà một người cô gái trưởng thành thì ra sao, tôi cũng chẳng rõ.

Tôi nhìn bầu trời chuyển sang màu đỏ. Màu đỏ trải rộng ra trông như máu trên mặt biển: đỏ, đỏ, đỏ, rồi ít đỏ dần, ít dần, cho tới khi chỉ còn có màu xanh. Tôi nheo mắt lại khi mặt trời lên. Chắc tôi đã ngủ thiếp đi, bởi vì khi tôi thức giấc, ba đang bế tôi vào trong nhà. Sam đi bên cạnh, khiêng cái ghế, cái ghế to bằng cả người nó.

Vào trong phòng khách ba đặt tôi xuống giường của ông. Ba nói: “Chị con mất rồi.”

TÔI NHÌN BA BƯỚC ĐI, tôi ngồi bật dậy và chạy theo sau ông tới trước cửa phòng ngủ, rồi ngập ngừng dừng ở đó. Mẹ đang khóc trong tư thế quỳ xuống bên cạnh giường và cúi xuống người chị tôi. Ba quỳ xuống trước giường và lấy hai tay ôm đầu của Lynn. Ngoài trời đã sáng, nhưng không ai buồn để ý tới việc tắt ngọn đèn. Tôi nhìn vào ngọn đèn. Nó vẫn sáng bởi vì Lynn đã đòi bật nó lên, nhưng giờ chính chị lại đi mất rồi. Tôi không hiểu được vì sao. Tôi chậm chậm bước vào. Ba mẹ hầu như không để ý tới tôi. Ba đến gần bên mẹ và vòng tay ôm lấy bà.

Lynn trông rất thanh thản, thậm chí chị rất đẹp, nhưng nhợt nhạt. Mắt chị không nhắm hẳn, và miệng chị hơi hé mở. Mẹ đột nhiên bật dậy và giữ một cái gương trước mũi của Lynn, rõ ràng là bà hy vọng thấy một vết mờ từ hơi thở của chị phả trên mặt gương. Nhưng gương vẫn trong veo.

Tôi hỏi: “Ai ở với chị lúc đó?”

Giọng của ba lạc đi khi ông nói: “Không ai hết.”

Điều đó khiến tôi đau nhói. Tôi ao ước giá như mình đừng đi ra ngoài. Lẽ ra tôi phải biết rõ hơn. Lẽ ra tôi phải như vậy! Tôi không tưởng tượng ra được là chết khiến chị cảm thấy ra sao. Tôi không biết có vấn đề gì với chị hay không khi chị chỉ có một mình vào ngay cái lúc qua đời. Nhưng tôi nghĩ có lẽ có gì đó.

Rồi ba mẹ lại phải làm cả ngàn việc để chuẩn bị cho đám tang của chị. Mặc dù tôi không hề được ngủ, tôi vẫn không thể chợp mắt được chút nào ngày hôm đó. Cơn thiếu ngủ cộng thêm với cái chết của Lynn làm cho thế giới này trở nên kỳ quái, không thật. Suốt cả ngày người ta tới và đi, vài người trong họ gọi Lynn là “cái xác.” Cuối cùng tôi hét lên với một người trong đó: “Đừng có gọi chỉ như vậy nữa!”. Sau đó mọi người chỉ thì thào xung quanh tôi, nhưng tôi không nghe được họ nói gì.

Mẹ không muốn bỏ bất cứ thứ gì liên quan tới Lynn khi chị còn sống. Trước khi người ta khiêng Lynn đi, mẹ biểu tôi cắt móng tay cả móng tay cho chị và bỏ nó vô một phong bì. Mẹ nói tôi đi thu gom lại những vật dụng của Lynn rải rác trong nhà. Và mẹ muốn tôi gom lại thành một chồng tất cả các số báo có trước khi Lynn chết mà tôi tìm được, để mẹ nhớ được những gì đã xảy ra trên thế giới khi Lynn còn sống trên đời này. Vào buổi chiều khi tôi đi vào phòng tắm, tôi thấy mẹ đang sẫm soi mấy sợi tóc tìm thấy trên sàn, để có thể giữ lại được những sợi tóc mà mẹ cho là của Lynn. Cuối cùng, mẹ biểu tôi ra ngoài và lục tìm trong thùng rác. Bà muốn biết chắc rằng trong đó không còn gì thuộc về Lynn mà bà muốn giữ lại.

Tôi ra ngoài và lấy một cái túi rác ra khỏi thùng. Tôi đổ hết những thứ bên trong ra ngoài ngay giữa lối vào. Tôi thấy một người hàng xóm đang nhìn, nhưng tôi không quan tâm. Mặt trời rọi ảm áp sau lưng tôi. Nhưng thay vì cảm thấy muốn cần nản, tôi lại cảm nhận được tấm lòng của mẹ. Tôi cảm thấy rất cần giữ lại những món đồ của Lynn. Có mấy con giòi trong cái túi. Tôi không thấy gớm tui nó, bởi vì tôi đang thi hành một nhiệm vụ. Cái túi đầu tiên có đầy những đồ quý giá: một tờ báo với những chữ viết ngoằn ngoèo mà tôi nhận ra là nét chữ của Lynn; một tờ báo từ một tuần trước; và một cây bút chì mà Lynn đã gặm. Tôi lục hết cả ba

cái túi, toàn là những thứ quý giá như vậy.

Trước khi người ta tới mang Lynn đi, tôi cắt một lọn tóc của mình và nhét nó vào trong túi áo *pijama* của chị. Nhưng rồi tôi nhớ là chị sẽ bận bộ đồ gì khác chứ không phải *pijama* để đem hỏa táng. Vì vậy tôi cột lọn tóc của tôi quanh cổ chị. Rồi khi Lynn đã đi khỏi nhà, tôi nằm trên giường chị và khóc. Sau khi khóc một hồi, tôi bắt đầu cảm thấy giận dữ. Tôi không hiểu tại sao ông bác sĩ tới coi và khẳng định Lynn đã chết cũng chính là ông bác sĩ đã chăm sóc cho chị. Nếu ông ta là một bác sĩ giỏi, vậy thì tại sao chị lại chết? Và tôi nghĩ có lẽ ông bác sĩ đã làm mất rồi, ba mẹ cũng lầm, và giờ họ đã đem Lynn đi khỏi nhà trong khi chị vẫn còn một tia hy vọng sống mong manh nào đó. Phép lạ vẫn thường xảy ra trong đời: Biết đâu rồi chị sẽ mở mắt ra! Nếu lỗi mẹ đã cầm gương sai cách không đón được hơi thở yếu ớt của Lynn thì sao?

Thế nhưng tôi biết Lynn đã chết. Tôi có thể cảm thấy được trong lòng mình nơi có hình bóng của chị. Nơi ấy giờ đây trống rỗng.

Thật khó mà giận dữ được lâu trong lúc lòng buồn vô hạn. Chẳng thà tôi cảm thấy tức giận thì tốt hơn, nhưng thay vào đó, tất cả những gì tôi làm là khóc nức nở. Mặc dù người ta lui tới đây suốt cả ngày, căn nhà vẫn trở nên thật cô đơn đến nỗi tôi không thể nào chịu đựng được.

Căn phòng tối dần. Tôi vẫn không động dậy khi nó đang chìm sâu thêm vào bóng tối. Rồi, đột nhiên một cái, tôi hối hả chạy ra ngoài và chạy tới con hẻm phía sau nhà, tôi thấy mặt trời treo lơ lửng phía trên đường chân trời. Tôi nhìn nó cho tới khi nó bắt đầu khuất sau hai cái cây đằng xa. Rồi tôi leo lên một chiếc xe hơi rồi nhìn theo cho tới khi chỉ còn nửa mặt trời ló lên, rồi một phần tư, rồi tôi thấy một nỗi đau khủng khiếp trong lòng mình và tôi chạy thục mạng tới chỗ cái thang tôi thấy ở đằng cuối con hẻm. Tôi vồ lấy cái thang và leo lên nóc một cái *ga-ra* của ai đó. Tôi lại nhìn thấy mặt trời, rồi chỉ còn một lát mỏng, và rồi nó biến mất, lần cuối cùng mặt trời đã mọc và lặn trong cái ngày chị tôi còn sống.

Tôi đứng trên nóc *ga-ra* và nhìn bầu trời đang tối dần. Tôi nghe tiếng ba gọi to: “Katie! Katie!” Tôi không trả lời lại; tôi không muốn nói chuyện với bất cứ ai. Tiếng của ba tiến đến gần hơn rồi đi ra xa. Không biết vì sao tôi lại thấy đau buồn kinh khủng và tôi hét lên: “Ba! Ba ơi!” Tiếng của ông tới gần lại: “Katie! Katie!” Giọng ba nghe cũng rất đau. Tôi vội vã leo xuống thang và ngã vào vòng tay ba. Tôi nức nở khóc, khóc mãi, còn ba không hề khóc một chút nào.

Chúng tôi lặng lẽ quay về nhà để ăn bữa tối với cá mòi và cơm.

Sam ăn thông thả, còn mẹ thì cầm cúi ăn. Ba ngồi ăn một cách từ tốn. Còn tôi chẳng ăn gì.

Sam hỏi: “Con đi rót nước được không?”

“Ừ,” mẹ tôi trả lời.

Nó đứng dậy, kéo cái ghế của nó tới cái bồn và đổ đầy nước vào ly. Nó đi hơi khập khiễng khi bước về phía cái bồn nước. Thường thì mắt cá của nó không sao, nhưng từ khi bị tai nạn nó lại thường hay bị đau chỗ đó. Cơn giận khủng khiếp mà trước đây tôi đã có lần thấy lại bùng lên trên gương mặt ba. Ông quay lại nhìn tôi. Tôi nghĩ ba đang giận điên lên với tôi về chuyện gì đó. Đột nhiên, ba đứng dậy. Ông nói: “Đủ rồi, Katie.”

Tôi không rõ ông muốn nói gì, nhưng tôi đứng phắt dậy.

Ba nói: “Con phải chỉ cho ba tìm cái bẫy làm Sam bị thương ở đâu.”

“Dạ được. Mà tại sao?”

“Bởi vì nếu nó còn đó, ba muốn liệng nó đi.”

Mẹ đứng dậy: “Anh muốn làm gì?”

“Em nghe rồi đó.”

“Anh muốn dẫn nó ra ngoài thì phải bước qua xác em cái đã.”

Ba có vẻ lưỡng lự. Cuối cùng, ông nói: “Không.”

Vì vậy một lần nữa tôi lại ngồi vào băng ghế sau và chiếc xe chạy băng qua cánh đồng tới cái nơi mà chúng tôi đã tổ chức đi cắm trại mấy tháng trước đây. Lần cuối cùng tôi ở đó, Lynn và tôi đã cùng ăn cơm nắm với nhau.

Một con thú, chắc là một con sói đồng cỏ, bò ngang cánh đồng khi chúng tôi lái qua. Tôi chỉ cho ba lái xe tới nơi tôi nghĩ rằng chúng tôi đã cắm trại ở đó. Ba biểu tôi ngồi chờ trong xe.

Tôi nói: “Cẩn thận nghe Ba.”

Ông trả lời: “Ba biết rồi.”

Tôi ngồi đó khi bầu trời chuyển sang màu đen và không khí ngày càng mát mẻ. Tôi đóng cửa lại và tựa người lên tấm kính, nhìn theo ba, lúc này đang bật một cây đèn pin, lung sục mấy cái cây và cánh đồng, gương mặt của ba sáng lên dưới ánh đèn đầy vẻ giận dữ và cương quyết, và chắc là cả một chút điên rồ, về cái vật đã làm bị thương con trai ông, cái vật này thuộc quyền sở hữu của một lão nhà giàu bản tiện, kẻ cũng đang sở hữu luôn ngôi nhà trong mơ của ông. Ba đi khuất tầm nhìn của tôi một lúc lâu, và tôi cảm thấy lo và thậm chí bắt đầu thấy sốt ruột, nhưng rồi ánh đèn pin của ông lại lóe lên ở đâu đó khác với chỗ mà tôi tưởng ba mình đang ở. Tôi không biết việc ông tìm ra cái bẫy thì lợi lộc gì hay không, nhưng dù sao tôi cũng thấy mừng khi ông tìm kiếm nó. Tôi thích ở ngoài này hơn là ở nhà. Tôi cảm thấy sợ phải quay về lại ngôi nhà nơi mà Lynn không còn ở đó nữa. Tôi nghĩ mình sẽ buồn không thể tả, tôi chết mất.

Cuối cùng khi ba tôi quay lại, ông liệng một cái gì đó vô trong thùng xe rồi ngồi vào xe. Trông ba còn giận dữ hơn cả lúc nãy.

“Loại người gì mà lại đặt cái thứ bẫy như vậy ở giữa đồng cỏ chó? Nó muốn bắt cái gì chó?”

“Chắc là sóc?”

Ba nhìn tôi: “Sóc?!”

Thình lình ông rẽ máy xe, và chúng tôi lại băng qua cánh đồng chạy về phía nhà của ông Lyndon. Tim tôi đập mạnh khi chúng tôi lái ngang qua bãi cỏ. Tôi nghĩ chắc ba mình muốn quát vào mặt ông Lyndon. Điều này làm tôi sợ. Trước hết, tựa như ba đã biến thành một con người khác. Người cha thật sự của tôi đâu rồi, người luôn suy nghĩ cẩn thận trước khi hành động? Sau đó, ông Lyndon là, ờ, ổng chính là ông Lyndon. Mình không thể chỉ đơn giản bước vào nhà ổng rồi quát vào mặt ổng. Tại sao chúng tôi lại không thể trở về nhà để chăm sóc cho mẹ và Sam?

Chúng tôi tới con đường thuộc quyền tư nhân ở trước tòa dinh thự, và ba vẫn tiếp tục lái. Ông dừng xe không xa căn nhà lắm và mở nắp thùng xe rồi lấy ra một thanh gỗ nhỏ. Ba bước trên lối vào nhà, tiến về phía một chiếc Cadillac màu đỏ và phang cây gậy vào tấm kính chắn gió đằng trước.

Thủy tinh vỡ vụn ra phía trước và văng tung tóe xuống mặt đất. Tôi nghĩ mình thấy ai đó nhìn ra ngoài cửa sổ từ trong tòa dinh thự về phía người đàn ông đang giận phát điên là ba tôi. Ba vào trong xe và chúng tôi lái đi.

Tôi nhìn ba, nhưng gương mặt ông không biểu lộ một cảm xúc nào. Có lần Lynn đã nói ba là người quyết đoán nhất trên đời. Tôi nhớ có lần chị và tôi thấy một người cư xử lỗ mãng với ba. Sau đó tôi hỏi chị tại sao ba không đánh gã thô lỗ kia. Lynn nói ba chấp nhận sự thô lỗ và sự không công bằng về phía mình, cũng giống như ba chấp nhận làm công việc nặng. Nếu có thể, chắc ba đã làm việc suốt ngày suốt đêm và không bao giờ ngủ. Ba là người rộng lượng nhất trên đời này. Tôi biết điều đó mà không cần Lynn nói. Nếu ông Lyndon hay bất cứ người này khác tới nhà chúng tôi mà cảm thấy đói bụng, ba sẽ tiếp đãi họ và mời họ những món ăn ngon nhất trong bếp – món cá tươi nhất, cơm nóng nhất, mấy miếng bánh nướng ngọt nhất. Ba sẽ biểu chúng tôi tỏ ra lịch sự. Ba chấp nhận bất cứ thứ gì và bất cứ ai, chỉ cần ông kiếm đủ tiền để nuôi gia đình. Nhưng tôi khám phá ra trong cái ngày duy nhất này, có lẽ lần đầu tiên, kể từ khi tôi biết tính ông, ba đã không chịu chấp nhận cái cách mà cuộc đời ông đang hướng theo.

Tôi nhìn cái thị trấn nhỏ bé của chúng tôi của chúng tôi trôi qua trước mắt. Chúng tôi lái xe qua khỏi cái địa điểm lẽ ra phải quẹo để về nhà. Chúng tôi không dừng lại cho tới khi đã vào trong thị trấn kế bên. Ba tắt xe vô lẽ và ngồi dựa lưng vào ghế. Tôi không nhúc nhích. Ba là ba của tôi, nhưng tôi không biết chắc lúc này ông có tỉnh táo hay không. Từ khi Lynn bị bệnh, ba trở nên gắt gỏng hơn, nhưng tôi chưa bao giờ thấy cái gì ở ba giống như tối nay.

Ba quan sát tôi.

Ông hỏi: “Đói không?”

“Dạ có.”

“Ừ, ba biết con đói mà.”

Đột nhiên ánh sáng rọi sáng xe của chúng tôi, và rồi xe của ông cảnh sát trưởng tấp ngay phía trước xe chúng tôi. Ông cảnh sát trưởng xuống xe và chậm chậm bước tới. Ông chiếu ánh đèn pin vào chúng tôi. Ba cuồn cửa kính xuống.

Ông cảnh sát trưởng hỏi: “Đi dạo hả?”

Ba lưỡng lự. Tôi thấy tự nhiên ông không suy nghĩ được. Tôi cảm thấy muốn bảo vệ ba. Trước đây chưa bao giờ tôi nghĩ tôi lại phải bảo vệ ba mình. Nhưng lúc này tôi cần bảo vệ ba trước người đàn ông kia. Điều duy nhất tôi suy nghĩ ra được để nói là: “Ba con đang chở con đi ăn bánh thịt chiên dòn!”

“Bánh thịt chiên dòn?”, ông cảnh sát trưởng hỏi lại. Ông ta có vẻ bối rối: ‘Cháu muốn nói tiệm Pepe’s đó hả?’

“Dạ phải, thưa ông,” tôi trả lời, mặc dù tôi chưa bao giờ nghe nói tới tiệm Pepe’s. Thật ra thì tôi chỉ mới ăn bánh thịt chiên dòn có một lần vài năm trước trong một nhà hàng ở Illinois. Tôi chẳng biết vì sao tôi lại nảy ra ý nghĩ về bánh thịt chiên dòn.

Ông cảnh sát trưởng quan sát ba tôi: “Chúng tôi vừa biết có một sự cố ở nhà ông Lyndon.”

“Ồ,” ba tôi kêu lên.

“Có ai đó đã đập chiếc xe Caddy của ông.”

“Ồ.”

Ông cảnh sát trưởng chiếu đèn pin vào tôi. “Họ cho rằng thủ phạm đi một chiếc Ford màu xanh nhạt.”

Chiếc Oldsmobile của chúng tôi màu xám, xám nhạt. Viên cảnh sát trưởng lia ánh đèn pin của ông ta ra lên chiếc xe của chúng tôi. Ba nghiêng người ra và nói: “Chúng tôi lúc nào cũng đi xe Oldsmobile.”

Ông cảnh sát trưởng thò người vào và chiếu đèn pin lên tôi. Tôi mỉm cười, nhưng chắc chắn ông ta biết tôi vừa mới khóc. Ông hỏi: “Có chuyện gì hả?”

Tôi nói: “Chị con mất rồi.” Tôi òa ra khóc.

Ông ta tắt đèn pin. Ông ta có vẻ suy nghĩ gì đó. Trời đêm đã thêm lạnh, và khi ông ta thở qua miệng mình, hơi lạnh phả ra trước mặt ông. Ông ta bật đèn pin lên lại và chiếu vào người ba. Ông ta lại tắt nó lần nữa, rồi đứng thẳng người lên và gật đầu với ba tôi: “Tốt hơn nên mua cho nó vài cái bánh thịt chiên dòn đi.”

Chúng tôi lái xe về một hướng khác và dừng lại trước một nhà hàng Mexico có tên là Pepe’s. Tôi không nói gì, nhưng tôi rất ngạc nhiên khi mọi chuyện lại biến chuyển như vậy. Tôi đã thích món bánh thịt ngay cái lần duy nhất tôi được ăn trước đây. Nhưng lúc này mà đi ăn nó thì đúng là quái đản, vào cái lúc lòng tôi đang buồn bã nhất.

Sàn của nhà hàng làm bằng những viên gạch đầy màu sắc, và tất cả những cái bàn đều được lát bằng những viên gạch màu xanh và trắng. Áo phong-sô và mũ rộng vành treo đầy trên các bức tường. Một ca sĩ đang ngân nga bằng tiếng Tây Ban Nha từ cái đĩa hát. Không khí rất sôi nổi. Một người phục vụ tới trước chúng tôi và hỏi: “Bữa tối cho hai người phải không, *các bạn?*”

Buổi tối hôm nay giống như không thật. Chị tôi đã mất, và tôi thì sắp sửa ăn bánh nhân thịt chiên dòn. Tôi kêu năm cái. Ở Illinois, tôi đã ăn một cái. Còn lúc này tôi ăn cả năm cái trong lúc ba nhìn tôi, hơi ấn tượng và có lẽ một chút lo lắng. Ba nói: “Con coi chừng bội thực.”

Khi chúng tôi về nhà, mẹ đang may một đường viền áo trong nhà bếp. Mẹ đang sửa lại chiếc áo đầm màu đen mà tôi biết mình sẽ mặc trong lễ tang.

Mẹ nói: “Em lo quá.”

“Katie ăn năm cái bánh nhân thịt,” ba nói. “Thành ra hơi lâu.”

Cả ba và mẹ đều nhìn vào bụng tôi như thể đang chờ nó nổ tung ra vậy. Khi nó không nổ, mẹ lại ngược lên nhìn ba. Mẹ lại nói cái điều mà bà hay nói mỗi khi muốn nhắc ba rằng ông không thể chịu nổi một sinh hoạt bất bình thường nào. “Anh còn cả một ngày dài vào ngày mai nữa đó.”

Ba và mẹ bước ra khỏi bếp. Mẹ không bắt tôi rửa chén. Và bà cũng không tự mình làm. Tôi chưa bao giờ thấy mẹ đi ngủ mà để nguyên cả một bồn đầy những chén đĩa còn dơ. Và tôi thì chưa bao giờ tự rửa chúng trừ khi bị la rầy. Nhưng tối hôm đó tôi nghĩ mình nên làm. Tôi lau thành bếp và thậm chí chùi cả sàn nhà. Tôi không biết dùng cái miếng xốp nào để lau thành bếp. Có vẻ như mẹ tôi dùng từng cái nhau tùy vào chuyện mẹ đang làm gì. Nhưng ở đây chỉ có một miếng xốp trong bồn. Một dây chai lọ đựng nước rửa chén được đặt bên dưới cái bồn. Nhưng không có thêm miếng xốp nào khác. Tôi tưởng tượng ra mẹ sẽ bực mình như thế nào

nếu tôi dùng sai miếng xốp. Nếu có Lynn ở đây, chị có thể chỉ cho tôi nên dùng miếng xốp nào, chị có thể chỉ cho tôi nên làm gì tiếp theo. Tôi không biết làm gì hết khi không có chị chỉ cho. Tôi gục đầu xuống bàn và khóc. Sau cùng tôi nhúng ướt một cái khăn rửa chén và dùng nó để lau thành bếp, cái bàn, và cả mấy cái ghế. Khi tôi xong việc thì trời đã khuya. Tôi ngồi xuống bàn mà không biết làm gì tiếp.

Sau đó tôi nằm trên giường và nhìn thấy con bướm đêm hạnh phúc đó, nó vẫn còn sống, bay lượn từ cái đèn ngủ lên tường rồi xuống lại cái đèn ngủ. Rồi tôi hiểu ra rằng mình đã trông thấy điều gì trong đôi mắt của Lynn vào tối hôm qua: Chị đã ước mình là con bướm kia. Có lẽ đó là điều cuối cùng chị ao ước.

CHÚNG TÔI ĐANG LÀM LỄ tại nhà tang lễ. Tôi được chọn là một trong những người lên đọc điệu văn bởi vì mọi người đều nói Lynn thương tôi hơn tất cả mọi thứ trên đời. Cứ mỗi khi rảnh rỗi tôi lại nghĩ ngợi về bài diễn văn của mình. Tôi cũng cần phải viết một bài luận để nộp ở trường về một đề tài hay chủ đề về gia đình, vì vậy tôi quyết định viết bài điệu văn của mình giống như viết bài luận. Nhưng tôi không thể nghĩ ra nổi câu đầu tiên. Tôi tra chữ “chủ đề” trong cuốn từ điển của chị Lynn. Trong đó ghi: *một ý tưởng gói ghém trong một tác phẩm nghệ thuật*. Tôi nghĩ ngợi về nó một hồi, rồi tôi bỏ cuộc.

Ba mẹ đều bận bịu, còn Sam thì ngủ. Khi còn trẻ, mẹ đã mơ ước mình sở hữu một cửa hàng bán hoa, vì vậy bà vẽ ra hàng tá sơ đồ trang trí và trình bày các đóa hoa trong buổi tang lễ ra sao. Ba thì đang lo tất cả những công việc liên quan tới mọi người bên ngoài, mọi chuyện sắp đặt với nhà tang lễ, vân vân.

Tôi buồn khi thấy những đứa bạn học trong lớp của Lynn không tới dự lễ tang. Tất cả ba mươi hai người Nhật trong thị trấn đều có mặt, kể cả một đứa bé mới sinh. Ngoài ra, cô giáo của Lynn cũng tới dự. Silly, mẹ của nó, bác của nó, và cả em của nó cũng tới dự. Cả Hank cùng vợ và mấy đứa con của anh cũng tới. Vợ của anh đeo một cái khuy có ghi chữ CÔNG ĐOÀN trên ve áo của mình, và tôi để ý thấy Hank đeo một chiếc đồng hồ không mắc tiền, đó chính là thứ tốt nhất chúng tôi mua để tặng anh để tỏ lòng cảm ơn. Có vài đồng nghiệp của mẹ tôi tới dự. Một người trong họ có con mắt bị đánh thâm tím. Tôi nghe nói có lộn xộn trong công đoàn ở nhà máy, nhưng tôi không biết chi tiết.

Tôi không thể để ý tới nhiều tới những gì diễn ra xung quanh bởi vì tôi rất lo lắng về bài điệu văn của mình. Tôi được chọn đọc sau lượt của cô giáo của Lynn. Thậm chí tôi chẳng nhớ được cô đã nói cái gì. Khi tới lượt tôi, tôi để ý thấy đôi giày của mình kêu chít chít khi tôi bước trên lối đi. *Dường như cái bọc cách xa tôi cả hàng ngàn dặm. Chít. Chít. Chít.* Tôi ước sao người chơi đàn sẽ chơi bài gì đó để không ai nghe được tiếng từ đôi giày của tôi.

Đây là những gì tôi đã nói:

“Chị tôi là người bạn thân nhất của tôi. Chị là một thiên tài. Chị giúp tôi làm bài tập bất cứ khi nào tôi muốn. Chị sắp vào đại học và dự tính sẽ sống trên tầng cao nhất của một tòa thật cao, chắc là ở Chicago. Chị sắp tới ở trong một căn nhà bên bờ biển California bởi vì chị rất thích biển, mặc dù chị chưa bao giờ thấy nó. Chị sắp mua bảy ngôi nhà cho ba mẹ tôi, nếu ba mẹ muốn. Chị sắp trở thành một nhà khoa học về tên lửa hoặc một nhà văn nổi tiếng.

Chị sắp trở thành người giỏi nhất trên thế giới và sẽ đứng đầu về mọi thứ, và chị sẽ đem gia đình của mình về sống với chị. Đây là một trong những mục tiêu trong cuộc đời của chị.”

Mẹ đã bảo tôi kết thúc bằng một kỷ niệm đặc biệt nào đó đã có với chị mình. Nhưng khi tôi kiểm tra lại mấy cái phiếu mục lục, tôi thấy mình đã không đem theo những cái phiếu mà tôi đã ghi lại kỷ niệm của mình trên đó, tôi đã để mấy cái phiếu đó ở đâu? Ở nhà hay trong xe? Tôi không thể nhớ lại kỷ niệm nào để kể ra. Tôi nhìn mọi người. Mọi người nhìn tôi. Tôi la lên: “Xin cảm ơn,” và chạy về chỗ ngồi của mình. Ngay khi tôi ngồi xuống, từng người một quay lại nhìn

tôi. Rồi lại từng người một ngoại trừ Silly quay lên khi ai đó khác bước lên để nói. Silly nghiêng người về phía tôi mỉm cười và nói nhỏ với tôi: “Bạn *hay* lắm.”

Sau đó, trước khi họ chôn bình đựng tro chị tôi xuống, mỗi người đi tới và ném một bông hoa xuống dưới hố. Hầu hết mọi người đều chọn bông hồng. Bác tôi chọn một bông cúc màu vàng rực rỡ. Tôi chọn một bông cúc vạn thọ bởi vì bác tôi nói với rằng cúc vạn thọ tượng trưng cho *tấm lòng*. Bông hồng trắng của ba tôi ném hụt khỏi cái hố. Ông chọn một bông hồng bởi vì ông cho rằng đó là loài hoa quý phái nhất và Lynn là bà hoàng nhỏ của ông, và ông chọn màu trắng bởi vì nó giống như thiên thần. Đóa hoa hồng trắng rớt xuống một mô đất. Trong một lúc không ai nhúc nhích gì cả. Ba có vẻ bị tê cứng người lại. Rồi bác Katsuhisa bước tới và nhẹ nhàng lượm bông hoa lên và ném vào đúng chỗ. Ông đặt một bàn tay lên vai ba. Ba bắt đầu khóc. Tôi chưa bao giờ thấy ba khóc trước đây. Tôi chưa từng thấy ba khóc suốt thời gian từ khi Lynn qua đời. Con khóc đã làm cả người ba run lên bần bật, giống như ông bị ma ám vậy. Sự run rẩy đó làm tôi sợ. Tôi nghĩ rằng ông bị ám ảnh và có lẽ từ giờ trở đi ông sẽ như vậy.

Mọi người tới nhà chúng tôi để ăn. Tôi chỉ ngồi yên trong phòng ngủ một mình. Bác Katsuhisa mở cửa ra và hỏi: “Con không sao chứ?”

Tôi nói: “Con không sao,” rồi tôi òa khóc. Ông tự mình đi vô và ngồi nghe tôi khóc. Tôi kể với ông về cái bí mật khủng khiếp của mình mà tôi đã tự dặn trong lòng là không bao giờ nói với ai và bắt thằng Sam hứa không bao giờ được nói. Nhưng lúc nào tôi bắt đầu lắp bắp kể ra. “Bác ơi, có một bữa nào đó trong khi Lynn bị bệnh, con nổi giận với chị. Bình thường thì con nén lại trước mặt chị, nhưng có một lần con đã để nó nổ tung ra. Đó là lúc nửa đêm, chị nhờ con rót giùm một ly sữa. Con đi dậy và lấy cho chị một ly sữa, nhưng khi chị ném, chị nói là không muốn nó và thả nó xuống sàn nhà. Chị thường hay làm vậy mỗi khi không thấy khỏe. Rồi con đem nước tới cho chị và lau đông sữa. Nhưng chị lại nói có xà phòng dính trên ly nước, vì vậy chị cũng quăng nó xuống sàn nhà. Rồi chị nói là muốn uống sữa trở lại, và con không rót cho chị một ly nào nữa hết. Chị nói là chị ghét con, và con nói là con ghét chị. Con làm chị khóc. Bác ơi, con bị làm sao vậy bác?.” Tôi khóc rống lên thêm. “Tại sao mà con lại nói là con ghét chị chứ?.” Tôi cố hít thở, nhưng có vẻ như không khí không thể chui vào trong phổi của tôi. Tôi phải ráng hết sức để thở được.

Bác đã để cho tôi khóc lóc một vài phút. Rồi ông nói: “Đã ai kể cho con nghe về chuyện đứa con trai đầu của bác bị chết chưa?”

Tôi ngừng khóc một lúc: “Thật hả? Con không biết là bác có một đứa con trai khác?”

“Nó chỉ mới là một đứa bé. Lúc đó con còn chưa sinh, cả Lynn nữa.”

Đứa bé là con của người vợ đầu của bác phải không?”

“Không, không, bác chỉ lấy bà ta có vài tháng mà thôi,” ông nói. “Đây là đứa con đầu tiên của bác gái Fumi. Đứa trẻ sinh ra đã bệnh rất nặng. Fumi hoặc bác ngồi với nó mỗi đêm. Tất cả những gì nó làm hết đêm này tới đêm khác là khóc, cho tới cái ngày nó chết đi. Hôm đó nó chỉ im lặng.”

“Con rất tiếc. Con rất là tiếc, bác ơi.”

“Bác biết. Nhưng không phải vì vậy mà bác kể cho con nghe đâu. Bác chỉ con hiểu

rằng Lynn không hề ghét con. Con không hề ghét Lynn. Con chỉ phát điên vì chị bị bệnh quá mà thôi. Có một ngày khi con trai bác bệnh rất nặng và đau đớn khủng khiếp, bác nghĩ bác nên lấy một cái gối và chẹn nó ngộp thở để giúp nó kết thúc cơn đau đó.”

“Nhưng điều đó khủng khiếp quá!”

“Dĩ nhiên rồi. Bác đã không làm vậy. Bác sẽ không bao giờ làm như vậy. Khi ai đó bệnh gần chết, mình sẽ có những suy nghĩ điên cuồng. Đừng cảm thấy có lỗi, con còn quá nhỏ mà.”

Rồi ông nói với tôi rằng những người Phật tử tin rằng linh hồn sẽ khỏi trần gian sau bốn mươi chín ngày kể từ khi thân xác chết. Ông nói trong bốn mươi chín ngày sắp tới tôi có thể sửa soạn cho cái hộp đựng những đồ của Lynn mà ông sẽ giúp tôi làm. Ông nói cái hộp sẽ là bàn thờ của Lynn. Ông chuẩn bị bước ra khỏi phòng, nhưng tôi la lên: “Bác Katsuhisa!”

“Gì hả, cháu cưng?”

“Vậy bác có hạnh phúc không? Con không hỏi ngày hôm nay, mà con hỏi chung từ đó tới giờ.”

Ông dừng lại, và tôi trông thấy ông đang thật sự nghĩ ngợi. Ông cup vành tai của mình vào rồi lại bật ra ngoài cùng lúc. *Bốp! Bốp!* “Ừ, bác có thể trả lời như vậy, nói cho cùng là vậy, giờ bác là một người hạnh phúc. Việc đó chẳng dễ dàng chút nào. Nhưng mà, ừ, hạnh phúc.”

Một tuần sau buổi lễ tang tôi lật bài luận mới ở trường của mình ra coi. Đây là những gì tôi viết:

Đây là một kỷ niệm đặc biệt về chị tôi, chị Lynn. Một ngày nọ ở Iowa gió thổi rất mạnh, gió thổi tới thổi lui, thổi xuôi thổi ngược. Hầu như tôi chẳng nhìn thấy đường bởi vì tóc của tôi bay đầy trước mặt. Một vài cây bắp gần như bị thổi nằm bẹp xuống. Lynn và tôi leo lên một cái thang và trèo lên đỉnh nóc nhà cùng hai hộp khăn giấy. Chị biểu thả đồng khăn giấy ra từng tờ một và để gió thổi nó bay đi. Trong một vài phút hàng trăm mảnh giấy bay lượn bên trên cánh đồng bắp. Tôi vén tóc ra khỏi mặt của mình để nhìn theo. Những mảnh khăn giấy đó trông giống như những con bướm khổng lồ.

Sau đó chúng tôi bị la, và tiền tiêu vặt của cả hai đứa bị cúp bớt để trả giá cho đồng khăn giấy. Chúng tôi phải đi lượm lại từng tấm khăn một. Nhưng nó cũng xứng đáng để được ngắm những con bướm bay lượn bên trên cánh đồng bắp.

Lynn có thể dùng một vật dụng hàng ngày đơn giản, thông thường như một hộp khăn giấy và dùng nó để chỉ ra thế giới diệu kỳ tới chừng nào. Chị có thể chứng minh điều này bằng nhiều cách khác nhau, với khăn giấy hay bong bóng xà phòng hay có lẽ cả với một ngọn cỏ. Đây là ý nghĩa chính trong cuộc đời của chị tôi.

CHÚNG TÔI LÀM BÀN THỜ của Lynn trên bàn chị, quay mặt về phía cụm hoa mộc lan, loại sẽ vẫn xanh tươi suốt mùa đông. Bác làm cho tôi một cái hộp bằng gỗ rất đẹp trong đó tôi đặt cây bút chì bị gặm một đầu của chị, một lọn tóc của chị mà mẹ đã cắt ra, những mẫu móng chân móng tay của chị, và những vật thiêng liêng khác tương tự. Bác còn chèn thêm vào trong hộp một tấm kính có thể tháo ra được để tôi nhét một tấm ảnh của chị xuống bên dưới. Tôi bắt đầu nấu cơm hàng ngày cho cả nhà thay cho mẹ, và cứ mỗi bữa tôi lại chừa ra một chén cơm thật thơm và nóng dành cho Lynn. Tôi cũng đổ đầy nước vào cái ly ưa thích của chị. Đôi lúc tôi còn đem tới cho chị cả sữa và bánh kẹo. Những lúc khác khi tôi cảm giác chị muốn có không khí trong lành, tôi lại mở rộng cánh cửa sổ phía trên bàn của chị.

Mẹ và ba bắt đầu giống như người mất hồn. Hai người ăn nhưng có vẻ chẳng thấy ngon. Ba mẹ ngủ nhưng chẳng bao giờ ngủ say – tôi thường nghe thấy ba mẹ thức dậy vào lúc nửa đêm. Ban ngày chúng tôi nói chuyện với nhau nhưng chẳng hề thấy hứng thú. Thỉnh thoảng tôi lại cảm thấy thậm chí ba mẹ rất thất vọng vì tôi không phải là Lynn. Những lúc khác hai người cứ nói mãi những câu “Lẽ ra chúng ta”; “Lẽ ra chúng ta cho con nó ăn gan từ khi nó còn nhỏ hơn kia”; “Lẽ ra chúng ta nên đưa nó tới bác sĩ ở Chicago”; “Lẽ ra chúng ta cố mua một căn nhà sớm hơn.”

Cứ mỗi ngày mẹ lại cho cả nhà ăn cơm với thịt giảm bông đóng hộp và hoặc cơm với cá mòi vào bữa tối. Chén đĩa chất thành từng đống. Có vẻ như chúng tôi sẽ mất ngôi nhà bởi vì ba mẹ vẫn còn nợ khoản tiền thuốc của Lynn và mẹ không còn làm việc nhiều giờ như trước. Tôi cho rằng mẹ cảm thấy chẳng còn lý do gì để làm việc cực nhọc nữa.

Tôi phát chán ngấy món cá mòi và thịt giảm bông đóng hộp đến nỗi tôi bắt đầu nấu bữa tối cho cả nhà. Năm buổi tối đầu tiên tôi làm món ăn ưa thích của tôi: món mì ăn với bánh cá luộc trộn khoai tây và hành tươi. Buổi tối thứ sáu tới buổi thứ mười tôi làm món ưa thích thứ hai của mình: bánh *pizza*. Mì và *pizza* đã chấm dứt vốn liếng tiết mục của tôi rồi. Cứ mỗi đêm sau bữa ăn tối tôi lại rửa chén đĩa và lau chùi thành bếp bằng một miếng xấp mới mà ba mua cho tôi. Tôi làm tất cả những việc này để mẹ khỏi phải điên đầu với cái nhà bếp dơ dáy khủng khiếp.

Mẹ vốn đã ốm nhom, vẫn còn khóc lóc suốt và sụt cân. Ba cũng ngày càng ốm, và giờ đây da ông trở nên xanh xao vàng vọt. Tôi cần phải giúp ba mẹ mập lên. Tôi mượn một cuốn sách nấu ăn của bà Kanagawa và cứ mỗi tối lại làm những món ăn khác nhau.

Vào ngày thứ bốn mươi chín sau khi Lynn qua đời, tôi mở toang tất cả các cửa sổ trong cái buồng nhỏ, cho dù ngoài trời đang mưa. Tôi nhắm mắt lại và cố cảm nhận linh hồn của Lynn. Đột nhiên có một chiếc lá rơi ra từ cây hoa mộc lan và bay theo gió tới ngay trước mắt của tôi. Tôi tin chiếc lá đó là một dấu hiệu của Lynn.

Lúc chị mới qua đời, tôi thấy hối tiếc về tất cả những toa thuốc tôi đã bắt chị uống khiến chị khổ sở. Nhưng giờ đây tôi không còn thấy hối tiếc nhiều nữa. Lynn đã muốn sống. Tôi nghĩ rằng chị sẵn sàng chịu đựng nếu chị vẫn còn được nếm những món ăn của mình, nếu chị vẫn

được trò chuyện về biển, và thậm chí chị vẫn được cãi nhau với đứa em gái điên khùng của chị!

Tôi vẫn khóc hoài. Nhưng rồi tôi phải ngưng lại. Bản tính của tôi là mỗi lần tôi ước một điều gì đó quan trọng, tôi cố không bao giờ ước những điều không thể xảy ra. Có thể tôi đã ước có được mười sáu cây bút chì màu thay vì là tám, nhưng ngay cả khi còn nhỏ, tôi cũng không bao giờ ước có được một ngàn cây bút chì màu, bởi vì tôi biết một ngàn cây chì khác nhau là không thể có trên đời. Vì vậy vào ngày thứ bốn mươi chín đó tôi đã không ước gì Lynn sống lại, bởi vì tôi biết chị đã đi mất rồi. Tôi lo rằng linh hồn của chị đang nhìn tôi mỗi lần tôi khóc, chị sẽ buồn ghê lắm và có thể chị sẽ không thể rời thế giới này được theo hướng của chị. Vì vậy mặc dù tôi mong muốn chị vẫn dõi theo tôi, tôi ước rằng chị sẽ quên tôi đi và không bao giờ thấy tôi khóc nữa và không bao giờ phải lo lắng về tôi nữa, ngay cả như lúc này đây tôi chỉ có một mình.

Tôi cố gắng học chăm ở trường, bởi vì đó là một trong những điều ước cuối cùng của Lynn. Việc này thật là chán. Tôi hy vọng Lynn đừng dõi theo tôi, nhưng để phòng trường hợp chị vẫn đang nhìn, tôi bỏ ra cả đồng thời gian để làm bài tập của mình. Lần đầu tiên tôi được điểm A trong một bài kiểm tra Toán, ba mẹ rất ngạc nhiên và hãnh diện. Ba mẹ tìm một cái khung và treo bài kiểm tra đó trong phòng ngủ của mình. Cái điểm A đó thật sự đã mang lại một chút sinh khí vào trong ánh mắt của họ. Thật là lạ khi thấy ba mẹ lại khích động tới cỡ đó trước một điểm A, bởi vì Lynn đã đạt được cả hàng tỉ tỉ cái như vậy rồi.

Thỉnh thoảng, dù tôi cố gắng tới đâu chăng nữa, tôi vẫn chỉ được một điểm C. Chuyện đó rất hay xảy ra. Nhưng khi tôi chăm học, tôi có được những thứ hạng tốt hơn. Điều này khiến tôi ngạc nhiên. Tôi đoán rằng vì Lynn quá thông minh và để có những thứ hạng giỏi đối với chị rất dễ nên tôi chưa bao giờ để ý tới chị học chăm cỡ nào. Tôi cho rằng được điểm A là một điều gì đó tự nhiên tới với mình, chứ không phải là điều gì đó tự mình làm được. Nhưng sau khi Lynn qua đời tôi bỏ ra cả khối thời gian để nghĩ ngợi về chị, tôi nhớ ra rằng tôi thường hay thấy chị ngồi bên bàn học của mình và gặm cây bút chì trong lúc làm bài tập cả hàng giờ liền.

Khi mùa hè tới, tôi bước qua tuổi mười hai. Vào ngày sinh nhật tôi, ba chở tôi và Silly tới thăm mộ Lynn. Chúng tôi quét dọn sạch sẽ ngôi mộ và cắm vài bông hoa. Rồi hai đứa tôi nhảy múa theo kiểu những thổ dân Shironda. Hầu như ngày nào chúng tôi cũng tập luyện để chuẩn bị biểu diễn cho Lynn coi. Silly là Wanda Shironda, còn tôi là Rhonda Shironda. Chúng tôi thuộc lòng lời của nhiều bài hát, và cả hai đã nghĩ ra những bước nhảy đặc biệt dành riêng cho buổi hôm nay. Ba nhìn chúng tôi trình diễn với vẻ mặt hãnh diện. “Hit the road, Jack,” “Where the Boys Are,” “Will You Love Me Tomorrow?” và “Twisting the Night Away.” Thậm chí ông có cất tiếng cười một chút. Tiếng cười ít ỏi đó đã thay đổi ông. Ba có vẻ ngạc nhiên là mình vẫn còn cười được.

Khi chúng tôi trở về nhà, ba bước vào phòng ngủ của tôi và chỉ đứng nhìn chiếc giường của Lynn. Rồi ông nói: “Ba đoán con và Sammy cần nhiều chỗ hơn trong phòng này. Sao không lại phụ ba một tay coi?.” Mắt ba rướm lệ trong lúc ông và tôi khiêng tấm nệm và tấm lò xo của Lynn ra khỏi phòng. Thế nhưng chúng tôi không liệng nó đi. Chúng tôi gọi điện cho bác Katsuhisa để nhờ ông cất giữ chiếc giường của chị trong cái gác mái của ông.

Khi bác tới đem chiếc giường đi, tôi nghe ông nói với ba rằng ông Lyndon sẽ không tăng

lượng cho công nhân năm nay. Tôi nói: “Sao mình không đi đập xe của ổng lần nữa?.” Bác và ba nhìn tôi, rồi hai người nhìn nhau, rồi lại nhìn tôi lần nữa.

Khi bác Katsuhisa đi khỏi, ba biểu tôi leo lên xe. Mẹ đang ngồi trong phòng khác với Sam.

Sam hỏi: “Còn con thì sao?”

“Chỉ có Katie thôi.” Ba trả lời.

Chúng tôi leo lên xe đi rất lâu. Cuối cùng, ba rẽ vào một con đường tư rất dài, con đường mà tôi đã có lần đi qua cùng ba. Tòa dinh thự của ông Lyndon hiện lên từ đằng xa. Tôi thấy tim thất lại. Tôi nghĩ rằng ba chuẩn bị đập một chiếc xe khác.

Tôi nói: “Ba! Con xin lỗi đã nói ba đi đập xe của ổng lần nữa.”

Ông trả lời: “Chúng ta sẽ xin lỗi về những gì ba đã làm với chiếc xe của ông Lyndon.”

Đối với tôi điều đó nghe cũng tệ hại không kém. “Xin lỗi sao! Nhưng ổng đâu biết là ba làm! Ba! ổng đâu biết gì đâu. Ba không cần phải xin lỗi ổng.” Ba nhìn tôi như thể ông rất thất vọng vì tôi đã nói như vậy. Tôi không quan tâm. Tôi chỉ muốn bảo vệ ba mình. “Ba ơi, ba sẽ bị rắc rối đó!”

Ông đậu xe gần phía trước tòa dinh thự. Khi tôi bước ra khỏi xe, căn nhà nhìn to lớn như một tòa lâu đài. Nó thật bụi và đẹp, nó khiến tôi há hốc miệng kinh ngạc. Có vẻ như tới một ngàn người sống trong căn nhà này cũng được.

Tôi nói: “Mọi người đều nói ông Lyndon rất keo kiệt.”

“Ba cũng có nghe vậy.”

Ba gõ mạnh cánh cửa lớn. Đó là cánh cửa đẹp nhất mà tôi từng thấy. Những đóa hoa hồng và những cành nho được khắc trên mặt gỗ dày. Một người hầu gái mở cửa ra. Cô ta bận một bộ trang phục giống như những người hầu gái mà tôi đã coi trên *ti-vi*. Cô ta rất đẹp. Da cô có màu giống như chiếc mũ tơ tằm mà mẹ đã may tặng tôi vào ngày sinh nhật của tôi.

“Chào chị!.” Tôi nói, khá ngạc nhiên.

“Xin chào!.” Cô ta nói, cũng ngạc nhiên không kém.

Ba nói: “Tôi là người đã làm hư chiếc xe của ông Lyndon. Tôi tới để xin lỗi.”

Cô người hầu lưỡng lự. “Xin ông đợi ở đây.” Cô ta đóng cánh cửa đẹp để ấy lại.

“Ba, ba đâu có làm hư nó đâu.”

Ba không trả lời lại. Chúng tôi đứng không nhìn nhau và nhìn vào cánh cửa. Cánh cửa lại mở ra. “Mời vào,” cô người hầu nói.

Cô ta dẫn chúng tôi vào một căn phòng và chỉ cho chúng tôi ngồi trên một chiếc ghế bọc *plastic*. Trần nhà cao gấp hai lần trần nhà của chúng tôi, sơn màu xanh da trời, có vẽ hình những đám mây và các thiên thần.

Ông Lyndon bước vào. Ba tôi và tôi đứng dậy. Ông Lyndon người to lớn, có vẻ rất khỏe hời còn trẻ. Nhưng giờ ổng già rồi. Cầm ổng chìa ra, và gương mặt đầy nếp nhăn, tựa như một cánh đồng khô nẻ vì hạn hán. Hai con chó màu xám vào theo ông Lyndon. Chúng chỉ gầm gừ nhưng không rời xa ổng. Chúng ngồi xổm xuống khi ông ta ngồi xuống. Chúng tôi cũng ngồi xuống. Ông Lyndon nhìn thẳng vào tôi! Làm như ổng không nhận ra ba đang có mặt trong phòng. ổng

ra dấu về phía một cái chén đựng kẹo đặt trên bàn.

“Thích gì cứ lấy, cô bé.”

Tôi lấy một viên kẹo chanh, mặc dù tôi không thích nó. Tôi nói: “Cảm ơn.”

“Lấy thêm đi!” Ông nói lớn.

Tôi lấy thêm hai cái.

“Nào, ăn đi!”

Tôi bỏ cả ba viên vào miệng. Nó có vẻ làm ông Lyndon hài lòng, giờ ông quay sang ba chờ đợi.

“Tôi là người đã phá hư xe của ông,” ba nói. “Tôi muốn xin lỗi. Hôm đó con gái tôi qua đời, tôi không còn tự chủ được.”

“Anh là một trong những công nhân phân loại giới tính *của tôi* phải không, anh ...”

Tôi thấy câu hỏi đó khiến ba khó chịu, nhưng tôi không biết tại sao. “Tôi là một trong những *công nhân phân loại giới tính*,” ba nói. “Tôi là Masao Takeshima.”

“Tôi rất tiếc về đứa con gái của anh. Một công nhân khác của tôi cũng đã từng bị mất đứa con trai, nhưng anh ta không phá xe của tôi. Anh sẽ không quay lại làm việc trong trại ấp trứng của tôi nữa.”

Tôi tự hỏi không biết người công nhân mà ông nhắc tới có phải bác tôi hay không.

Nếu ba có bị bất ngờ, ông cũng không biểu lộ ra ngoài. Ba nói: “Tôi sẽ bồi thường cho ông.”

Ông Lyndon đứng lên. “Dĩ nhiên là phải vậy. Anh sẽ nói chuyện với luật sư của tôi.”

Tôi chuẩn bị đứng dậy nhưng vẫn còn ngồi trên ghế bởi vì ba cũng vậy. Mặt sau hai đùi tôi đã ướt nhẹp mồ hôi vì ngồi trên cái ghế bọc *plastic*. Mấy viên kẹo chanh làm tôi khát nước. Rồi khi ba đứng lên, tôi cũng đứng lên theo. Tôi thấy ba không hề bị ông Lyndon trấn áp. Và đó là bài học tôi học được, rằng cho dù mình có sai, rất sai, nhưng nếu mình xin lỗi thì mình vẫn giữ được tư cách đàng hoàng. “Xin chào, ông Lyndon,” ba nói. Chúng tôi bước ra ngoài.

Khi chúng tôi leo lên xe, tôi thấy cô người hầu lén nhìn ra ngoài cửa sổ trước. Cô ta khẽ vẫy tay, và tôi khẽ vẫy lại. Trước khi rời máy xe, ba nói: “Ba không bao giờ muốn con sợ xin lỗi.”

Tôi nói: “Ba, ba bị mất việc rồi!”

“Ba vẫn còn cái trại ấp trứng khác,” ông trả lời. Ông suy nghĩ một lát. “Ba nghe nói có một cái trại ấp trứng sắp khai trương ở bang Missouri. Nếu đã đến lúc phải đi, thì đây chính là lúc đi.”

Missouri! Chúng tôi không nói chuyện nữa. Tôi thấy ba hơi chấn động một tí về vụ bị đuổi việc, nhưng đồng thời ông không tỏ ra hối tiếc việc xin lỗi.

Cuối cùng ba lại nhận một công việc ở một trong số ít những trại ấp trứng không do ông Lyndon làm chủ. Không may là ba phải lái xe đi xa hơn. Nhưng ba không bao giờ phàn nàn. Tôi nghĩ vào mùa hè năm đó, khi ba dời cái giường của Lynn, và khi ông tới xin lỗi ông Lyndon, ba đã nhận ra rằng chúng tôi phải chọn lựa: Hoặc chúng tôi sẽ vĩnh viễn trở thành một gia đình không hạnh phúc, hoặc không.

Vào cuối mùa hè, mẹ của Silly tổ chức một buổi họp công đoàn tại nhà bà. Đáng ngạc nhiên là ba mẹ lại cho tôi tới đó để phụ giúp. Bà Kilgore lái xe tới đón tôi. Silly và tôi làm đồ ăn cho mọi người. Bọn tôi cắt cà rốt và cần tây và làm hành nhúng kem chua và món xúp trộn Lipton. Khoảng một trăm người tới dự. Trong nhà không đủ chỗ cho họ, vì vậy buổi họp được tổ chức ngoài trời và bữa ăn thì dùng ở trong nhà.

Khi cuộc họp diễn ra được khoảng một nửa thời gian, tôi sửng sốt khi thấy ba mẹ tới. Vậy chắc là ba mẹ đã để Sam lại với bà Kanagawa. Ba mẹ hầu như chẳng nói cho tôi biết. Hai người chỉ ngồi im lắng nghe những người lên phát biểu cuối cùng.

Ba mẹ ra về trước tôi. Tôi phân vân không biết mình có tưởng tượng ra là ba mẹ đã ở đây không. Khi tôi về nhà sau đó, mẹ không nói gì về công đoàn. Bà đang chùi bụi bàn thờ của Lynn, mặc dù ngày thứ bốn mươi chín đã trôi qua và Lynn đã đi khỏi thế giới này rồi. Mẹ không nhìn lên trong lúc chùi bụi. Bà hỏi: “Có chuyện gì với đứa bé mặc áo đầm xanh vậy con?”

“Cái đứa không có tóc hả mẹ?”

“Ừ.” Mẹ khẽ mở cánh cửa sổ.

“Bà Kilgore nói nó bị ung thư.” Mẹ tôi không trả lời.

“Mẹ?”

“Gì con?”

“Công đoàn muốn công nhân nhà máy được hưởng ba ngày nghỉ có lương đối với những trường hợp đau buồn, ví dụ như một thành viên trong gia đình qua đời.”

Mẹ bấu môi và nhìn tôi với vẻ mặt cay đắng. Mẹ nói: “Việc đó hơi trễ rồi.”

Mẹ không nói gì thêm. Nhưng trong buổi bỏ phiếu của công đoàn được tổ chức vào tuần sau, công đoàn đã thắng với một lá phiếu. Đó là điều ngạc nhiên, bởi vì mọi người đã nghĩ rằng mình sẽ thua một lá phiếu. Mẹ có vẻ hài lòng khi công đoàn thắng, thành ra tôi biết bà đã bỏ phiếu ra sao. Tôi không cho là một bài phát biểu nào đó mà mẹ nghe đã khiến mẹ bỏ phiếu cho công đoàn.

Trước khi Lynn qua đời, mẹ đã làm tất cả mọi điều cho gia đình của mình, nhưng mẹ không làm gì nhiều để giúp cho những gia đình khác. Tôi nghĩ đó là do sự kết hợp giữa cái chết của Lynn và việc trông thấy đứa bé mặc bộ đầm xanh đã làm thay đổi lá phiếu của mẹ. Việc đó đã hơi trễ đối với mẹ, nhưng nếu mẹ bỏ phiếu tán thành, bà biết nó sẽ không quá trễ cho nỗi đau của những gia đình tiếp theo.

Tại trung tâm giải trí địa phương Silly và tôi trình diễn màn vũ Shirondas trong chương trình biểu diễn tài năng hằng năm được tổ chức vào mùa thu. Chúng tôi xếp hạng mười hai trên hai mươi, lẽ dĩ nhiên tôi nghĩ đó là cả một thiếu công bằng khủng khiếp. Cứ mỗi tuần chúng tôi lại tập dượt cho buổi trình diễn sang năm. Mỗi tối tôi lại nấu ăn cho cả nhà, và mỗi buổi học ở trường tôi được nhiều điểm B hơn và thỉnh thoảng có cả điểm A. Đôi khi, ý nghĩ về Lynn và việc chị thông minh vô cùng khiến chúng tôi thấy tự hào và thậm chí hạnh phúc, thay vì thấy đau buồn. Đôi lúc, nhìn một bức ảnh của chị lại giúp chúng tôi tràn ngập những kỷ niệm vui thay vì chỉ có những kỷ niệm buồn. Chúng tôi vẫn đang trả nợ tiền thuốc, nhưng cũng đã có nhiều tiến triển.

Khi kỳ nghỉ lễ tới gần, căn nhà trở nên buồn bã. Cứ mỗi khi thấy buồn, tôi lại bắt đầu tự hỏi tại sao việc tôi được đi đến A, điểm B, hay điểm C lại là chuyện quan trọng. Ba thấy tôi nghiệp tôi và hỏi tôi có muốn đi nghỉ hè hay không.

“Ừ há!”, tôi nói. “Ý con nói là, dạ, dạ, dạ!”

“Con có muốn tới du lịch khu Đầm lầy Okefenokee không?”

“Còn California thì sao ba? Đó là nơi chị Lynn muốn tới.”

“Sao con nghĩ vậy?”

“Bởi vì đó là nơi có miền biển chị rất thích. Đó là nơi chị muốn tới ở khi lớn lên.”

Ba nói ba sẽ suy nghĩ về điều này.

Sau lễ Giáng Sinh, ông tuyên bố rằng ông sẽ dẫn cả nhà tới California nghỉ.

Trước khi đi, ba và tôi ghé qua mộ của chị. Mẹ không đi theo vì bà không chịu đựng nổi.

Ba chỉ xin nghỉ việc có hai ngày khi Lynn qua đời. Chúng tôi đang cố hồi phục lại sau chuyện đó. Ba phải mua thức ăn cho tôi và Sam, cho nên ông không thể dùng hết thì giờ của mình để khóc than. Tôi biết điều này nghe như vô tình, nhưng không phải vậy. Ba cần phải nghĩ về hai đứa con ông vẫn còn sống, bởi vì bốn phận của ông là phải nghĩ tới người sống trước người chết sau.

Nếu ông ngừng làm việc trong ba ngày, điều đó có nghĩa là chúng tôi sẽ không được ăn cá một buổi tối hoặc không thể trả tiền lãi thế chấp cho căn nhà mà chúng tôi coi là của Lynn.

Đứng trước mộ, ba lau cho tấm bia của Lynn và đặt xuống một bó hoa màu trắng. Ông nói: “Ba nhớ cái lúc mà một đứa nhỏ mười hai tuổi đã có thể bỏ nhà ra đi để sống một cuộc sống đàng hoàng. Lẽ ra ba phải làm như vậy khi ba còn là một đứa nhỏ. Suýt nữa thì ba đã làm được điều đó.” Tôi biết ba không thể nhớ được cái thời gian đó, ông chỉ nghĩ là ông có thể nhớ, bởi vì ông đã có lần kể tôi nghe hồi ông mười hai tuổi ra sao, ông và bác Katsuhisa phải bỏ học ở Nhật Bản trở về California để giúp gia đình làm công việc nông trại như thế nào. Cho nên ông chỉ nghĩ rằng mọi chuyện đã có thể xảy ra khác đi, nếu như ông đã khởi đầu cuộc sống khác bây giờ.

Giờ đây ba nói nếu như ông ra đi vào lúc mười hai tuổi thì có lẽ ông đã sống ở California thay vì tới Iowa với gia đình mình. Bởi vì có nhiều người Nhật sống ở California hơn ở Iowa, khi ông và mẹ mở một cửa hàng rau quả, nó đã có thể buôn bán phát đạt. Rồi có lẽ hai người đã có thể kiếm được nhiều tiền hơn, rồi khi có Lynn, có lẽ chị đã khỏe mạnh hơn. Điều này, dĩ nhiên là không thể được, bởi vì ba đã gặp mẹ ở Iowa chứ không phải ở California. Nếu ông ở California, ba đã không gặp mẹ và Lynn đã không ra đời. Nhưng tôi không nói ra điều này. Tôi không nói ra bất cứ điều gì vì tôi có thể thấy được là ba chỉ muốn tưởng tượng cái gì đã có thể xảy ra, nếu nó có thể xảy ra.

Chính là trong chuyến đi thăm mộ Lynn, ba nói cho tôi biết Lynn muốn tôi giữ cuốn nhật ký của chị. Sau đó, khi chúng tôi về nhà, tôi ngồi trong căn phòng ngủ cũ và bé nhỏ của mình đọc nó liên một mạch. Mấy cái cửa sổ đã đóng lại, nhưng tôi vẫn kéo chiếc áo len của mình sát người, tôi rất thích căn nhà này, nhưng về đêm nó không được kín gió.

Tôi luôn nghĩ rằng chữ viết tay của Lynn lúc nào cũng đều và đẹp, thậm chí còn có thể nói là đường bệ. Trong nhật ký của chị tôi thấy thỉnh thoảng chị viết cầu thả hơn mọi lúc. Như

những khi chị thấy hứng thú về Gregg, cách viết của chị trở nên vội vã và đối với chị, khá là cầu thả. Tôi là người duy nhất chị nhắc tới từng ngày một, ngay cả khi chị viết những điều đại loại như, *hôm nay Katie có một điểm C khác*. Chữ viết của chị bị run tay ở những trang cuối, đặc biệt là trang cuối cùng. Đây là những dòng cuối cùng chị ghi vào nhật ký:

Nhật ký thương mến,

Tôi để lại cho ba mẹ số tiền trong tài khoản ngân hàng của tôi, 5 đô-la 47 xu.

Để lại cho Sammy hai tờ 1 đô-la giấu trong ngăn kéo phía trên bên trái. Tôi để lại thêm cho nó tất cả đồ chơi của tôi và thanh kẹo trong ngăn kéo phía dưới bên phải.

Để lại cho Katie cuốn nhật ký này, cuốn từ điển của tôi, và cả cuốn từ điển bách khoa mà nó sẽ dùng tốt hơn tôi.

Ký tên,

Lynn Akiko Takeshima

Chị viết những câu này bốn ngày trước khi qua đời. Bốn ngày trước khi chị mất, tôi vẫn còn hy vọng là chị sẽ khỏe trở lại. Ba mẹ nói sợ dĩ không đưa cho tôi cuốn nhật ký khi Lynn qua đời vì sợ nó sẽ làm tôi thêm buồn. Quả là lạ khi nghe ba mẹ nói như vậy, bởi vì tôi nghĩ chính tôi đã chăm sóc cho ba mẹ sau khi Lynn qua đời. Nhưng hình như ba mẹ nghĩ rằng *họ* đã chăm sóc cho tôi.

Chữ viết tay của tôi vẫn cầu thả như mọi lúc. Tôi không quan tâm bởi vì ngày nào đó, khi tôi vào đại học, tôi sẽ dùng một cái máy đánh chữ.

Chúng tôi lái xe tới bang California vào cuối tháng. Khi tới nơi, ngày 31 tháng mười hai, ngoài trời hai mươi chín độ rưỡi, những cơn gió ở Santa Ana quất vào mấy bức tường ọp ẹp của khách sạn chúng tôi ở. Một con dế kêu rích rích trong phòng tắm cả buổi tối. Ban ngày lũ quạ cứ kêu quang quác mỗi khi chúng tôi bước lên xe. Lynn luôn luôn nghĩ rằng dế và ngay cả quạ đều là điềm may mắn. Đôi lúc tôi tưởng như mình nghe thấy tiếng của Lynn rất rõ. Mấy con dế kêu “Rích! Rích!” nhưng tôi nghe là “Kira-kira!” Lũ quạ kêu “Quạ! Quạ!”, nhưng tôi lại nghe “Kira-kira!” Tiếng gió thổi “Vù!Vù!” nhưng tôi vẫn nghe là “Kira-kira!” Lynn đã dạy cho tôi nhìn thế giới theo cách đó, coi nó như một nơi đầy ánh sáng, như một nơi mà tiếng kêu của dế hay quạ và tiếng gió thổi là những việc bình thường xảy ra hằng ngày nhưng đồng thời là những điều kỳ diệu.

Tôi ước gì Lynn còn sống và tới đây để ngắm biển cùng chúng tôi! Khi chúng tôi bước tới bờ biển Thái Bình Dương, nước mắt của tôi lại ứa ra đầy mắt và cái chết của chị tôi dường như gần đâu đây. Tôi không nghĩ rằng có bất cứ ai hiểu được bằng tôi rằng chị đã mong muốn biết chừng nào được đi bộ dọc theo làn nước giống như gia đình tôi đã làm vào cái ngày đầu năm đó. Tôi giấu những giọt nước mắt của mình không cho ba mẹ thấy. Nhưng mặt biển bắt đầu làm tôi thấy hạnh phúc trở lại. Ở nơi đây từ mặt biển – đặc biệt là từ mặt biển – tôi có thể nghe thấy giọng nói của chị mình trong tiếng những làn sóng vỗ: “Kira-kira! Kira-kira!”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>